



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA**

HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC VỀ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG

Gia Lai, tháng 8 năm 2024

MỤC LỤC

1. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN: “NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG TRÊN CƠ SỞ KIẾN TOÀN MÔ HÌNH TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG” 5
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
2. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SON LA 22
Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La
3. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH 32
Sở Nông nghiệp và PTNT Hòa Bình
4. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ 48
Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị
5. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ 57
Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế
6. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI 63
Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai
7. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM 70
Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum
8. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK 78
Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Lắk
9. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG 84
Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Nông
10. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG 86
Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang

11. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG 95
Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang
12. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP 104
Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp
13. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG 113
Sở Nông nghiệp và PTNT Tiền Giang 113
14. KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN 121
Sở Nông nghiệp và PTNT Long An
15. VAI TRÒ CỦA KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU 129
Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
16. KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5) 135
Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng
17. KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG VỚI HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN DỊCH VỤ VÀ THAM GIA TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG 143
Sở Nông nghiệp và PTNT Bến Tre
18. KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP GẮN VỚI TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG 159
Công ty TNHH Vĩnh Hiệp
19. KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG XÃ ĐẮK MAR, HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM 161
Tổ KNCD xã Đắc Mar

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN: “NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG TRÊN CƠ SỞ KIẾN TOÀN MÔ HÌNH TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG”

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

I. BỐI CẢNH

Trong bối cảnh mới và những yêu cầu mới vừa tạo ra những thuận lợi mới, cơ hội mới nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức, khó khăn mới cho cả ba vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở nước ta. Đảng ta tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với sự nghiệp phát triển đất nước và được thể hiện rất rõ trong Văn kiện Đại hội Đảng XIII: **Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, nông nghiệp số, thích ứng với biến đổi khí hậu; Xây dựng chính sách bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong tình hình mới, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội...**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Chính phủ đã xác định ba trụ cột chính phát triển toàn diện là nông nghiệp, nông thôn và nông dân, trong đó người nông dân phải là trung tâm, nông thôn là nền tảng, và nông nghiệp là động lực. Người nông dân phải là trung tâm, là chủ thể mọi hoạt động phát triển nông nghiệp phải xoay quanh người nông dân nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chất lượng sống cho người nông dân; cần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước, xã hội và thị trường. Nông nghiệp - nông thôn - nông dân phải tiếp tục góp phần ổn định chính trị, xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển mạnh tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”, từ chuỗi liên kết cung ứng nông sản sang chuỗi liên kết giá trị ngành hàng, chuyển từ nền nông nghiệp sản lượng cao sang nền nông nghiệp công nghệ cao, sinh thái, trách nhiệm, bền vững, khởi tạo chuyển đổi số, chuyển từ phát triển đơn ngành sang tích hợp đa ngành, từ đơn giá trị sang tích hợp đa giá trị, từ hỗ trợ đầu vào sang vừa hỗ trợ đầu vào, vừa chú trọng hỗ trợ, kết nối đầu ra, quan tâm phát triển thị trường xuất khẩu đi đôi với chú trọng phát triển thị trường nội địa.

Xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa nông thôn là hướng đi chủ đạo để phát triển nông thôn, tạo điều kiện cho người dân nông thôn có môi trường sống tốt đẹp, dần

được tiếp cận các điều kiện như các đô thị văn minh. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, phồn thịnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, trong đó có chỉ tiêu 13.5 quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới phải “có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả”.

Với những chủ trương mới của Đảng và Nhà nước nêu trên, ngành Nông nghiệp và PTNT cần phải đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động để có thể đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn mới.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thực hiện đề án phát triển vùng nguyên liệu, theo đó, hình thành 05 vùng sản xuất nguyên liệu sản phẩm nông, lâm nghiệp quy mô hàng hóa tập trung, hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến trên cơ sở liên kết bền vững giữa các HTX nông nghiệp với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ nhằm thúc đẩy nhanh, hiệu quả và bền vững quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển và nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trong chuỗi giá trị nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và giảm giá thành sản phẩm nguyên liệu đầu vào phục vụ chế biến và tiêu thụ. Tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống của người dân địa phương. Thời gian thực hiện đề án từ 2021-2025.

Cùng với tiến trình phát triển của ngành Nông nghiệp, hệ thống khuyến nông từng bước được xây dựng, phát triển từ trung ương tới cơ sở. Hệ thống khuyến nông đã có những đóng góp rất tích cực và quan trọng trong sự phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta. Khuyến nông là cầu nối giữa Nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với hộ nông dân và thị trường, là hệ thống tư vấn, phổ biến kiến thức, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho nông dân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác khuyến nông hiện đang gặp những khó khăn, thách thức và thiếu tính bền vững, đó là:

(i) Trong quá trình thực hiện Nghị quyết các địa phương thực hiện không đồng bộ, thống nhất (đã có 33/63 tỉnh tiến hành sắp xếp Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh; 02 tỉnh giải thể Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh; 36/63 tỉnh đã tiến hành hợp nhất Trạm Khuyến nông, Trạm BVTV, Trạm Thú y để thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện; nhiều tỉnh đã giải thể đội ngũ khuyến nông viên xã, cộng tác viên khuyến nông thôn bản). Điều này đã gây lên tình trạng “**đứt gãy**” hệ thống khuyến nông, làm hệ thống suy yếu và thiếu tính liên kết bền vững.

(ii) Thời gian qua, công tác khuyến nông còn nặng về nặng về chuyển giao kỹ thuật, chưa chú trọng đến phát triển thị trường, liên kết theo chuỗi giá trị, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc,...

(iii) Năng lực của đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp còn hạn chế, đặc biệt thiếu các kiến thức, kỹ năng mềm như: quản lý, quản trị, kinh tế, chuyển đổi số, marketing,...

Giai đoạn hiện tại, công tác khuyến nông cần phải kiện toàn về tổ chức, đặc biệt là khuyến nông cơ sở, đa dạng hoạt động khuyến nông theo cách tiếp cận dịch vụ cụ thể như sau: (i) Tăng cường công tác khuyến nông cơ sở, đặc biệt là cấp xã, lấy HTX nông nghiệp là nền tảng để hỗ trợ nông dân sản xuất bền vững. (ii) Tăng cường nhiệm vụ khuyến nông theo hướng dịch vụ, bám vào 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: Chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hình thành phát triển hợp tác xã (vận động, tư vấn thành lập HTX, tư vấn tổ chức sản xuất,...), thông tin thị trường, liên kết sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi số. (iii) Đa dạng các loại hình hoạt động khuyến nông theo hướng dịch vụ, ưu tiên phục vụ phát triển vùng nguyên liệu bền vững.

Trong bối cảnh đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng” là hết sức cần thiết nhằm củng cố hệ thống khuyến nông bền vững, góp phần phục vụ tốt Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

II. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

2.1. Ban hành các văn bản triển khai Đề án

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN phê duyệt Đề án: Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng.



Ngày 03 tháng 8 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 2958/QĐ-BNN-KTHT về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án xây dựng

vùng nguyên liệu và Đề án khuyến nông cộng đồng giai đoạn 2022-2025 Bộ Nông nghiệp và PTNT. Ban chỉ đạo gồm 31 thành viên do Thứ trưởng Trần Thanh Nam làm Trưởng ban, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác & PTNT và Giám đốc trung tâm Khuyến nông quốc gia làm Phó trưởng ban, thành viên là Phó chủ tịch UBND 13 tỉnh vùng nguyên liệu và một số lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ: (i) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp, kế hoạch phối hợp hoạt động giữa Bộ và các địa phương trong triển khai thực hiện 02 Đề án xây dựng vùng nguyên liệu và Đề án khuyến nông cộng đồng. (ii) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện 02 Đề án xây dựng vùng nguyên liệu và Đề án khuyến nông cộng đồng theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, giải pháp được phê duyệt tại Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022 và Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và quy định của pháp luật. (iii) Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Chỉ đạo theo chức năng của đơn vị để chỉ đạo phối hợp với các địa phương thực hiện 02 Đề án và nhiệm vụ do Trưởng ban phân công, Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.



Ban quản lý Đề án đã xây dựng quy chế mẫu gồm 3 Chương, 9 Điều để các địa phương căn cứ xây dựng quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng phù hợp với điều kiện từng địa phương.

Đề án triển khai thành lập 26 tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm tại 13 tỉnh thuộc 5 vùng nguyên liệu gồm: Vùng nguyên liệu cây ăn quả miền núi phía bắc (Hòa Bình, Sơn La); Vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng chứng chỉ duyên hải miền trung (Quảng Trị, Thừa Thiên Huế); Vùng nguyên liệu cà phê Tây Nguyên (Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum); Vùng nguyên liệu lúa gạo Tứ giác Long Xuyên (Kiên Giang, An Giang); Vùng nguyên liệu cây ăn quả Đồng Tháp Mười (Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An).

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã ban hành Quyết định số 259/QĐ-KN-TCHC về việc công nhận 26 Tổ khuyến nông cộng

đồng thí điểm tham gia Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng”.

2.2. Quá trình tổ chức thực hiện Đề án

Xây dựng và ban hành qui chế mẫu về hoạt động tổ Khuyến nông cộng đồng. Ban quản lý Đề án đã xây dựng quy chế mẫu gồm 3 Chương, 9 Điều về tổ chức, nguyên tắc hoạt động, quyền lợi, nghĩa vụ, quản lý tổ khuyến nông cộng đồng. Đây là nguyên tắc chung mang tính nguyên tắc để các địa phương tham khảo xây dựng quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng phù hợp với điều kiện từng địa phương.



Tổ chức hội thảo, họp, tọa đàm tại từng tỉnh tham gia Đề án bàn về xây dựng qui chế hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng từng tỉnh, thành phần tham gia hội thảo có Lãnh đạo Sở NNPTNT, Khuyến nông tỉnh, Chi cục PTNT, các doanh nghiệp, hệ thống khuyến nông cơ sở... Dựa trên qui chế mẫu, các bên tham gia đã thảo luận sự cần thiết, lý do tại sao thành lập tổ khuyến nông cộng đồng, thảo luận các bước thành lập tổ Khuyến nông cộng đồng.

Khuyến nông các tỉnh triển khai hình thành tổ KNCD. Sau khi thống nhất cơ chế mẫu, Khuyến nông các tỉnh tổ chức các cuộc họp, thảo luận với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND các xã nơi dự kiến thành lập tổ KNCD, để thảo luận lý do thành lập tổ KNCD, xây dựng qui chế hoạt động của tổ Khuyến nông cộng đồng dựa trên Qui chế mẫu, lấy ý kiến góp ý và cuối cùng thống nhất qui chế hoạt động riêng cho tổ KNCD để trình lãnh đạo Sở NNPTNT ban hành. Tiến hành lựa chọn thành viên tổ khuyến nông cộng đồng: tối thiểu 4-5 người gồm đại diện cán bộ khuyến nông tỉnh, cán bộ khuyến nông huyện, cán bộ khuyến nông cơ sở, tùy thuộc vào từng điều kiện cụ thể để bố trí chuyên ngành phù hợp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, kinh tế nông nghiệp...) ngoài ra có sự tham gia của cán bộ thuộc UBND xã, đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất điển hình.

Trình Lãnh Đạo sở ban hành Quyết định thành lập. Sau khi xây dựng Qui chế hoạt động tổ KNCD bao gồm cơ cấu, thành phần tổ KNCD, chức năng nhiệm vụ của tổ KNCD, quyền lợi, nghĩa vụ của các thành viên tham gia. Trung tâm Khuyến nông các

tình rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với qui định chung sau đó trình Lãnh Đạo sở Ban hành QĐ thành lập tổ KNCD.

Tổ chức nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng đã thành lập. Trung tâm Khuyến nông QG, phối hợp với TTKN các tỉnh tổ chức nâng cao năng lực cho các tổ khuyến nông cộng đồng đã thành lập gồm: Tập huấn nghiệp vụ khuyến nông; Tập huấn Marketing; Tập huấn các kiến thức về HTX; Tổ chức các diễn đàn về KNCD để thống nhất cơ chế hoạt động và tổ chức thực hiện các hoạt động.

III. KẾT QUẢ SAU 02 NĂM TRIỂN KHAI

3.1. Thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng

a) Đối với 13 tỉnh tham gia Đề án

Đề án thí điểm triển khai tại 13 tỉnh thuộc 5 vùng nguyên liệu, kết quả đã xây dựng được **26** tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm với **156** thành viên và **1.071** tổ KNCD mở rộng với **9.622** thành viên, cụ thể:

Bảng 1. Kết quả thành lập tổ KNCD tại 13 tỉnh tham gia Đề án

ST T	Tên tỉnh	Số tổ KNCD		Số thành viên		Thành phần	Ghi chú
		Trong ĐA	Mở rộng	Trong ĐA	Mở rộng		
1	Son La	2	106	14	748	- Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Kỹ thuật/nông nghiệp huyện; khuyến nông viên xã; phó chủ tịch xã, Đoàn thể xã, Doanh nghiệp - Lãnh đạo xã, viên chức Trung tâm Kỹ thuật/Dịch vụ nông nghiệp huyện, cán bộ nông lâm xã, các khối đoàn thể xã, HTX	
2	Hoà Bình	2	37	10	132	- 01 cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối, điều phối các hoạt động chung); 02 cán bộ Khuyến nông cấp huyện; 02 cán bộ các xã trên địa bàn huyện - Tổ khuyến nông cộng đồng xã có tối thiểu 05 người gồm: 01 lãnh đạo xã, 01 cán bộ khuyến nông xã (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối điều phối các hoạt động chung); 01 cán bộ thú y xã, cán bộ MTTQ xã, cán hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã; 01 các ban ngành xóm, 01 HTX đóng chân trên địa bàn.	

ST T	Tên tỉnh	Số tổ KNCD		Số thành viên		Thành phần	Ghi chú
		Trong ĐA	Mở rộng	Trong ĐA	Mở rộng		
3	Quảng Trị	2	109	14	799	- Cán bộ Khuyến nông tỉnh, huyện, xã và thành viên HTX - PCT xã, KNV cơ sở, đại diện các Hội, đoàn thể cấp xã, HTX, nông dân sản xuất giỏi	
4	Thừa Thiên Huế	2	13	10	91	- TTKN tỉnh: 01 người; Đơn vị trực thuộc sở: 01 người; KN huyện: 01 người; CB xã: 01 người; HTX: 01 người - Chủ tịch hoặc PCT xã, CB phụ trách NN xã và đoàn thể cấp xã	
5	Đắk Lắk	2	18	10	193	- Cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh, CB Khuyến nông cấp huyện, KNV xã. - Khuyến nông viên xã, CTV khuyến nông thôn (buôn), cán bộ thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm,...), đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể, HTX	
6	Đắk Nông	2	16	10	162	- Cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh, cấp huyện, lãnh đạo UBND cấp xã, thành viên HTX, nông dân. - Lãnh đạo UBND cấp xã, cán bộ nông nghiệp và các tổ chức đoàn thể cấp xã; Thôn trưởng, Chi hội Nông dân các thôn; Nông dân trong xã.	
7	Gia Lai	2	63	10	593	- Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, công chức xã và giám đốc HTX - Lãnh đạo UBND xã, công chức xã, Giám đốc HTX, chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp, hộ kinh doanh thu mua nông sản.	
8	Kon Tum	2	70	12	578	- Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đắk Hà; cán bộ xã; giám đốc HTX - Cán bộ, công chức xã, đoàn thể xã, thành viên HTX, kiểm lâm địa bàn, thôn trưởng các thôn, nông dân sản xuất giỏi,...	
9	Kiên Giang	2	104	14	509	- Tổ KTKT NN xã, PCT xã phụ trách kinh tế xã, thành viên phụ trách địa chính nông nghiệp xây dựng và MT xã, thành viên GD HTX tiêu biểu của xã.	

ST T	Tên tỉnh	Số tổ KNCD		Số thành viên		Thành phần	Ghi chú
		Trong ĐA	Mở rộng	Trong ĐA	Mở rộng		
10	An Giang	2	123	10	1.519	- CB khuyến nông tỉnh; Khuyến nông viên; Nhân viên: trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, thủy sản - Khuyến nông viên; Nhân viên: trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, thủy sản	
11	Tiền Giang	2	140	10	1.448	- Tổ trưởng: Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện. Tổ phó: Viên chức Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh, Thành viên: Cán bộ Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường; Chủ tịch hội nông dân xã, Giám đốc HTX. - Tổ trưởng: Chủ tịch/phó Chủ tịch UBND xã, cán bộ nông nghiệp xã, Ban ngành đoàn thể xã,..., Tổ phó: Công chức nông nghiệp xã/viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thị, thành; Lãnh đạo HTX,..., Thành viên: viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện-thị-thành, lãnh đạo các ban ngành đoàn thể xã (Hội nông dân, Hội phụ nữ,...), lãnh đạo các Tổ chức nông dân,...	
12	Đồng Tháp	2	115	22	1.336	- UBND xã (CB Nông nghiệp, CB Thú y); Trung tâm DVNN cấp tỉnh, huyện; Đoàn thanh niên; Hội liên hiệp phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận TQVN; HTX, THT và nông dân sản xuất giỏi.	
13	Long An	2	157	10	1.514	- Cán bộ khuyến nông tỉnh, huyện; khuyến nông xã, lãnh đạo xã, trưởng ấp, HTX, nông dân. - Phòng NNPTNT huyện/Phòng Kinh tế, TTDVNN huyện, lãnh đạo UBND xã, hội đoàn, cán bộ TY-KN xã, trưởng ấp, HTX/THT, nông dân.	
TỔNG		26	1.071	156	9.622		

b) Đối với các tỉnh ngoài Đề án

Ngoài 13 tỉnh tham gia Đề án thí điểm, hiện tại trên cả nước đã có thêm **44 tỉnh** đã thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng với tổng số **4.070** tổ khuyến nông cộng đồng, **37.394** thành viên, trong đó có một số tỉnh, thành đã thành lập số lượng lớn các tổ KNCD như: Hải Phòng (139 tổ), Cao Bằng (134 tổ), Thái Nguyên (121 tổ), Yên Bái (150 tổ), Hà Tĩnh (160 tổ), Quảng Nam (826 tổ)...

Thành viên tham gia tổ khuyến nông cộng đồng chủ yếu là lãnh đạo xã, cán bộ công chức xã, đại diện các hội, đoàn thể ở địa phương (hội nông dân, đoàn thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, hợp tác xã, doanh nghiệp...), đại diện hợp tác xã, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.

Các tổ KNCD ở các tỉnh đã bước đầu hoạt động hiệu quả đem lại thu nhập cho các thành viên như các tổ KNCD ở Bến Tre, Kon Tum, Hậu Giang...

3.2. Kết quả các hoạt động đã triển khai

a) Hướng dẫn các địa phương ban hành quy chế hoạt động cho tổ KNCD

Tiến hành tư vấn, hướng dẫn cho 13 tỉnh tham gia Đề án ban hành quy chế hoạt động cho các tổ KNCD phù hợp với điều kiện từng địa phương.

b) Tập huấn nâng cao năng lực

Đã tổ chức 43 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho tổ KNCD với 1.290 học viên tham gia.



Các học viên đã được tập huấn, nâng cao nhận thức về tư vấn, phát triển thị trường; phương án sản xuất kinh doanh của các HTX; Hướng dẫn các tổ khuyến nông cộng đồng xây dựng cơ chế phối hợp với HTX; Ứng dụng chuyển đổi số trong tư vấn, liên

kết tiêu thụ nông sản, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, phòng trừ bệnh hại... Qua đánh giá các học viên tham gia nhiệt tình, tiếp thu đầy đủ các kiến thức để áp dụng vào thực tiễn sản xuất, phát huy vai trò của tổ KNCD tại các địa phương.

c) Tổ chức tham quan học tập các mô hình KNCD hiệu quả

Tổ chức 26 đoàn tham quan học tập tại các vùng nguyên liệu với 780 học viên nhằm giúp các cán bộ khuyến nông, thành viên tổ KNCD được tiếp cận, tham quan, học tập chia sẻ những kinh nghiệm về các mô hình sản xuất tiên tiến để từ đó tham mưu, tư vấn, đề xuất áp dụng vào hoạt động sản xuất, góp phần thúc đẩy kinh tế của địa phương và của các HTX và KNCD.

Kết quả các đoàn đã học tập được nhiều kinh nghiệm trong các khâu tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm, các mô hình sản xuất hay từ đó giúp cho các học viên có kinh nghiệm thực tiễn để các thành viên trong tổ có thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

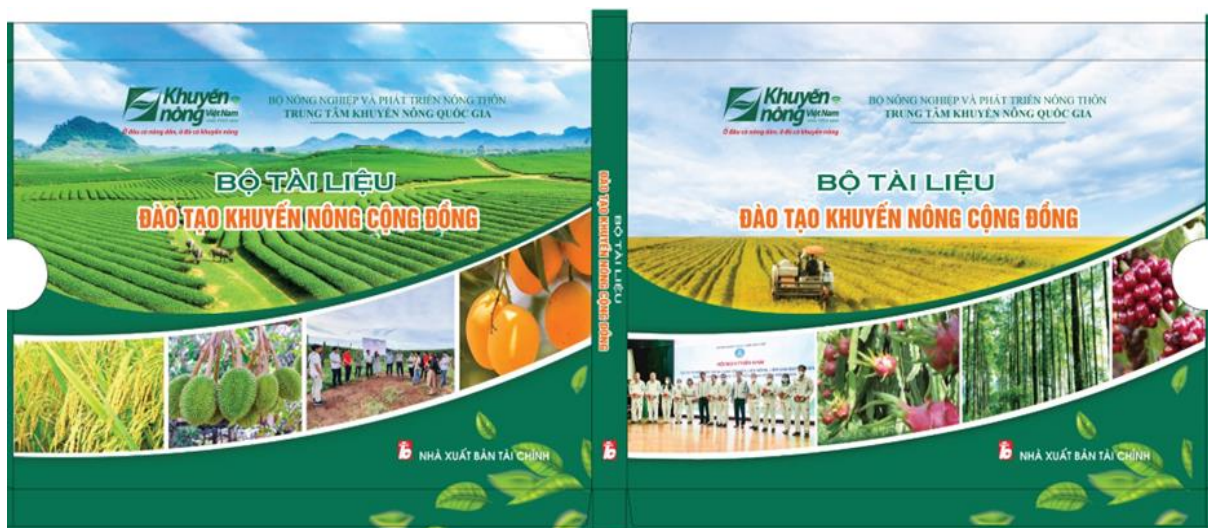
d) Hội thảo, Tọa đàm về thực hiện nhiệm vụ của tổ KNCD

Trung tâm KNQG đã thực hiện 7 hội thảo, 28 tọa đàm để nâng cao nhận thức của các tổ KNCD, doanh nghiệp, HTX về phát triển sản xuất nông nghiệp. Tại hội thảo các đại biểu thảo luận về phát triển nông nghiệp của địa phương xung quanh các vấn đề về khuyến nông cộng đồng gắn với liên kết sản xuất, tư vấn, dịch vụ...và chuyển đổi số thích nghi với tình hình mới, ngoài ra các doanh nghiệp cũng chia sẻ về thành tựu, khó khăn cũng như những kinh nghiệm trong sản xuất; trao đổi, thảo luận để các tổ khuyến nông cùng giải quyết những vấn đề khó khăn với doanh nghiệp. Đặc biệt, luôn nhấn mạnh vai trò, vị trí của công tác khuyến nông ở cơ sở trong sản xuất nông nghiệp, vai trò tổ khuyến nông cộng đồng gắn với các nhiệm vụ liên kết sản xuất, tập trung vào 5 vùng nguyên liệu nhằm nâng cao các mặt hàng chủ lực, tổ chức hình thức hoạt động, các chính sách cho cán bộ khuyến nông cũng như các giải pháp và định hướng phát triển mạng lưới khuyến nông cộng đồng mở rộng trong thời gian tới.



e) Xây dựng bộ tài liệu tập huấn và clip cho tổ KNCD

Xây dựng và hoàn thiện 05 bộ tài liệu đào tạo khuyến nông cộng đồng bao gồm các tài liệu đào tạo về nâng cao năng lực chuyên gia tiến bộ kỹ thuật, tài liệu hỗ trợ các HTX nông nghiệp và tài liệu về thị trường và liên kết sản xuất.



Xây dựng 14 clip về các bước trong quá trình hình thành tổ khuyến nông cộng đồng gồm quy chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ và công tác tổ chức (cơ cấu của tổ); vai trò tổ khuyến nông cộng đồng trong chuyển giao công nghệ, tổ chức kinh tế tập thể, các hoạt động marketing... của tổ khuyến nông cộng đồng.

f) Hỗ trợ trang thiết bị cho các tổ KNCD hoạt động

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Quỹ Thiện Tâm đã hỗ trợ 30 máy tính xách tay và 26 điện thoại thông minh cho các Tổ KNCD hoạt động hiệu quả.



3.3. Kết quả hoạt động nổi bật của tổ KNCD

a) Phối hợp tổ chức đào tạo tập huấn giữa Tổ KNCD với các tổ chức chủ trì dự án, doanh nghiệp, HTX để phát triển vùng nguyên liệu

- Phối hợp chủ trì DA thực hiện 25 lớp tập huấn DA KNTW

- Phối hợp với các DN (Doveco, Nafood, Vĩnh Hiệp, HTX nông nghiệp Thế hệ mới Đắc Mar...) tổ chức trên 100 lớp tập huấn.

b) Phối hợp để thực hiện chỉ đạo kỹ thuật giữa Tổ KNCD và các tổ chức chủ trì dự án

- Thành viên tổ KNCD là án bộ kỹ thuật hướng dẫn người dân thực hiện các DAKN với tổng số:14 dự án (Vùng nguyên liệu lúa gạo: 02 DA-500ha; Vùng nguyên liệu cây ăn quả: 06 DA-300ha; Vùng nguyên liệu cà phê: 03 DA-150ha; Vùng nguyên liệu gỗ lớn: 03 DA-200ha).

c) Liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Vùng nguyên liệu cây ăn quả MNPB: kết nối DOVECO Sơn La tiêu thụ 3 tấn dứa cho nông dân huyện Yên Châu; kết nối công ty Bảo Lâm tiêu thụ 2 tấn dứa cho nông dân huyện Quỳnh Nhai; kết nối NAFOODS tiêu thụ 100 tấn chanh leo.



- Vùng nguyên liệu cây ăn quả Đồng Tháp Mười: tư vấn thành lập các tổ hợp tác sản xuất sâu riêng; tổ chức 07 lớp tập huấn, 215 người tham dự về sâu riêng, bưởi da xanh; tổ chức hội nghị liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm: 257 hộ-120 ha sâu riêng.

- Vùng Tây Nguyên: kết nối công ty Vĩnh Hiệp bao tiêu sản phẩm cà phê 4C, hữu cơ, cung cấp 400 tấn cà phê nhân thô (hương hoa hồng 500 đ/kg). Phối hợp công ty Bình Điền triển khai chương trình canh tác cà phê thông minh.

- Vùng nguyên liệu lúa gạo: tổ chức 46 cuộc liên kết tiêu thụ sản phẩm với Lộc Trời, Đại dương xanh, Công ty Cửu Long cho 2.126 nông dân. Tư vấn, hỗ trợ liên kết sản phẩm theo chuỗi, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu.

- Vùng nguyên liệu rừng trồng gỗ lớn: hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm: 300ha rừng trồng với các công ty: FOSDA, Công ty SP....

IV. ĐÁNH GIÁ

4.1. Đánh giá chung

Toàn bộ 13 tỉnh vùng dự án đã nhận thức được sự cần thiết phải củng cố, hoàn thiện hệ thống Khuyến nông cơ sở trên cơ sở kiện toàn các tổ chức đã có (tổ kinh tế xã hội, tổ

nhóm nông dân, câu lạc bộ khuyến nông, hội quán...) thành tổ khuyến nông cộng đồng có sự quản lý của trung tâm khuyến nông tỉnh.

Đa số các tỉnh đồng thuận và tổ chức thực hiện theo quan điểm tổ khuyến nông cộng đồng là bộ phận thuộc hệ thống khuyến nông tỉnh, được thành lập trên cơ sở các nguyên tắc: không tăng biên chế của khuyến nông tỉnh; không ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức bộ máy khuyến nông tỉnh; hạn chế phát sinh kinh phí chi cho bộ máy khuyến nông.

Tổ khuyến nông cộng đồng được hình thành linh hoạt, không khuôn mẫu, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, tổ khuyến nông cộng đồng có thể phụ trách 2-3 xã, hoặc một xã có 1 tổ khuyến nông cộng đồng.

Một số tỉnh sau khi thành lập đã sử dụng nguồn ngân sách của tỉnh để tăng cường năng lực cho khuyến nông cộng đồng (đào tạo nâng cao nhận thức, tổ chức các hội thảo thống nhất qui chế hoạt động). Lấy khuyến nông cộng đồng làm mục tiêu đào tạo.

Một số tổ KNCD bước đầu đã cung cấp dịch vụ khuyến nông và có thu nhập từ dịch vụ.

4.2. Đánh giá tác động

- Tác động 1: Nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở. Cơ cấu lại tổ chức khuyến nông cơ sở gắn với địa bàn xã để thực hiện tốt công tác khuyến nông. Đa dạng các hoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu sản xuất và góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Tác động 2: Cơ cấu lại tổ chức khuyến nông cơ sở, trên nguyên tắc không thay đổi bộ máy và biên chế khuyến nông. Đề án tập trung hình thành tổ khuyến nông cộng đồng trên cơ sở thành phần là cán bộ khuyến nông đang làm việc tại hệ thống khuyến nông tỉnh, huyện, xã, nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông để hoàn thành tốt nhiệm vụ hỗ trợ HTX và thông tin thị trường, liên kết sản xuất.

- Tác động 3: Đa dạng chức năng, nhiệm vụ của khuyến nông cơ sở: Mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng cung cấp nhiều công năng để đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo 4 nhóm hoạt động: Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ. Tư vấn hỗ trợ hình thành HTX nông nghiệp Phát triển thị trường liên kết sản xuất, Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong các HTX.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thành lập: Có hướng dẫn thành lập KNCD trên phạm vi toàn quốc, cần có chính sách của tỉnh, sự quan tâm của chính quyền địa phương

Về hoạt động: Cần chủ động, sáng tạo của Tổ KNCD, phù hợp và đáp ứng nhu cầu thực tiễn

Tư vấn kỹ thuật, dịch vụ, liên kết doanh nghiệp: là hoạt động then chốt giúp tổ KNCD hoạt động hiệu quả bền vững

Tổ chức: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của khuyến nông cộng đồng, có cơ chế để tổ KNCD đủ tư cách pháp nhân thực hiện hoạt động dịch vụ.

Truyền thông: Đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền thông về mô hình tổ KNCD.

VI. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2024-2025

6.1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai nhân rộng trên địa bàn 15 tỉnh mở rộng, trong đó ưu tiên các tỉnh tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp.

- Nâng cao năng lực cho các tổ khuyến nông cộng đồng đã thành lập theo các nội dung ưu tiên: 1) Chuyển giao công nghệ; 2) Vận động thành lập và hỗ trợ HTX trong quản lý sản xuất; 3) Thị trường và tiếp thị sản phẩm; 4) Liên kết sản xuất theo chuỗi; 5) Đào tạo nông dân công nghệ số; 6) Hỗ trợ tiếp cận tín dụng ngân hàng; 7) Thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác ở địa phương.

- Tăng cường trang thiết bị cho các tổ KNCD hoạt động hiệu quả thông qua hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế.

- Các tỉnh trong vùng đề án ban hành được quy chế hoạt động, tiêu chí đánh giá hoạt động và các chính sách khuyến nông hỗ trợ phát triển tổ khuyến nông cộng đồng.

- Kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến nông nhằm củng cố, kiện toàn hệ thống khuyến nông nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng ngày càng tăng của sản xuất, thị trường, hướng tới các mục tiêu phát triển cộng đồng, phát triển bền vững.

- Các tỉnh đều ban hành được quy định, qui chế hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng.

- Tổ chức được trên 60 sự kiện (Đào tạo nâng cao năng lực, tham quan, tọa đàm và hội thảo...) về KNCD.

6.2. Các hoạt động chủ yếu

Hoạt động 1: Tài liệu hoá mô hình khuyến nông cộng đồng

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tài liệu đào tạo khuyến nông cộng đồng bao gồm các tài liệu đào tạo về nâng cao năng lực chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tài liệu hỗ trợ các HTX nông nghiệp và tài liệu về thị trường và liên kết sản xuất (ưu tiên các tài liệu liên đến triển khai Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp).

- Xây dựng clip về các bước trong quá trình hình thành tổ khuyến nông cộng đồng gồm quy chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ và công tác tổ chức (cơ cấu của tổ); vai trò tổ khuyến nông cộng đồng trong chuyển giao công nghệ, tổ chức kinh tế tập thể, các hoạt động marketing... của tổ khuyến nông cộng đồng.

Hoạt động 2: Hướng dẫn các địa phương ban hành chính sách hình thành tổ khuyến nông cộng đồng

Hoàn thiện qui chế mẫu về hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng trên cơ sở đánh giá hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng đã thực hiện ở dự án giai đoạn trước.

Hướng dẫn các địa phương ban hành những văn bản cần thiết, phù hợp với địa phương để áp dụng và nhân rộng tổ khuyến nông cộng đồng.

Hướng dẫn, tư vấn nhân rộng các tổ khuyến nông cộng đồng, bao gồm đánh giá thực trạng hệ thống khuyến nông cơ sở, đánh giá nhu cầu và tư vấn, hướng dẫn thành lập.

Đảm bảo các tổ KNCD đều có qui chế làm việc, được thảo luận dân chủ, công khai, hiểu rõ chức năng nhiệm vụ.

Xây dựng tiêu chí đánh giá tổ khuyến nông cộng đồng.

Hoạt động 3: Nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng đã thành lập

Đào tạo tập huấn cho tổ khuyến nông cộng đồng, ưu tiên các kiến thức và kỹ năng để hỗ trợ hình thành và phát triển HTX nông nghiệp, liên kết sản xuất và thị trường.

Nội dung tập huấn:

- + Tập huấn phương pháp khuyến nông cộng đồng
- + Tập huấn nâng cao năng lực HTX theo luật 2023
- + Tập huấn Marketing
- + Tập huấn liên kết, kỹ năng thương thảo các hợp đồng mua bán nông sản
- + Tập huấn cập nhật các tiến bộ kỹ thuật vùng nông sản
- + Tập huấn về công nghệ số trong khuyến nông

Tổ chức toạ đàm, hội thảo và các sự kiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức tổ khuyến nông cộng đồng và để các bên tham gia trong chuỗi nông sản có kế hoạch hợp tác với tổ khuyến nông cộng đồng.

6.3. Địa điểm thực hiện

- 13 tỉnh tham gia giai đoạn thí điểm của Đề án: Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An.

- 15 tỉnh mở rộng giai đoạn 2: Phú Thọ, Yên Bái, Điện Biên, Nam Định, Thái Bình, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau.

- Có thể triển khai một số tỉnh mở rộng theo tình hình thực tế và chỉ đạo của lãnh đạo Bộ.

6.5. Tổ chức thực hiện

(1) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Tổ chức triển khai, phối hợp Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai các hoạt động của dự án.

Khai thác hoạt động hợp tác PPP hỗ trợ trang thiết bị nâng cao năng lực cho tổ KNCĐ.

Phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thí điểm và tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ chế, chính sách hỗ trợ và mở rộng hình thành các Tổ khuyến nông cộng đồng (nếu khả thi).

Xây dựng Quy chế phối hợp với khuyến nông Trung ương và khuyến nông tỉnh để thực hiện và nhân rộng dự án trong đó đề xuất vai trò tham mưu chỉ đạo của Sở nông nghiệp.

(2) Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Bố trí kinh phí hỗ trợ các lớp tập huấn bổ sung kiến thức về HTX cho thành viên các Tổ khuyến nông cộng đồng.

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các đơn vị liên quan hỗ trợ, theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thí điểm và tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và PTNT cơ chế, chính sách hỗ trợ và mở rộng hình thành các Tổ khuyến nông cộng đồng.

(3) Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính, Vụ KHCN và Môi trường

Đề xuất cơ chế phối hợp giữa Bộ NN và PTNT với UBND tỉnh.

Tham gia khảo sát, tham gia hội thảo tham vấn, tư vấn.

(4) Viện Chính sách và Chiến lược phát triển Nông nghiệp, Nông thôn

Tham gia hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tư vấn, hướng dẫn xây dựng phương án kinh doanh, sản xuất của hợp tác xã.

Nghiên cứu, đánh giá, tổng kết và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên kết vùng nguyên liệu.

(5) Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện hiệu quả chỉ tiêu số 13.5 “Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả”

Quan tâm, chỉ đạo bố trí các nguồn vốn được giao từ ngân sách trung ương (thuộc Chương trình MTQT xây dựng nông thôn mới, các chương trình có liên quan...) cho mục chi khuyến nông theo quy định để hỗ trợ hoạt động cho các tổ khuyến nông cộng đồng.

(6) Sở Nông nghiệp và PTNT

Kiên toàn tổ KNCD.

Xây dựng cơ chế, chính sách để tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động bền vững.

Nhân rộng các mô hình tổ khuyến nông cộng đồng thành công trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các đơn vị Trung ương để triển khai thực hiện các hoạt động dự án (tham gia đoàn khảo sát, tham gia họp, hội thảo, giám sát đánh giá,...).

(7) Trung tâm khuyến nông tỉnh

Phối hợp với Trung tâm KNQG tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ tổ KNCD, tổ chức các đoàn tham quan học tập mô hình KNCD hiệu quả.

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để triển khai các hoạt động của đề án.

Lựa chọn, đề xuất các HTX hoạt động hiệu quả ở từng loại hình và các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương để nhân rộng.

(8) UBND cấp huyện, xã có tổ KNCD

Phối hợp với TTKN tỉnh và các đơn vị liên quan để hỗ trợ HTX phát triển theo nội dung đề án.

Tạo điều kiện cho các HTX tham gia chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa bàn.

Hỗ trợ văn phòng làm việc cho tổ khuyến nông cộng đồng.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của chính quyền địa phương đối với HTX (chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển của HTX kiểu mới gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới).

(9) Doanh nghiệp

Thực hiện liên kết với các HTX nông nghiệp theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP: Ký thỏa thuận hợp tác, Hợp đồng liên kết và hỗ trợ theo hợp đồng.

Cung cấp thông tin đầy đủ về yêu cầu chất lượng nguyên liệu, điều kiện và quy trình sản xuất và các biện pháp quản lý chất lượng nguyên liệu, sản phẩm nông sản.

Thực hiện các dự án chuyển đổi số trong vùng nguyên liệu theo yêu cầu/nhu cầu của doanh nghiệp chế biến, thương mại hoặc chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước.

Hỗ trợ tổ KNCD trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực cho tổ KNCD.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Hệ thống Khuyến nông Sơn La được thành lập ngày 11/5/1994, trong quá trình hoạt động, khuyến nông Sơn La luôn đồng hành và là địa chỉ tin cậy của nông dân trên địa bàn tỉnh.

Sơn La là một trong 13 tỉnh tham gia triển khai thực hiện Đề án thí điểm “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng” theo Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT với mục tiêu củng cố kiện toàn hệ thống khuyến nông cơ sở theo hướng mở rộng đa chức năng dịch vụ, phục vụ tái cơ cấu ngành và phát triển nông thôn, góp phần củng cố xây dựng thương hiệu khuyến nông Việt Nam, đa dạng các hoạt động khuyến nông phục vụ phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng nông sản.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách hỗ trợ tổ KNCD

a) UBND tỉnh Sơn La đã ban hành các văn bản

- Cử đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh tham gia Ban chỉ đạo thực hiện Đề án xây dựng vùng nguyên liệu và Đề án khuyến nông cộng đồng giai đoạn 2022-2025 tại quyết định số 2958/QĐ-BNN-HTQT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Công văn số 2975/UBND-KT ngày 05/8/2022 giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Đề án xây dựng vùng nguyên liệu và Đề án khuyến nông cộng đồng giai đoạn 2022-2025.

- Công văn số 1026/UBND-KT ngày 30/3/2023 giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu và Đề án Khuyến nông cộng đồng.

- Công văn số 1371/UBND-KT ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1280/UBND-KT ngày 27/3/2024 về việc triển khai công văn số 6897/BNN-VPĐP ngày 27/9/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hỗ trợ hoạt động của các Tổ Khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La ban hành các văn bản

- Quyết định số 245/QĐ-SNN ngày 22/8/2022, Thành lập thí điểm 02 Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn huyện Mai Sơn, Thuận Châu - tỉnh Sơn La.

- Quyết định số 305/QĐ-SNN ngày 14/10/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động (mẫu) của Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh ban hành văn bản số 204/TTKN-HC-KH-TT ngày 14/7/2022 về việc hướng dẫn các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố thành lập các Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng tham gia Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn giai đoạn 2022 - 2025

c) Chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ KNCD

UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 06/6/2023 về triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, năm 2023.

Trong đó, đã bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh 293.649.000 đồng để tổ chức thực hiện: 12 lớp tập huấn; 02 chuyến tham quan mô hình Tổ Khuyến nông cộng đồng và Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh hiệu quả trong tỉnh; 01 Hội nghị tổng kết, đánh giá giai đoạn 1 - kết quả thực hiện Đề án Tổ Khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2.2. Kết quả thành lập các tổ KNCD trong Đề án**Biểu tổng hợp số liệu**

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	02	14	Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Kỹ thuật/ nông nghiệp huyện; khuyến nông viên xã; phó chủ tịch xã, Đoàn thể xã, Doanh nghiệp	02 Tổ KNCD thí điểm
	08	63	Lãnh đạo xã, viên chức Trung tâm Kỹ thuật/ Dịch vụ nông nghiệp huyện, cán bộ nông lâm xã, các khối đoàn thể xã, Hợp tác xã	08 Tổ KNCD mở rộng theo ĐA
2023	0	0		
Tổng	10	77		

2.3. Quy trình thủ tục thành lập

Thực hiện công văn số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về việc hướng dẫn thành lập và Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng.

- Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La đã thành lập 02 Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 245/QĐ-SNN ngày 22/8/2022 và ban hành Quyết định số 305/QĐ-SNN ngày 14/10/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La về Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng.

- Hướng dẫn các địa phương thành lập 08 tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng để phục vụ đề án, gồm các Tổ KNCĐ huyện Mai Sơn; Tổ KNCĐ huyện Yên Châu; Tổ KNCĐ huyện Sông Mã; Tổ KNCĐ huyện Vân Hồ; Tổ KNCĐ huyện Sốp Cộp; Tổ KNCĐ Xã Chiềng Khay huyện Quỳnh nhai; Tổ KNCĐ Xã Mường Bú huyện Mường La; Tổ KNCĐ Xã Nà Mường huyện Mộc Châu.

2.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ KNCĐ

a) Tổ KNCĐ thí điểm

Gồm 14 người, trong đó: Tổ KNCĐ huyện Thuận châu 06 người; Tổ KNCĐ huyện Mai Sơn 08 người.

- Thành phần: Tổ trưởng là viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh; Tổ phó là viên chức Trung tâm Kỹ thuật/ dịch vụ nông nghiệp huyện; Các thành viên là: Phó chủ tịch xã, cán bộ đoàn thể xã và cán bộ kỹ thuật phát triển vùng nguyên liệu của DOVECO Sơn La.

- Trình độ từ trung cấp trở lên.

b) Tổ KNCĐ mở rộng theo Đề án

08 tổ ở 8 huyện (63 người) mỗi tổ có từ 05 - 11 thành viên. Cơ cấu thành phần tham gia là cán bộ lãnh đạo xã, viên chức Trung tâm Kỹ thuật/ Dịch vụ nông nghiệp huyện, cán bộ nông lâm xã, các khối đoàn thể xã, Hợp tác xã. Trình độ từ trung cấp trở lên.

2.5. Cơ chế quản lý

- 02 Tổ Khuyến nông cộng đồng thí điểm do Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La (trực tiếp là Trung tâm Khuyến nông tỉnh phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật/ Dịch vụ nông nghiệp huyện) quản lý.

- Tổ Khuyến nông cộng đồng mở rộng theo Đề án thí điểm do Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện trực tiếp quản lý.

2.6. Quy chế hoạt động

- Tổ Khuyến nông cộng đồng thí điểm hoạt động theo Quyết định số 305/QĐ-SNN ngày 14/10/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La về Quy chế hoạt động của Tổ KNCĐ.

- Tổ Khuyến nông cộng đồng mở rộng theo Đề án thí điểm hoạt động theo quy chế ban hành và sự phân công của lãnh đạo xã.

2.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Trụ sở làm việc của Tổ KNCĐ thí điểm tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp 2 huyện Thuận Châu và Mai Sơn.

- Tổ Khuyến nông cộng đồng mở rộng theo Đề án thí điểm làm việc tại Trụ sở UBND xã.

2.8. Kết quả hoạt động của các tổ KNCĐ

a) Công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho các Tổ KNCĐ

- Tham dự các buổi tập huấn, hội thảo, tọa đàm nâng cao năng lực cho các Tổ KNCĐ thí điểm, mở rộng do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức:

+ 02 lớp tập huấn tại Hoà Bình về Nâng cao năng lực KNCĐ gắn vùng nguyên liệu cây ăn quả miền núi phía Bắc;

+ 02 cuộc Hội thảo tại Hoà Bình “Triển khai hoạt động Tổ Khuyến nông cộng đồng vùng nguyên liệu cây ăn quả miền núi phía Bắc”.

+ Hội thảo Đánh giá kết quả hoạt động đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng” tại Nha Trang do Thứ trưởng Trần Thanh Nam chủ trì.

+ 02 buổi Tọa đàm tại Mộc Châu, Vân Hồ tỉnh Sơn La.

- Thực hiện Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, năm 2023:

+ Tổ chức 12 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho Tổ KNCĐ (01 lớp/huyện, thành phố).

+ Tổ chức 02 chuyến tham quan, học tập trong tỉnh Sơn La để trao đổi kinh nghiệm cách làm hay giữa các Tổ KNCĐ và các hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

+ Tổ chức 01 cuộc hội nghị tổng kết để Đánh giá kết quả triển khai Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, năm 2023.

b) Công tác thông tin, truyền thông

- Được đẩy mạnh thông qua các Hội thảo, Tọa đàm về Giải pháp nâng cao năng lực khuyến nông cơ sở thông qua kiện toàn Tổ KNCĐ các tỉnh phía Bắc gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi giá trị cây trồng an toàn...do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức tại Sơn La và một số tỉnh bạn.

- Năm 2023, tỉnh Sơn La đã bố trí ngân sách địa phương cho Tọa đàm, tham quan, tổng kết, đánh giá các hoạt động của Tổ KNCĐ và được truyền thông rộng rãi trên các

phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh như: trong các chuyên mục, phóng sự, tin tức trên Đài PT-TH tỉnh, Báo Sơn La, đài TNVN Thường trú khu vực Tây Bắc, Truyền hình Quốc hội, trên trang Thông tin của tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT...

c) Công tác tư vấn, chuyển giao kỹ thuật; phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực

- Tổ KNCĐ phối hợp với cán bộ kỹ thuật phụ trách Dự án: “Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả theo VietGAP phục vụ phát triển vùng nguyên liệu gắn với liên kết tiêu thụ tại một số tỉnh Tây Bắc” (Dự án Khuyến nông Trung ương triển khai tại 3 tỉnh Sơn La - Điện Biên - Hòa Bình): Hướng dẫn kỹ thuật thâm canh Xoài, kỹ thuật trồng, chăm sóc Chanh leo, Dứa theo VietGAP và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với Ban quản lý dự án “Tăng cường chuỗi giá trị cây trồng an toàn tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam” tỉnh Sơn La:

+ Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 100 học viên về nội dung Marketing và GAP cơ bản trong sản xuất rau, quả (tại HTX Nông Xanh - Mộc Châu và HTX Bảo Sơn - Mai Sơn).

+ Tổ chức 01 lớp tập huấn cho 25 học viên về kỹ thuật thâm canh rải vụ Na (tại HTX Bảo Sơn - Mai Sơn).

- Phối hợp với Tổ chức Hợp tác Quốc tế (GIZ):

+ Tổ chức 10 lớp tập huấn cho 300 học viên về kỹ thuật trồng, chăm sóc, cắt tỉa tạo hình cây cà phê Arabica tại huyện Mai Sơn, Thuận Châu.

+ Tổ chức 01 lớp tập huấn cho 40 học viên về kỹ thuật chăm sóc, cắt tỉa Na hoàng hậu tại Thuận Châu.

d) Hoạt động phối hợp với Doanh nghiệp, hợp tác xã trong liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Kết nối với công ty DOVECO Sơn La tiêu thụ được 3 tấn dứa quả cho nông dân huyện Yên Châu. Kết nối với công ty Bảo Lâm tiêu thụ được 2 tấn dứa quả cho nông dân huyện Quỳnh Nhai. Kết nối với thương lái tại các điểm du lịch, thu mua tiêu thụ được 2 tấn dứa quả cho nông dân huyện Mộc Châu.

- Kết nối với công ty Nafoods Gia Lai tiêu thụ trên 100 tấn chanh leo. Kết nối với Thương lái tại chợ Long Biên tiêu thụ trên 50 tấn chanh leo và 15 tấn na. Kết nối với Thương lái Trung Quốc tiêu thụ 22 tấn chanh leo qua cửa khẩu Tân Thanh - Lạng Sơn cho nông dân huyện Mai Sơn.

e) Hoạt động phối hợp với các Hợp tác xã trong việc lập, tổ chức triển khai Dự án từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ Thiện tâm thuộc tập đoàn Vingroup:

Năm 2023, Tổ KNCĐ chủ động phối hợp, hỗ trợ các Hợp tác xã Nam Sơn - Phú Lương (Pi Tong - Ít Ong - Mường La); Liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp tổng hợp Mai

Son (*Tân Thảo - Cò Nòi - Mai Sơn*); Hợp tác xã Long Hiếu (*Sốp Cộp*) trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án án từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ Thiện tâm thuộc tập đoàn Vingroup được khoảng: 3 tỷ đồng.

Hiện các Hợp tác xã đã tiếp cận được nguồn kinh phí và đang tổ chức triển khai thực hiện.

2.9. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho Tổ KNCD

- Năm 2023, UBND tỉnh Sơn La đã hỗ trợ kinh phí theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 06/6/2023 để triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng với số tiền 293.649.000 đồng.

- 02 Tổ KNCD thí điểm của tỉnh Sơn La đã tiếp nhận: 02 máy tính xách tay, nhãn hiệu Lenovo; 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart do Quỹ Thiện tâm thuộc tập đoàn Vingroup phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Văn phòng Nông thôn mới Trung ương tài trợ.

III. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCD MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

3.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên (người)	Thành phần tham gia
2022	0		
2023	98	685	Trung tâm Kỹ thuật/dịch vụ nông nghiệp huyện; Phó chủ tịch xã; các đoàn thể của xã và các Trưởng các Bản
Tổng	98	685	

3.2. Quy trình thủ tục thành lập

Theo hướng dẫn số 2598/HD-SNN ngày 11/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện tiêu chí số 13 thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó:

- Tổ khuyến nông cộng đồng là tổ chức khuyến nông tự nguyện với thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở và các cá nhân trên địa bàn (cán bộ thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm,...), đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp,...), nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.

- Số lượng thành viên tổ khuyến nông cộng đồng tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, tối thiểu là 05 người.

- Tổ khuyến nông cộng đồng xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.3. Mô hình tổ chức

Tự nguyện, tự quản, công khai, minh bạch.

3.4. Chức năng, nhiệm vụ

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

- Hỗ trợ Hợp tác xã (Tư vấn thành lập, đào tạo nâng cao năng lực).

- Chức năng Marketing nông sản.

- Liên kết sản xuất giữa các bên trong chuỗi sản xuất.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.

3.5. Điều kiện, cơ sở vật chất

Tổ KNCD chủ yếu là cán bộ xã nên sử dụng cơ sở vật chất của xã làm văn phòng hoạt động.

3.6. Cơ chế, chính sách

Triển khai công văn số 6897/BNN-VPĐP ngày 27/9/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hỗ trợ hoạt động của các Tổ Khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành công văn số 1280/UBND-KT ngày 27/3/2024 về việc tăng cường công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Sơn La, trong đó giao Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu bố trí các nguồn vốn được giao từ ngân sách trung ương (*của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, các chương trình có liên quan,...*) cho mục chi khuyến nông theo quy định; bố trí ngân sách địa phương các cấp và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ hoạt động cho các Tổ khuyến nông cộng đồng.

- Hiện, các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố đang nghiên cứu để bố trí các nguồn lực để hỗ trợ cho hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng.

3.7. Các hoạt động nổi bật

Tham gia chương trình xây dựng NTM, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống...

IV. ĐÁNH GIÁ

4.1. Về hình thức tổ chức, cơ chế quản lý

Tổ khuyến nông cộng đồng là bộ phận thuộc hệ thống khuyến nông, được thành lập trên cơ sở các nguyên tắc: không tăng biên chế của khuyến nông; không ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức bộ máy khuyến nông; hạn chế phát sinh kinh phí chi cho bộ máy khuyến nông.

Tổ KNCD được hình thành linh hoạt, không khuôn mẫu, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Đa dạng các hoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu sản xuất và góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

4.2. Đánh giá tác động của hoạt động KNCD đến sản xuất tại địa phương

Giai đoạn 2022 - 2023, Khuyến nông cộng đồng tỉnh Sơn La cơ bản đã đạt được các mục tiêu đầu ra của Đề án:

- Thành lập được 02 Tổ KNCD thí điểm, 08 tổ mở rộng theo đề án thí điểm và 98 Tổ KNCD theo tiêu chí nông thôn mới; xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động (mẫu).

- Nâng cao năng lực, kiến thức về Khuyến nông cộng đồng cho các cán bộ khuyến nông thông qua các lớp tập huấn, hội thảo.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, đưa từ khóa “Khuyến nông cộng đồng” đến nhiều hơn với nông dân Sơn La theo phương châm “Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông”.

- Trên cơ sở bộ tài liệu đào tạo về khuyến nông cộng đồng của Trung ương, đã tiến hành rà soát, biên soạn cho phù hợp với địa phương để đưa vào các lớp TOF tại địa phương.

Bước đầu các Tổ KNCD đã phát huy được vai trò là người bạn đồng hành, tin cậy của nhà nông; đã tổ chức và các hoạt động theo 4 nhóm chức năng: Chuyển giao công nghệ khuyến nông, Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Hỗ trợ thị trường và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững và hỗ trợ chuyển đổi số trong các HTX nông nghiệp; đã hỗ trợ được một số HTX vùng nguyên liệu phát triển sản xuất, thông tin thị trường và liên kết sản xuất.

4.3. Những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Tỉnh Sơn La được Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quan tâm triển khai nhiều chương trình, đề án, dự án như: Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn; Đề án thí điểm Khuyến nông cộng đồng; Dự án Jica “Tăng cường chuỗi giá trị cây trồng an toàn tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam”; các chương

trình đào tạo, tập huấn hàng năm cho cán bộ khuyến nông...trong đó đều có mục tiêu về củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực cho Tổ KNCĐ.

- UBND tỉnh Sơn La luôn quan tâm chỉ đạo, hàng năm đều bố trí nguồn kinh phí phù hợp cho công tác khuyến nông.

- Sơn La có các Doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển vùng nguyên liệu (DOVECO Sơn La, TH, Nafoods Tây Bắc...) quan tâm và cử cán bộ phát triển vùng nguyên liệu tham gia Tổ KNCĐ.

b) Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả khả quan đã đạt được, thì các Tổ KNCĐ trên địa bàn tỉnh Sơn La gặp những khó khăn, đó là:

- Do mới thành lập nên các Tổ KNCĐ hoạt động còn bị động, lúng túng, chưa xây dựng được kế hoạch hoạt động cụ thể, chưa có nhiều kinh phí hoạt động và trang thiết bị, dụng cụ và địa điểm làm việc thiếu.

- Thành phần tổ KNCĐ chưa đảm bảo đa ngành theo yêu cầu; Cán bộ tham gia Tổ KNCĐ hạn chế kiến thức về Phát triển thị trường, Quản trị HTX, liên kết theo chuỗi giá trị, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số...

- Đa số các thành viên trong Tổ đều kiêm nhiệm và không có trụ sở hoạt động riêng nên còn khó khăn trong tổ chức họp định kỳ theo quy chế.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA CÁC TỔ KNCĐ THÍ ĐIỂM, MỞ RỘNG CỦA ĐỀ ÁN TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

Giai đoạn 2 (2024 - 2025) của Đề án, các Tổ KNCĐ thí điểm và mở rộng tiếp tục tập trung vào các hoạt động trọng tâm:

1. Tiếp tục tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các Tổ KNCĐ do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Kinh tế hợp tác, Văn phòng điều phối Nông thôn mới Trung ương tổ chức.

2. Tham gia các hội thảo, tăng cường tham quan trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng và hoạt động của Tổ KNCĐ với các tỉnh đã triển khai Đề án thí điểm “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng*” (12 tỉnh).

3. Trên cơ sở bộ tài liệu đào tạo về khuyến nông cộng đồng của Trung ương ban hành; tiếp tục rà soát, biên soạn cho phù hợp với địa phương để đưa vào làm tài liệu các lớp ToT, ToF cho cán bộ các Tổ KNCĐ mở rộng, Tổ KNCĐ theo chỉ tiêu 13.5 - Nông thôn mới.

4. Chủ động phối hợp với các Doanh nghiệp đang đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh (*DOVECO Sơn La, TH, Nafoods Tây Bắc...*) xây dựng kế hoạch hoạt động cho sát với định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, đồng hành cùng Doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu tập trung đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

5. Chủ động phối hợp với các đơn vị chủ trì liên kết để hỗ trợ triển khai các dự án Chuỗi liên kết phát triển sản xuất của các Chương trình Mục tiêu quốc gia (*Chương trình MTQG xây dựng NTM, chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*).

6. Chủ động tham gia, tham mưu cho chính quyền cơ sở các hoạt động chính trị tại địa phương.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

6.1. Đối với Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia)

- Tiếp tục quan tâm tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các Tổ KNCĐ về lĩnh vực: kinh tế tập thể, phát triển hợp tác xã, kiến thức về thị trường, liên kết sản xuất, liên kết chuỗi giá trị, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, để các Tổ KNCĐ tổ chức và hoạt động tốt theo 4 nhóm chức năng của Đề án là: Chuyển giao công nghệ khuyến nông, Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Hỗ trợ thị trường và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững và hỗ trợ chuyển đổi số trong các HTX nông nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp với Quỹ Thiện tâm thuộc tập đoàn Vingroup hỗ trợ các trang thiết bị cần thiết như: máy tính xách tay, máy chiếu, Văn phòng làm việc... để các Tổ KNCĐ phát huy hết năng lực tại cơ sở.

- Tăng cường tổ chức các hội thi, hội thảo, hội nghị đánh giá hiệu quả hoạt động của các Tổ KNCĐ để chọn ra Tổ KNCĐ điển hình tiêu biểu, làm hoạt động mẫu cho các Tổ KNCĐ khác học hỏi, nhân rộng.

6.2. Đối với UBND tỉnh Sơn La

- Quan tâm chỉ đạo, bố trí nguồn lực phù hợp cho Tổ KNCĐ hoạt động theo văn bản 6897/BNN-VPĐP ngày 27/9/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hỗ trợ hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục quan tâm kiện toàn đội ngũ khuyến nông viên cơ sở làm nòng cốt cho các Tổ KNCĐ hoạt động có hiệu quả.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT SON LA

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

Sở Nông nghiệp và PTNT Hòa Bình

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Được sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hòa Bình được chọn là 1 trong 13 tỉnh trên cả nước tham gia thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 và Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng.

Căn cứ Quyết định 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình khuyến nông cộng đồng”. Thực hiện Công văn 2698/VPUBND-KTN ngày 13/4/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN. Thực hiện Công văn số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về việc hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng. Hòa Bình là một trong những tỉnh đầu tiên ban hành quyết định thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hòa Bình đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 542/QĐ-SNN ngày 15/8/2022 về việc thành lập thí điểm 02 Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn huyện Lạc Sơn, Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đây là 2 huyện nằm trong đề án xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025.

Ngoài 02 Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh đến nay đã có 17 xã có quyết định thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng: xã Lạc Lương, xã Bảo Hiệu, xã Đa Phúc huyện Yên Thủy; xã Lỗ Sơn, Ngọc Mỹ, Nhân Mỹ huyện Tân Lạc; Xã Mỹ Hòa, xã Vĩnh Tiến, xã Đông Bắc huyện Kim Bôi; xã Bình Thanh, Hợp Phong, Thung Nai huyện Cao Phong; xã Hòa bình, xã Độc Lập thành phố Hòa Bình; xã Vũ Bình, xã Văn Nghĩa huyện Lạc Sơn và xã Nà Phòn huyện Mai Châu. Mỗi xã có 01 Tổ khuyến nông cộng đồng; riêng xã Hợp Phong, xã Bình Thanh và xã Thung Nai huyện Cao Phong thành lập mỗi xóm 01 Tổ khuyến nông cộng đồng. Do vậy có 37 Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng với 232 thành viên.

Sau gần 02 năm đi vào hoạt động các Tổ khuyến nông cộng đồng đã đạt được những kết quả đáng kể, thực hiện tương đối tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình như: Hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông; Hỗ trợ, tư vấn phát triển hợp tác xã; Hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị; Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong nông nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý và chính quyền địa phương.

Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập đã nối lại sự liên kết của hệ thống Khuyến nông trước thực trạng bị đứt gãy sau khi sát nhập 3 trạm cấp huyện và giải thể hệ thống Khuyến nông cấp xã. Thực hiện hỗ trợ bà con nông dân tổ chức lại sản xuất, đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức không chỉ là kỹ thuật thông thường mà các kiến thức tổng hợp về giá cả, thị trường, pháp luật... giúp nông dân chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ, manh mún sang sản xuất tập trung, sản xuất hàng hóa. Thể hiện vai trò cốt “Là cầu nối giữa người nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp” mở rộng thị trường tiêu thụ, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp; tránh sự bấp bênh, rủi ro của nông sản; tạo ra môi trường sản xuất bền vững, an toàn và hiệu quả.

Sau một thời gian hoạt động có thể thấy việc thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng là bước đi đúng đắn trong sự chuyển biến của sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách hỗ trợ tổ KNCD

Thực hiện Công văn 2698/V PUBND-KTN ngày 13/4/2022 của văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn; Căn cứ Công văn số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về việc hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hòa bình tham mưu xây dựng kế hoạch, rà soát, lựa chọn thành phần tham gia và thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng. Sở đã ban hành Quyết định số 542/ QĐ-SNN ngày 15 /8/2022 về việc thành lập thí điểm 02 Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn huyện Lạc Sơn, Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Quyết định số 543/QĐ-SNN ngày 15/8/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Tại quy chế hoạt động Sở đã chỉ rõ chức năng nhiệm vụ, quyền lợi, nguyên tắc hoạt động và cơ chế phối hợp của Tổ khuyến nông cộng đồng, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc hỗ trợ Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện Công văn số 6897/ BNN-VPĐP ngày 27/9/2023 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc hỗ trợ hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình đã giao Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hòa Bình xây dựng kế hoạch và có phương án cụ thể để hỗ trợ các hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng.

2.2. Kết quả thành lập các Tổ KNCD trong đề án.

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	02	10	Mỗi tổ có 01 cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối, điều phối các hoạt động chung); 02 cán bộ Khuyến nông cấp huyện; 02 cán bộ các xã trên địa bàn huyện	
2023	0	0		
Tổng	02	10		

2.3. Quy trình thủ tục thành lập

Căn cứ Quyết định 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Khuyến nông cộng đồng”. Thực hiện theo Công văn số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về việc hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng. Hòa Bình là một trong những tỉnh đầu tiên ban hành quyết định thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình giao Trung tâm Khuyến nông, phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố rà soát, lựa chọn thành phần tham gia Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm

Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, UBND các xã và các thành viên được chọn họp thống nhất thành phần tham gia Tổ khuyến nông cộng đồng.

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hòa Bình tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 542/QĐ-SNN ngày 15/8/2022 về việc thành lập thí điểm 02 Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn huyện Lạc Sơn, Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Quyết định số 543/QĐ-SNN ngày 15/8/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình tổ chức buổi ra mắt 02 Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm

Tổ khuyến nông cộng đồng là bộ phận thuộc hệ thống khuyến nông tỉnh, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh và tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương khi được chính quyền phân công.

2.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực trình độ của cán bộ Khuyến nông cộng đồng

2.4.1. Cơ cấu tổ chức, thành phần Tổ khuyến nông cộng đồng

Trong năm 2022 tỉnh Hoà Bình đã thành lập 02 Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm với 10 thành viên tham gia (thuộc phạm vi Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng- theo Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN)

Mỗi Tổ có 01 cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối, điều phối các hoạt động chung); 02 cán bộ Khuyến nông cấp huyện; 02 cán bộ các xã trên địa bàn huyện.

2.4.2. Năng lực, trình độ của cán bộ Khuyến nông cộng đồng

Các thành viên Tổ KNCD có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học chuyên ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, kinh tế nông nghiệp và các chuyên ngành liên quan đến nông nghiệp.

Là những cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nhiệt tình, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm tốt.

2.5. Cơ chế quản lý

- Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh:

- + Thực hiện các nhiệm vụ do Trung tâm Khuyến nông tỉnh phân công.
 - + Khi có vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền phải báo cáo xin ý kiến của cấp trên.
 - + Thực hiện chế độ báo cáo đánh giá hoạt động định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.
 - + Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn theo định kỳ và khi có yêu cầu.
- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương khi được chính quyền phân công.

2.6. Quy chế hoạt động

Tổ khuyến nông cộng đồng: là bộ phận thuộc hệ thống khuyến nông tỉnh, được thành lập trên cơ sở các nguyên tắc: không tăng biên chế của khuyến nông tỉnh; không ảnh

hưởng đến cơ cấu tổ chức bộ máy khuyến nông tỉnh; hạn chế phát sinh kinh phí chi cho bộ máy khuyến nông.

Trong thời gian thực hiện dự án, Tổ hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Dự án. Sau khi Dự án kết thúc, Tổ hoạt động theo qui định của địa phương.

Tổ khuyến nông cộng đồng thực hiện các chức năng nhiệm vụ sau: Chuyển giao công nghệ khuyến nông; tư vấn, hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; Hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị; Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh và tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở cơ quan và địa phương khi được phân công.

Nhiệm vụ của từng thành viên trong Tổ khuyến nông cộng đồng như sau:

2.6.1. Tổ trưởng Tổ khuyến nông cộng đồng

Chịu trách nhiệm trước Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình, Trung tâm Khuyến nông tỉnh về hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng.

Chủ động đề xuất xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện; phân công cho các tổ viên thực hiện nhiệm vụ một cách linh hoạt, hiệu quả theo đúng Quy chế đã ban hành

Duy trì chế độ sinh hoạt, báo cáo, nghiên cứu đề xuất và giải quyết các nội dung phát sinh để điều chỉnh bổ sung cho hoạt động của Tổ đúng mục tiêu và đạt kết quả, hiệu quả cao nhất.

2.6.2. Tổ phó Tổ khuyến nông cộng đồng

Tham mưu, đề xuất Kế hoạch, nội dung, nhiệm vụ của Tổ để các thành viên thảo luận bàn bạc thống nhất trước khi ban hành thực hiện; giúp Tổ trưởng duy trì hoạt động chung của Tổ theo Quy chế đã quy định.

Chịu trách nhiệm trước Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Tổ trưởng về kết quả nhiệm vụ được phân công. Thay mặt Tổ trưởng điều hành, phân công, quản lý trực tiếp giải quyết các công việc theo quy trình được thống nhất.

2.6.3. Thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng

Thực hiện các Quy chế của tổ theo sự phân công của Tổ trưởng, Tổ phó trên cơ sở cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Hiện nay 02 Tổ khuyến nông cộng đồng chưa có trụ sở làm việc riêng, các hoạt động triển khai được thực hiện nhờ tại trụ sở của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Thủy và Lạc Sơn;

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo cấp trên và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện đến nay 02 tổ đã được bố trí 02 phòng làm việc, kết hợp phòng họp cho Tổ khuyến nông cộng đồng thực hiện nhiệm vụ. Cơ sở vật chất còn thiếu, bàn ghế, tủ tài liệu,... chủ yếu đang sử dụng các tài sản của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

Năm 2023 được sự quan tâm của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và tổ chức quỹ Thiện Tâm 02 tổ đã được hỗ trợ máy tính xách tay và điện thoại thông minh hỗ trợ các tổ viên thực hiện nhiệm vụ của tổ.

2.8. Kết quả hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng trong Đề án

Trong thời gian qua 2 Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm tại huyện Lạc Sơn và huyện Yên Thủy đã đi vào hoạt động và thực hiện tốt theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau

2.8.1. Kết quả về chuyển giao công nghệ, khuyến nông

+ Tổ khuyến nông cộng đồng huyện Lạc Sơn

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ triển khai 03 lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gồm các lớp trồng và khai thác rừng; kỹ thuật nuôi và phòng bệnh cho lợn và 01 lớp nuôi trồng, phòng bệnh cho thủy sản nước ngọt; và 02 mô hình khuyến nông gồm mô hình xây dựng và phát triển trồng cây ngô sinh khối trên đất nhàn rỗi, hoang hoá, vườn tạp phục vụ chăn nuôi và mô hình Xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi gà thịt thương phẩm theo hướng VietGAHP gắn với xây dựng thương hiệu gà ri Lạc Sơn..

Hỗ trợ Viện di truyền nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hoà Bình thực hiện dự án Khuyến nông “Xây dựng mô hình sản xuất Đậu tương năng suất, chất lượng cao theo chuỗi giá trị tại một số tỉnh phía Bắc”

Triển khai tập huấn 07 lớp cho nông dân và các hợp tác xã với 360 lượt người tham gia

Thực hiện tư vấn hỗ trợ phát triển Hợp tác xã: trong đó 01 hợp tác xã thành lập mới (Hợp tác xã sản xuất kinh doanh thịt chua Trần Đình Lâm) và 02 hợp tác xã được tư vấn hỗ trợ hoạt động (Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Vũ Lâm và tổ hợp tác Thanh Long ruột đỏ).

+ Tổ khuyến nông cộng đồng huyện Yên Thủy:

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ triển khai mô hình: “Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ và xử lý môi trường bằng nguyên liệu đẽm lót và chế phẩm sinh học” và triển khai thực hiện triển khai mô hình “Trồng thâm canh theo

tiêu chuẩn VietGAP” thuộc dự án “Xây dựng mô hình hình phát triển trồng cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP phục vụ phát triển vùng nguyên liệu ở các tỉnh Tây Bắc”. Tư vấn, hỗ trợ các hộ nông dân và hợp tác xã Ngọc Lương tìm kiếm doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng trách nhiệm giữa người nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp.

Triển khai tập huấn 13 lớp cho nông dân và các Hợp tác xã với 470 lượt người tham gia

Triển khai 02 lớp đào tạo nghề may công nghiệp, chăn nuôi gà thả vườn

Triển khai 01 mô hình trồng cây xả; 01 mô hình xây dựng phát triển dưa nhạt.

2.8.2. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực

Các thành viên tích cực tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.

Tham gia các diễn đàn, tọa đàm hội nghị về các hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng; Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng. Qua các tọa đàm, diễn đàn, hội nghị đại biểu chia sẻ những kinh nghiệm, khó khăn, vướng mắc của hoạt động Khuyến nông nói chung và Tổ khuyến nông cộng đồng nói riêng trong giai đoạn hiện nay, từ đó tìm giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc để nâng cao hiệu quả của hoạt động Khuyến nông cộng đồng phục vụ phát triển vùng nguyên liệu; Từ đó có thể nắm bắt các ý kiến, chia sẻ của người nông dân, các hợp tác xã và doanh nghiệp để thực hiện tốt chức năng là cầu nối giữa các bên đưa các doanh nghiệp đến gần hơn với người nông dân và hợp tác xã.

2.8.3. Kết quả về hoạt động hỗ trợ, tư vấn hợp tác xã và sự phối hợp với doanh nghiệp

- Hỗ trợ, tư vấn thành lập Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Tân Mỹ, thuộc xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Tư vấn thành lập và hỗ trợ hoạt động cho 01 hợp tác xã thành lập mới (Hợp tác xã Đa Phúc)

Hỗ trợ 02 tổ hợp tác xã đang hoạt động (hợp tác xã nuôi ong Yên Tân xã Lạc Lương và hợp tác xã nông nghiệp Ngọc Lương thuộc xã Ngọc Lương

Tư vấn thành lập tổ, nhóm hợp tác cùng sở thích chăn nuôi lợn sinh sản và chăn nuôi gà sinh sản.

Thực hiện tư vấn hỗ trợ phát triển Hợp tác xã: trong đó 01 hợp tác xã thành lập mới (Hợp tác xã sản xuất kinh doanh thịt chua Trần Đình Lâm) và 02 hợp tác xã được tư vấn

hỗ trợ hoạt động (Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Vũ Lâm và tổ hợp tác Thanh Long ruột đỏ).

Hỗ trợ các hợp tác xã Nông nghiệp Ngọc Lương xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động, tìm kiếm doanh nghiệp; xây dựng hợp đồng trách nhiệm, hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Phối hợp với công ty cổ phần nông nghiệp hữu cơ FUSA (Doanh nghiệp được chọn là đơn vị liên kết bao tiêu sản phẩm trong vùng nguyên liệu cây ăn quả). thực hiện các mô hình trình diễn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nông dân, hướng dẫn các hộ dân chuyển khai các mô hình Khuyến nông. Liên kết với công ty cổ phần nông nghiệp hữu cơ FUSA để bao tiêu sản phẩm cho người nông dân, và hợp tác xã. Hướng dẫn Hợp tác xã xây dựng hợp đồng với công ty

Trung tâm Khuyến nông tỉnh phối hợp với công ty TNHH Sumagrow Inside thành lập điểm tư vấn miễn phí hỗ trợ phát triển cây có múi trên cơ sở hoạt động tư vấn kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại; cải tạo các vườn cây già cỗi, kém chất lượng; đây là một mô hình tiên tiến, thiết thực và gắn liền với hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng, cần được nhân rộng. Dự kiến năm 2023, mô hình điểm tư vấn tiếp tục được nhân rộng tại huyện Yên Thủy, Lạc Thủy và Lạc Sơn; đây là cơ hội để Tổ khuyến nông cộng đồng tiếp cận hoạt động tư vấn và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

2.9. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho Tổ khuyến nông cộng đồng

Thực hiện công văn số 231/KN-KNg ngày 13/4/2023 về việc thống kê trang thiết bị cho các Tổ khuyến nông cộng đồng. Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hoà Bình đã ban hành báo cáo số 250/BC-KN ngày 14/4/2023 về việc báo cáo hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng và đề xuất hỗ trợ trang thiết bị gửi Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và tổ chức quỹ Thiện Tâm để từ cơ sở đó hỗ trợ các trang thiết bị thiết yếu để tổ KNCD triển khai các hoạt động.

Thực hiện công văn 425/KN-KNg ngày 19/6/2023 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về việc khảo sát mô hình phát triển nông nghiệp hợp tác với quỹ thiện tâm. Ngày 21-22/6/2023 Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hoà Bình đã phối hợp làm việc và cử cán bộ tham gia đoàn đi khảo sát, đánh giá đề xuất trang thiết bị đã đăng ký của 2 Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm và có hướng hỗ trợ cụ thể.

Đến nay 02 Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm đã được trang bị 02 máy laptop và 02 điện thoại thông minh phục vụ cho các thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng trong quá trình hoạt động

III. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

3.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên (người)	Thành phần tham gia
2022	31	168	Thành phần ở tổ KNCD ở các xã khác nhau, không có khuôn mẫu chung, tùy thuộc vào từng địa phương. Tổ khuyến nông cộng đồng xã có tối thiểu 05 người gồm: 01 lãnh đạo xã, 01 cán bộ khuyến nông xã (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối điều phối các hoạt động chung); 01 cán bộ thú y xã, cán bộ MTTQ xã, cán hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã; 01 các ban ngành xóm, 01 hợp tác xã đóng chân trên địa bàn.
2023	06	64	Thành phần ở tổ KNCD ở các xã khác nhau, không có khuôn mẫu chung, tùy thuộc vào từng địa phương. Tổ khuyến nông cộng đồng xã có tối thiểu 05 người gồm: 01 lãnh đạo xã, 01 cán bộ khuyến nông xã (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối điều phối các hoạt động chung); 01 cán bộ thú y xã, cán bộ MTTQ xã, cán hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã; 01 các ban ngành xóm, 01 hợp tác xã đóng chân trên địa bàn.
Tổng	37	132	

3.2. Quy trình thủ tục thành lập

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2021 - 2025)

Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 1 tháng 5 năm 2022 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-SNN ngày 15/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hoà Bình về việc ban hành quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Cán bộ phụ trách đã tham mưu trình lãnh đạo UBND xã ban hành Quyết định thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng cấp xã (nay gọi Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng).

Tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ và lợi thế, phương hướng hoạt động nông nghiệp của từng địa phương mà số thành viên trong tổ và thành phần tham gia ở mỗi Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng không giống nhau.

3.3. Mô hình tổ chức

Các Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng được hình thành trên cơ sở thành phần là cán bộ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, các ban ngành đoàn thể xã và các hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương; đây là những cán bộ đã gắn bó với nông nghiệp của địa phương. Thông qua mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng để từ đó gắn kết các ban ngành, các doanh nghiệp, hợp tác xã giúp nâng cao năng lực hoạt động khuyến nông nhằm hoàn thành ở mức tốt nhất các nhiệm vụ khuyến nông ở cơ sở như: hỗ trợ HTX, nông dân, thông tin thị trường, liên kết sản xuất, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp...

3.4. Chức năng, nhiệm vụ

3.4.1. Chuyển giao công nghệ, khuyến nông. Hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông:

a) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã phù hợp với thời vụ, điều kiện sản xuất ở địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

b) Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

c) Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn phụ trách.

d) Hướng dẫn nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia thực hiện các dự án, mô hình khuyến nông trong vùng nguyên liệu.

đ) Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của nông dân trên địa bàn.

e) Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác nhằm giải quyết đầu ra cho nông sản.

3.4.2. Hỗ trợ, tư vấn phát triển hợp tác xã:

a) Tư vấn, hỗ trợ thành lập hợp tác xã.

b) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của hợp tác xã như: quy chế hoạt động, quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động.

c) Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng và thực hiện kế hoạch/ phương án sản xuất kinh doanh hàng năm.

d) Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

3.4.3. Hỗ trợ thị trường và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị:

a) Tư vấn, hỗ trợ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp (tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp, xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng thu mua nông sản),

b) Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết; xác định được các thị trường tiềm năng, sản phẩm lợi thế của hợp tác xã.

c) Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường

3.4.4. Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp

a) Tư vấn, hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc..

b) Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử: hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.

c) Hướng dẫn sử dụng nền tảng số trong quản lý hợp tác xã.

d) Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển giao kỹ thuật.

3.4.5. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.

3.5. Điều kiện, cơ sở vật chất

Các thành viên của Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng hầu hết là các cán bộ, công chức, lao động hợp đồng đang đảm nhận nhiệm vụ tại UBND xã, thôn bản, hoặc thành viên hợp tác xã trên địa bàn thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ của Tổ khuyến nông cộng đồng; Chính vì vậy các tổ không có trụ sở làm việc, cơ sở vật chất và trang thiết bị riêng, mà sử dụng chung các tài sản của UBND xã để phục vụ các hoạt động, nhiệm vụ của Tổ.

3.6. Cơ chế, chính sách

Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và sự quản lý, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả, thời gian làm việc của Ủy ban nhân dân xã.

Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương khi được chính quyền phân công.

Được Ủy ban nhân dân xã bố trí chỗ làm việc và tạo điều kiện về điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác để Tổ khuyến nông cộng đồng thực hiện nhiệm vụ.

3.7. Các hoạt động nổi bật

Về nhiệm vụ Chuyển giao công nghệ, khuyến nông. Hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông: Các Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng đã phối hợp với các ban ngành triển khai các lớp tập huấn, đào tạo, chuyên gia kỹ thuật công nghệ cho các hộ nông dân, thành viên hợp tác xã về các kiến thức nông nghiệp cải tiến kỹ thuật trong trong sản xuất nông nghiệp như: Nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, cơ giới hóa. Ngoài gia còn giúp cho người dân nắm được các chủ trương chính sách phát triển của tỉnh, thông tin thị trường, giá cả vật tư, tình hình sâu bệnh hại..... giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, giúp người dân nâng cao sản xuất. Tổ Khuyến nông cộng đồng mở rộng xã Thung Nai trong năm 2023 đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hoà Bình thực hiện mô hình “Nuôi cá Lăng nha trong lồng tại hồ chứa thủy điện Sơn La- Hoà Bình theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” với mục tiêu xây dựng thành công mô hình theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, gắn với du lịch sinh thái trong lòng hồ. Mô hình qua một năm thực hiện thành công được người dân và chính quyền địa phương đánh giá cao, mong muốn được nhân rộng sản xuất. Mô hình không những mở ra hướng nuôi mới có hiệu quả mà còn góp phần nâng cao ý thức của người dân trong việc phát triển nuôi thủy sản theo hướng bền vững và tiêu chuẩn VietGAP

Về nhiệm vụ Hỗ trợ, tư vấn phát triển hợp tác xã: Hàng năm các Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng đã góp phần lớn cho sự sự đẩy mạnh hoạt động hợp tác xã tại địa phương, hỗ trợ cho hợp tác xã thành lập, duy trì hoạt động đạt được thành công và hiệu quả.

Hỗ trợ thị trường và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị: Ngoài nhiệm vụ hỗ trợ nông dân, hợp tác xã về giá cả thị trường, các thị trường tiêu thụ sản phẩm ; các Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng đã thực hiện rất tốt nhiệm vụ liên kết, tìm kiếm các doanh nghiệp thu mua nông sản; điển hình như Tổ khuyến nông cộng đồng xã Đa Phúc, đã liên kết và giới thiệu công ty TNHH XNK nông sản T9 để xây dựng phát triển mô hình và tiêu thụ sản phẩm ớt, chanh dây; liên kết với công ty TNHH đầu tư thương mại Tiến Ngân phát triển sản xuất và thu mua sản phẩm mía tím phục vụ xuất khẩu; ký kết hợp đồng với công ty mía đường Đài Loan đẩy mạnh sản phẩm mía ép nước. Tổ khuyến nông cộng đồng xã Mỹ Hòa liên kết, giới thiệu công ty TNHH Fusa với hợp tác xã để mở rộng sản xuất và thu mua sản phẩm ớt, ngô ngọt. Ngoài ra các tổ KNCD mở rộng còn hỗ trợ các Hợp tác xã xây dựng hợp đồng để giảm thiểu rủi ro, đảm bảo cho qua trình liên kết trong chuỗi sản xuất thành công.

Về nhiệm vụ Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp: Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng đã hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn các Hợp tác xã mở rộng thị trường tiêu thụ bằng cách đăng bán các sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.

IV. ĐÁNH GIÁ

4.1. Về hình thức tổ chức, cơ chế quản lý

Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm hiện có 02 tổ, mỗi tổ có 5 thành viên trong đó: 01 cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối, điều phối các hoạt động chung); 02 cán bộ Khuyến nông cấp huyện; 02 cán bộ các xã trên địa bàn huyện. Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh và tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở cơ quan, đơn vị nơi công tác và địa phương khi được phân công. Như vậy có thể thấy đối với Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm với thành phần tham gia là đội ngũ Khuyến nông từ cấp tỉnh đến cấp xã; đây là cơ sở để củng cố, kiện toàn được hệ thống khuyến nông đang đứt gãy hiện nay, tạo ra hoạt động khuyến nông theo hướng dịch vụ; Thay đổi cách tiếp cận khuyến nông từ chuyển giao kỹ thuật đơn thuần cho nông dân sang tiếp cận hỗ trợ tổng thể, đa dạng hoạt động, lấy HTX là cơ sở nền tảng để hỗ trợ nông dân, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đây là hình thức tổ chức và cơ chế quản lý phù hợp với tình hình hiện nay.

Đối với Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng, việc tổ chức, số lượng và thành phần tham gia ở các tổ không giống nhau, không theo một khuôn mẫu nào mà tùy vào điều kiện và nhu cầu của từng địa phương. Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của trung tâm Khuyến nông tỉnh, trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và sự quản lý, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả, thời gian làm việc của Ủy ban nhân dân xã; Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương khi được chính quyền phân công. Qua hơn 01 năm triển khai hoạt động và dựa trên kết quả đạt được của các Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng có thể đánh giá như sau: Hầu hết các tổ đã thành lập và tổ chức, quản lý theo đúng quy chế và hoạt động rất hiệu quả theo đúng chức năng nhiệm vụ, đóng góp rất lớn vào sự chuyển biến sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên bên cạnh đó có một số tổ vẫn chưa hoạt động hiệu quả, số lượng tổ/ xã lớn, các tổ chưa phát huy hết vai trò, hoạt động còn cầm chừng, e dè và kém hiệu quả; chưa có đóng góp nhiều cho sự chuyển biến sản xuất nông nghiệp của địa phương. Sự quản lý, chỉ đạo, giám sát đôi khi còn trông chéo, chưa thể hiện rõ vai trò của tổ.

4.2. Đánh giá tác động của hoạt động KNCĐ đến sản xuất tại địa phương

Sau gần 2 năm thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc chuyển biến sản xuất nông nghiệp tại địa phương:

Sau khi thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc sát nhập Trạm

Khuyến nông, trạm BVTV, Trạm Thú y để thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện và việc giải thể đội ngũ khuyến nông cấp xã. Điều này đã gây lên tình trạng “đứt gãy” hệ thống khuyến nông, làm hệ thống suy yếu và thiếu liên kết bền vững. Việc thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng đã giúp nối lại sự liên kết để đồng hành với sản xuất nông nghiệp tại địa phương, là cầu nối giữa Nhà nước, các cơ sở nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp với nông dân và thị trường, là hệ thống tư vấn, phổ biến các kiến thức chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; cũng là nơi cung cấp thông tin, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho nông dân trong nền kinh tế thị trường

Tổ khuyến nông cộng đồng đã đồng hành cùng người nông dân, giúp người dân tổ chức lại sản xuất, đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho nông dân và các thành viên hợp tác xã. Sản xuất nông nghiệp hiện nay không chỉ còn là sản xuất nhỏ lẻ, tự cung tự cấp mà ngày càng hướng phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá ngành hàng, nhu cầu của nông dân đối với các loại hình dịch vụ khuyến nông chuyển giao kỹ thuật sẽ ngày càng phát triển và đa dạng. Nhu cầu về khuyến nông chuyển từ kiến thức kỹ thuật là chính sang kiến thức tổng hợp, toàn diện (Khoa học kỹ thuật, kinh tế, thị trường, pháp luật, xã hội, văn hóa...), chính vì vậy ngoài việc cung cấp các kiến thức, kỹ thuật, Tổ khuyến nông cộng đồng đã đi theo chiều hướng rộng hơn trong việc sắp xếp lại sản xuất của người nông dân, định hướng phát triển sản xuất hàng hoá, giúp sản xuất vững bền, cung cấp cho người nông dân các kiến thức về kinh tế, thị trường, sự liên kết trong chuỗi sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo thu nhập cho người nông dân.

Thực hiện vai trò nòng cốt của Tổ khuyến nông cộng đồng “Là cầu nối giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp”: Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng tạo điều kiện để ngành nông nghiệp mở rộng thị trường và khuyến nông tiếp cận với nhiều tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến. Xã hội hoá Khuyến nông, đối tác công tư (PPP) sẽ tạo hành lang pháp lý thuận lợi để liên kết, hợp tác với khối tư nhân (trọng tâm là các doanh nghiệp) để tạo đổi, chia sẻ kinh nghiệm cũng như thu hút nguồn lực đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, giúp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, giải quyết vấn đề đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp.

4.3. Những thuận lợi, khó khăn

4.3.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên; sự hướng dẫn tận tình của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương.

Tổ khuyến nông cộng đồng là một trong những tiêu chí đánh giá nông thôn mới do đó được sự quan tâm, hưởng ứng và phân đầu hướng tới của các xã trong tỉnh

4.4.2. Khó khăn

Tổ khuyến nông cộng đồng mới đi vào hoạt động nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Nhân lực trong Tổ khuyến nông cộng đồng chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa có tư cách pháp nhân, chính vì vậy khó khăn trong việc tạo ra nguồn thu cho tổ duy trì và hoạt động

Các thành viên trong tổ còn hạn chế về kiến thức để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Tổ khuyến nông cộng đồng; đặc biệt là kiến thức về chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và kiến thức về hợp tác xã.

Trang thiết bị làm việc để tổ thực hiện nhiệm vụ còn thiếu.

Cán bộ Khuyến nông viên cấp xã được hưởng phụ cấp thấp, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, làm việc trên tinh thần tự nguyện và lòng ghép nên quá trình hoạt động còn khấn, hiệu quả hoạt động còn hạn chế.

Độ tuổi người sản xuất cao; chủ yếu sản xuất theo kinh nghiệm; Diện tích sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, không tính chất sản xuất hàng hoá vì vậy rất khó khăn trong việc cơ giới hoá và thực hiện các hoạt động dịch vụ của Tổ khuyến nông cộng đồng.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI.

Tiếp tục tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực và kiến thức về hợp tác xã, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc,... cũng như nâng cao kiến thức chuyên môn để đảm nhiệm tốt các chức năng, nhiệm vụ của Tổ khuyến nông cộng đồng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, hợp tác xã và tổ hợp tác.

Định hướng cho nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia thực hiện dự án, mô hình Khuyến nông trong vùng nguyên liệu

Tiếp tục hỗ trợ, tư vấn hỗ trợ thành lập hợp tác xã; cũng như hướng dẫn tổ chức, hoạt động của các hợp tác xã đã được thành lập.

Thực hiện công tác hỗ trợ liên kết sản xuất, giới thiệu các doanh nghiệp, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục xây dựng, phát triển các hình thức tổ chức hoạt động phù hợp, hiệu quả. Xây dựng và nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả

Định hướng, triển khai các hoạt động dịch vụ công để tạo thu nhập, duy trì hoạt động của tổ, đồng thời cũng kết nối, đưa đến các dịch vụ tốt nhất đến bà con nông dân và các hợp tác xã.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trung tâm Khuyến Nông Quốc gia tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Khuyến nông cộng đồng như kiến thức về hợp tác xã, về thị trường và liên kết sản xuất, các kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc...; hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử;... để các thành viên trong tổ có thể đảm nhiệm tốt các chức năng, nhiệm vụ của Tổ khuyến nông cộng đồng.

Tổ chức hội nghị, thăm quan học tập mô hình tiên tiến tại các địa phương có Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả để các tổ Khuyến nông cộng đồng giao lưu, học tập kinh nghiệm.

Hỗ trợ, trang bị các thiết bị, đồ dùng cần thiết cho Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động và thực hiện nhiệm vụ.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÒA BÌNH

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP VÀ XÂY DỰNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG

1.1. Thành lập 02 Tổ KNCĐ theo Đề án và 08 Tổ KNCĐ mở rộng tại vùng nguyên liệu

Thực hiện Đề án và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và UBND tỉnh Quảng Trị về thành lập thí điểm Tổ KNCĐ, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã chủ động tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất chủ trương thành lập thí điểm 02 Tổ khuyến nông cộng đồng và 08 tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án. Kết quả:

- Đã thành lập 02 tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 190/QĐ-SNN và Quyết định số 191/QĐ-SNN ngày 08/9/2022, kèm theo đó là Quyết định số 192/QĐ-SNN ngày 08/9/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị về Quy chế hoạt động của Tổ KNCĐ.

- Đã hướng dẫn các địa phương (5 huyện thuộc Đề án vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng) thành lập 08 Tổ KNCĐ mở rộng để phục vụ đề án: gồm các Tổ KNCĐ tại xã Vĩnh Thủy; Vĩnh Long thuộc huyện Vĩnh Linh; xã Trung Sơn thuộc huyện Gio Linh; xã Cam Thủy thuộc huyện Cam Lộ; xã Triệu Thành và Triệu Thượng thuộc huyện Triệu Phong; xã Hải Phú và Hải Trường thuộc huyện Hải Lăng.

1.2. Thành lập các Tổ KNCĐ cấp xã (ngoài đề án)

Thực hiện Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP, ngày 11 tháng 05 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Theo đó, các tiêu chí xã nông thôn mới phải có Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương và địa phương, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị ban hành chủ trương thành lập Tổ KNCĐ cấp xã. Theo đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Quyết định số 272/QĐ-SNN ngày 16/12/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động mẫu của Tổ KNCĐ cấp xã và Văn bản số 3001/SNN-HD ngày 16/12/2022 về việc Hướng dẫn thành lập các Tổ khuyến nông cộng đồng cấp xã. Đây là cơ sở để Trung tâm Khuyến nông tỉnh

phối hợp với UBND các huyện căn cứ triển khai sâu rộng đến các xã, tiến hành phổ biến và hướng dẫn thành lập Tổ KNCD cấp xã trên toàn tỉnh Quảng Trị.

Như vậy, đến thời điểm này toàn tỉnh đã thành lập được 67 tổ KNCD với 512 thành viên (trong đó có 2 tổ điểm, 6 tổ mở rộng theo Đề án và 59 tổ KNCD cấp xã theo tiêu chí NTM). Tổng cộng có 65/112 xã, thị trấn của tỉnh Quảng Trị đã có tổ KNCD được thành lập và đi vào hoạt động.

1.3. Quy chế hoạt động Tổ KNCD

Sau khi các tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy chế hoạt động. Theo đó, Quy chế hoạt động của các tổ khuyến nông cộng đồng bao gồm những nội dung chủ yếu như sau:

a. Cơ cấu tổ chức và thành phần tham gia

Tổ khuyến nông cộng đồng là bộ phận thuộc hệ thống khuyến nông tỉnh, được thành lập trên cơ sở các nguyên tắc: không tăng biên chế của khuyến nông tỉnh; không ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức bộ máy khuyến nông tỉnh; hạn chế phát sinh kinh phí chi cho bộ máy khuyến nông.

- Đối với 02 Tổ KNCD thí điểm: Mỗi tổ có 07 thành viên, cơ cấu thành phần tham gia là cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, huyện, KNV, HTX,...trong đó, Trưởng trạm Trạm Khuyến nông cấp huyện làm tổ trưởng; cán bộ khuyến nông tỉnh làm tổ phó hỗ trợ và thành viên là các thành phần còn lại.

- Đối với 08 Tổ KNCD mở rộng: Bình quân mỗi tổ có 07 thành viên, cơ cấu thành phần tham gia chủ yếu là cán bộ tại cơ sở (xã) do đồng chí Phó chủ tịch xã làm Tổ trưởng; KNV hoặc cán bộ phụ trách nông nghiệp làm tổ phó và thành viên là các cán bộ thuộc Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, Thanh niên, Thú y xã, Doanh nghiệp, HTX, nông dân sản xuất giỏi trong địa bàn xã,...

b. Chức năng, nhiệm vụ

- Hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông:

+ Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX) phù hợp với thời vụ, điều kiện sản xuất ở địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

+ Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

+ Tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, cộng đồng dân

cur nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái. Tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống. Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái.

+ Hướng dẫn nông dân, HTX, tổ hợp tác tham gia thực hiện dự án, đề án.

+ Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao hiệu quả và bền vững.

+ Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của nông dân trên địa bàn.

+ Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác nhằm giải quyết đầu ra cho nông sản.

- *Hỗ trợ, tư vấn phát triển Hợp tác xã:*

+ Tư vấn, hỗ trợ thành lập hợp tác xã nông nghiệp.

+ Tư vấn, hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của hợp tác xã như: quy chế hoạt động, quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động.

+ Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng và thực hiện kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh hàng năm.

+ Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

- *Hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị:*

+ Tư vấn, hỗ trợ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp (tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp, xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng thu mua nông sản).

+ Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết; xác định được các thị trường tiềm năng, sản phẩm lợi thế của hợp tác xã.

+ Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường.

- *Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp:*

+ Tư vấn, hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc.

+ Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử, hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.

+ Hướng dẫn sử dụng nền tảng số trong quản lý HTX.

+ Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển giao kỹ thuật.

- *Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.*

1.4. Kết quả hoạt động

a. Đối với Tổ KNCD thí điểm và mở rộng vùng nguyên liệu

- *Kết quả về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực*

Được sự hỗ trợ về khoa học kỹ thuật cũng như kinh phí từ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, thời gian qua các thành viên Tổ KNCD thí điểm và Tổ KNCD mở rộng tham gia nhiều lớp đào tạo huấn luyện, tham quan học tập kinh nghiệm cũng như Hội thảo chuyên đề, như: tham gia Hội nghị trực tuyến triển khai Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng giai đoạn 2022 - 2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức. Tham gia lớp tập huấn nâng cao năng lực khuyến nông cộng đồng gắn vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng chứng chỉ bền vững FSC vùng duyên hải miền Trung tổ chức tại Thừa Thiên Huế. Tham gia 02 Khóa đào tạo huấn luyện điều khiển máy bay không người lái, 12 người/khóa. Tham dự Tọa đàm “Trao đổi kinh nghiệm xây dựng Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng” do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị tổ chức tại Thành phố Đông Hà. Tham dự Hội thảo “Triển khai hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng chứng chỉ FSC, PEFC, VFSC...vùng duyên hải miền Trung” do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị tổ chức tại Thành phố Đông Hà.

- *Kết quả về hoạt động chuyển giao khoa học, tư vấn kỹ thuật*

+ Tổ KNCD cụm Vĩnh Linh-Gio Linh-Cam Lộ: Tập huấn cho nông dân về khoa học kỹ thuật mới 2 lớp; Thống kê diện tích rừng trồng để có định hướng, tư vấn, hỗ trợ nông dân, HTX phát triển, sản xuất theo các tiêu chuẩn FSC, PEFC, VFSC... đang hướng dẫn HTX Thủy Ba Tây, xã Vĩnh Thủy xây dựng, quy hoạch 21 ha rừng trồng theo tiêu chuẩn; Hướng dẫn các tổ quản lý, vận hành máy bay không người lái ở Vĩnh Long, Vĩnh Thủy (Vĩnh Linh); Trung Sơn, Gio Quang (Gio Linh) và Cam Thủy (Cam Lộ) xây dựng kế hoạch bay dịch vụ, phun thuốc BVTV cho nông dân sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023.

+ Tổ KNCD cụm Hải Lăng-Triệu Phong: Đã hợp triển khai một số hoạt động tại cộng đồng, như triển khai chỉ đạo sản xuất tại các xã. Hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương; xác định nhu cầu tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới cho các

hội viên đoàn thể; tư vấn kế hoạch sản xuất kinh doanh của các HTX; Hướng dẫn các tổ quản lý, vận hành máy bay không người lái ở Triệu Thượng và Triệu Thành (Triệu Phong); Hải Trường, Hải Phú và Hải Dương (Hải Lăng) ban hành quy chế hoạt động của Tổ, đồng thời xây dựng kế hoạch bay dịch vụ, phun thuốc bảo vệ thực vật tại các hợp tác xã và nông dân cho vụ Đông Xuân 2022-2023.

- Hoạt động ký kết tiêu thụ gỗ rừng trồng:

+ Ngày 7/10/2022, đại diện các Tổ KNCD đã ký kết biên bản ghi nhớ về hợp tác với Công ty Tiên Phong Cam Lộ để xây dựng và tiêu thụ sản phẩm rừng trồng vùng nguyên liệu.

+ Ngày 21/12/2022, đại diện 5 HTX (HTX Lâm nghiệp bền vững Keo Sơn-Cam Lộ; HTX DVNN Kinh Môn-Gio Linh; HTX KĐVNN Thủy Ba Tây-Vĩnh Linh; HTX SXNN Phú Hưng-Hải Lăng và HTX SXKĐVNN Thượng Phước-Triệu Phong) đã ký kết với Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị về liên kết xây dựng và tiêu thụ nguyên liệu gỗ rừng trồng đạt chứng chỉ theo quy định. Tại đây, các HTX đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác tiêu thụ sản phẩm của gần 500 ha rừng trồng đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

- Hoạt động/dịch vụ máy bay không người lái:

Đã có 10/10 tổ máy bay không người lái được thành lập, đi vào hoạt động, xây dựng quy chế hoạt động một cách rõ ràng, phân công điều hành quản lý, vận hành bay. Các tổ đã chỉ đạo các thành viên tổ bay đưa máy bay ra kiểm tra và bay phun dịch vụ cho bà con nông dân.

Các tổ đã xây dựng kế hoạch bay với tổng diện tích bay phun hơn 500 ha/vụ Đông Xuân 2022-2023; tuy nhiên, đến nay chỉ bay được 15 ha (10 ha dịch vụ thu được 4 triệu đồng và 5 ha bay miễn phí so với đăng ký bay ban đầu, do phần lớn các máy đều gặp sự cố. (Hiện nay đã có 7/10 máy có sự cố cần được tư vấn, hỗ trợ khắc phục và đang đề nghị cấp đổi lại máy mới).

b. Đối với các Tổ KNCD cấp xã (ngoài đề án)

Với chức năng nhiệm vụ chính là chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; hỗ trợ tư vấn thị trường và liên kết chuỗi giá trị; hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, tư vấn, hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử, hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử và xây dựng nông thôn mới... Tuy nhiên, phần lớn các Tổ KNCD cấp xã mới thành lập và đi vào hoạt động nên chủ yếu mới hoạt động ở khâu tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, nắm bắt thông tin, cập nhật, báo cáo, phản hồi và đề xuất các hoạt động can thiệp trong sản xuất nông nghiệp cho người dân...

Mặt khác, do mới thành lập nên các tổ hoạt động rất bị động, lúng túng, chưa có kế hoạch cụ thể, phần lớn các xã thành lập để đảm bảo đủ tiêu chí xã đạt tiêu chuẩn nông

thôn mới và nông thôn mới nâng cao nên chưa xây dựng kế hoạch hoạt động, chưa bố trí nơi làm việc và chưa có kinh phí hoạt động...

1.5. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trong ngành thuộc tỉnh, UBND huyện, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế hạ tầng tại các huyện, thị và chính quyền địa phương.

- Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng được ban hành kịp thời, rõ ràng.

- Được sự hưởng ứng rất lớn từ hệ thống khuyến nông các cấp, nhất là đội ngũ khuyến nông cơ sở, doanh nghiệp, HTX và bà con nông dân.

- Việc thành lập Tổ KNCĐ phù hợp với xu thế phát triển nông nghiệp. Đặc biệt các thành viên của Tổ KNCĐ chủ yếu là những người điều hành công tác sản xuất nông nghiệp, cán bộ trong ban nông nghiệp xã, nhân viên khuyến nông, thành viên HTX, người trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp nên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác về hoạt động khuyến nông tại địa phương.

b. Khó khăn

- Phần lớn các Tổ KNCĐ mới thành lập và đi vào hoạt động nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động, các thành viên còn hạn chế về kiến thức để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Tổ KNCĐ; đặc biệt là kiến thức về phát triển thị trường, quản trị HTX, liên kết theo chuỗi giá trị, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp....

- Trang thiết bị và kinh phí làm việc để tổ thực hiện nhiệm vụ còn thiếu. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến vai trò của Tổ KNCĐ trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Cán bộ nhân viên xã nói chung và các thành viên tổ KNCĐ nói chung đều có phụ cấp thấp, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, đa số không có chuyên môn sâu về nông nghiệp và kỹ năng thực hiện các hoạt động khuyến nông tại cộng đồng còn hạn chế; hơn nữa địa bàn hoạt động rộng, rất khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Sản xuất nông nghiệp của tỉnh Quảng Trị có điểm xuất phát thấp, phát triển chưa bền vững, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, thiên tai, dịch bệnh, diện tích canh tác manh mún, nhỏ lẻ, sản xuất còn mang tính truyền thống, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn và quá trình đô thị hóa nông thôn còn chậm... gây nhiều khó khăn cho Tổ KNCĐ hoạt động.

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA TỈNH CHO TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG

Với định hướng là các thành viên tổ khuyến nông cộng đồng được hưởng lương, phụ cấp, chế độ theo chính sách khuyến nông của địa phương; được UBND xã bố trí địa điểm làm việc; được cung cấp các trang thiết bị làm việc theo quy định; được trang bị và nâng cao kiến thức về hợp tác xã, kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về thị trường, marketing sản phẩm; được thực hiện các hoạt động dịch vụ để duy trì hoạt động khuyến nông cơ sở và hưởng trợ cấp từ nguồn thu hoạt động tư vấn, dịch vụ của tổ.

Tuy nhiên, đến thời điểm này tỉnh Quảng Trị vẫn chưa ban hành văn bản riêng về chính sách hỗ trợ cho tổ KNCD hoạt động mà chỉ có một số văn bản mang tính chung chung như sau:

- Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 về Phê duyệt chương trình khuyến nông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025;

- Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về Quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026;

- Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2021 về Phê duyệt kế hoạch phát triển một số liên kết chuỗi sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 14/CTHĐ-UBND ngày 8/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 168-KL/TU ngày 4/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch hành động số 57/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 1/12/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 01/12/2022 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 Quy định về nội dung, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị,...

Và một số chương trình, dự án về nông nghiệp và phát triển nông thôn được phân bổ từ Trung ương, từ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước được triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, hy vọng thời gian tới các tổ KNCD tại Quảng Trị sẽ được tiếp cận và thực hiện có hiệu quả.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG THỜI GIAN TỚI

Các tổ KNCD tiếp tục được quan tâm, đào tạo và bồi dưỡng nhằm tăng cường năng lực, kỹ năng và sở trường công tác. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch được giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo đúng quy định.

Tư vấn hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, chuyên canh, tổ chức sản xuất theo chuỗi bền vững, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại đảm bảo kết nối giữa sản xuất và tiêu thụ, ứng dụng thương mại điện tử, nâng cao khả năng kết nối sản xuất và thị trường.

Tăng cường hỗ trợ, hình thành các mô hình, dự án đầu tư phát triển du lịch cộng đồng gắn với phát triển nông nghiệp, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, nhất là thành tựu công nghệ 4.0 vào sản xuất.

Tiếp tục đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Xây dựng và nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả của các hợp tác xã, tổ hợp tác, các liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy các hợp tác xã tham gia chương trình OCOP. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp. Hỗ trợ hình thành các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, gắn sản xuất với tiêu thụ, xây dựng các chuỗi liên kết thực sự bền vững...

Với sự đồng hành, hỗ trợ và sự vào cuộc của cả hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng thuận của người dân trong tổ chức thực hiện là cơ sở để hoạt động khuyến nông nói chung và tổ KNCD nói riêng tiếp tục cống hiến, thực hiện hiệu quả mọi nhiệm vụ, khẳng định vị thế quan trọng, là cánh tay đắc lực của ngành nông nghiệp.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục quan tâm nâng cao năng lực tổ KNCD thông qua đào tạo, tư vấn để các tổ thực thi nhiệm vụ và hỗ trợ trang thiết bị cho tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh tham mưu, đề xuất UBND tỉnh Quảng Trị ban hành cơ chế chính sách cụ thể cho tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả và trang bị các thiết bị làm việc cần thiết cho tổ khuyến nông cộng đồng.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm, đề xuất nguồn kinh phí đủ mạnh để hệ thống khuyến nông triển khai một số mô hình, chương trình dự án khuyến nông trên địa bàn các xã có tổ KNCĐ, nhằm tạo cơ hội cho cán bộ tổ KNCĐ tiếp cận, nâng cao năng lực chuyên môn và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ.

Hàng năm, UBND huyện, thị cần quan tâm phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp để tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và xây dựng các mô hình nông nghiệp/dự án sản xuất trên địa bàn các xã có tổ KNCĐ để họ nâng cao năng lực hoạt động.

Mặt khác, các thành viên tổ KNCĐ đa số là cán bộ bán chuyên trách, hưởng phụ cấp, nên Nhà nước cần có thêm cơ chế hỗ trợ để họ yên tâm công tác, công hiến lâu dài.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG TRỊ

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Định hướng của tỉnh Thừa Thiên Huế là đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình thành vùng sản xuất tập trung theo hướng hợp tác, liên kết trong sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

Xây dựng các mô hình chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp nhằm hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận ứng dụng công nghệ số vào sản xuất như mô hình nông nghiệp an toàn, thông minh trong lĩnh vực nuôi, trồng, có ứng dụng công nghệ tự động hóa, IoT...

Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông theo hướng đa dạng hóa chức năng, tăng cường công tác khuyến nông tại cơ sở, thúc đẩy hoạt động của các tổ KNCD phù hợp với thực tiễn là cần thiết nhằm góp phần thực hiện tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh.

Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế đã Ban hành quy chế hoạt động của tổ Khuyến nông cộng đồng tại Quyết định số: 731/QĐ-SNNPTNT, ngày 24/8/2022 của Giám đốc Sở. Đã tham mưu Sở ra quyết định thành lập thí điểm 02 tổ khuyến nông cộng đồng trong đề án (Tổ KNCD xã Thượng Nhật, Nam Đông; Tổ KNCD xã Hương Phong, A Lưới).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN

2.1. Kết quả thành lập các tổ KNCD trong đề án

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	02	10	TTKN tỉnh: 01 người; Đơn vị trực thuộc sở: 01 người; KN huyện: 01 người; CB xã: 01 người; HTX: 01 người	
Cộng	02	10		

2.2. Quy trình thủ tục thành lập

Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế đã Ban hành quy chế hoạt động của tổ Khuyến nông cộng đồng tại Quyết định số: 731/QĐ-SNNPTNT, ngày 24/8/2022 của Giám đốc Sở. Sở ra quyết định 730/QĐ-SNNPTNT, ngày 24/8/2022n thành lập thí điểm 02 tổ khuyến nông cộng đồng trong đề án (Tổ KNCD xã Thượng Nhật, Nam Đông; Tổ KNCD xã Hương Phong, A Lưới).

2.3. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ KNCD

Mỗi tổ khuyến nông cộng đồng gồm 05 người, 01 Cán bộ Trung tâm Khuyến nông tỉnh; 01 cán bộ thuộc đơn vị trực thuộc Sở; 01 cán bộ TT DVNN huyện; 01 cán bộ xã, và 01 người thuộc HTX. Về chuyên môn có trình độ kỹ sư, thạc sỹ ở các chuyên ngành trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, kinh tế, và lâm nghiệp. Có kỹ năng làm công tác khuyến nông tốt.

2.4. Cơ chế quản lý

Tổ KNCD chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Trung tâm Khuyến nông tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.

2.5. Quy chế hoạt động

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế đã Ban hành quy chế hoạt động của tổ Khuyến nông cộng đồng tại Quyết định số: 731/QĐ-SNNPTNT, ngày 24/8/2022 của Giám đốc Sở. Quy chế quy định về chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động và cơ chế phối hợp hoạt động của tổ KNCD với các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương.

2.6. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tổ khuyến nông cộng đồng xã Thượng Nhật, Nam đông: làm việc tại văn phòng HTX lâm nghiệp bền vững Thượng Nhật.
- Tổ khuyến nông cộng đồng xã Hương Phong, A Lưới: được bố trí làm việc tại UBND xã.

2.7. Kết quả hoạt động của các tổ KNCD trong đề án

- Tổ khuyến nông cộng đồng xã Thượng Nhật, Nam đông:
 - + Tổ hỗ trợ tất cả các thành viên duy trì rừng trồng đạt tiêu chuẩn FSC trên 300 ha rừng trồng hiện có cũng như diện tích rừng trồng của các thành viên sẽ tiếp tục tham gia FSC bằng nguồn lực hỗ trợ của FOSDA, Công ty SP, Dự án Trường Sơn Xanh do Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ tài trợ...
 - + Mở rộng dịch vụ, sản xuất, kinh doanh đáp ứng nhu cầu của các thành viên trong HTX, tiến tới đáp ứng nhu cầu thị trường, có chất lượng, hiệu quả, có sức cạnh tranh

nhằm thúc đẩy kinh tế hộ, kinh tế HTX cùng phát triển một cách bền vững. Bên cạnh đó, để hỗ trợ thành viên nâng cao thu nhập và đáp ứng nguyên tắc quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC, trường hợp thành viên phải bán rừng non vì thiếu vốn, tổ sẽ bàn bạc cùng HTX để huy động vốn để thỏa thuận mua lại của thành viên và lưu gốc đến kỳ kế hoạch khai thác sẽ bán.

+ Trong 6 tháng đầu năm, HTX thu mua hơn 800 tấn gỗ lớn cho xã viên và nông dân trong vùng. Sản xuất và bán hơn 12.000 pallet...,

- Tổ khuyến nông cộng đồng xã Hương Phong, A Lưới:

+ Hỗ trợ HTX thu mua keo, trầm của các thành viên, sau đó mở rộng thu mua của các hộ trên địa bàn xã, các xã khác để chế biến ra ván các loại A, B, C. Vỏ keo, trầm được xay, ép thành than nén làm chất đốt tạo thu nhập cho bà con trong HTX.

+ Phối hợp với HTX Lâm nghiệp bền vững Hương Phong để triển khai thực hiện Dự án Xây dựng và phát triển mô hình vườn ươm sản xuất cây giống lâm nghiệp phục vụ trồng rừng vùng nguyên liệu. Hiện tại đã chọn hộ thực hiện mô hình và kí hợp đồng

2.8. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho tổ KNCD

Hiện nay, tổ KNCD không có kinh phí để triển khai hoạt động; hiện tại chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho tổ khuyến nông cộng đồng cho nên quá trình triển khai của tổ gặp nhiều khó khăn.

III. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCD MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

3.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	6	5-9 người/ tổ	Chủ tịch hoặc PCT xã, CB phụ trách NN xã và đoàn thể cấp xã	
2023	7	5 -9 người/ tổ	Chủ tịch hoặc PCT xã, CB phụ trách NN xã và đoàn thể cấp xã	
Cộng	13			

3.2. Quy trình thủ tục thành lập

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo UBND các xã Ban hành quyết định thành lập tổ khuyến nông cộng đồng và quy chế hoạt động theo đúng quy định pháp luật, các văn bản hướng dẫn có liên quan của Bộ Nông nghiệp và PTNT

3.3. Chức năng, nhiệm vụ

Chức năng, nhiệm vụ, có 4 nhóm chức năng, nhiệm vụ chính:

Hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông:

Hỗ trợ, tư vấn phát triển Hợp tác xã

Hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị:

Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp

3.4. Điều kiện, cơ sở vật chất

Các tổ KNCĐ được UBND các xã bố trí phòng làm việc, chưa có máy tính, và thiết bị phục vụ cho công việc

3.5. Cơ chế, chính sách

Chính sách hỗ trợ cho TKNCD hoạt động chưa có. Không có kinh phí tổ chức một số hoạt động của tổ.

3.7. Các hoạt động nổi bật

Các tổ KNCĐ chủ yếu tham gia, hỗ trợ để tổ chức tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn cho nông dân. Các hoạt động do các tổ chức như Trung tâm DVNN huyện, các đơn vị chuyên môn cấp tỉnh và chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM...tổ chức.

IV. ĐÁNH GIÁ

4.1. Về hình thức tổ chức, cơ chế quản lý

Về thành phần của tổ KNCĐ không đảm bảo đa ngành theo yêu cầu. Tổ KNCĐ không ký kết được một số hoạt động khuyến nông tại địa phương do các tổ chức khác chủ trì. Mối liên kết giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện với tổ KNCĐ còn lỏng lẻo, chưa rõ nét.

4.2. Đánh giá tác động của hoạt động KNCĐ đến sản xuất tại địa phương

Đến nay, về mặt cơ bản đã có văn bản hướng dẫn cụ thể về thành lập tổ khuyến nông cộng đồng, cũng như quy chế mẫu để làm cơ sở cho các địa phương triển khai

Tổ khuyến nông cộng đồng cơ cấu lại tổ chức khuyến nông gắn với địa bàn xã để thực hiện tốt công tác khuyến nông. Đa dạng chức năng, nhiệm vụ của khuyến nông cơ sở, hướng tới khuyến nông có nhu cầu và khuyến nông dịch vụ. Vì vậy hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng được các cấp, ngành quan tâm.

Tuy nhiên, đến nay vai trò và tác động của hoạt động KNCĐ đến sản xuất tại địa phương ở Thừa Thiên Huế chưa được rõ nét. Các hoạt động của tổ KNCĐ thiếu tính chủ động, chỉ dừng lại ở mức tham gia, hỗ trợ cho các tổ chức khác triển khai hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

4.3. Những thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi:

Tỉnh Thừa Thiên Huế được tham gia thí điểm mô hình tổ khuyến nông cộng đồng gắn với mô hình phát triển vùng nguyên liệu trồng rừng gỗ lớn của Trung ương.

Được sự quan tâm của lãnh đạo sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị liên quan, sự hượng ứng của chính quyền địa phương và các tổ chức cá nhân nơi được thành lập

Tổ khuyến nông cộng đồng là một trong những điều kiện trong bộ Tiêu chí xây dựng nông thôn mới, rất cần thiết đối với xu thế phát triển nông nghiệp địa phương và bà con nông dân

Khó Khăn:

Về thành phần tổ Khuyến nông cộng đồng: Không đảm bảo đa ngành theo yêu cầu, hiện nay các địa phương thiếu cán bộ kỹ thuật về Lâm nghiệp.

Các thành viên của Tổ khuyến nông cộng đồng làm việc kiêm nhiệm và chịu sự quản lý của các đơn vị khác nhau, nên quá trình triệu tập để tổ chức hoạt động của tổ gặp khó khăn.

Tổ khuyến nông cộng đồng chưa được đào tạo và thiếu kinh nghiệm các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm về thị trường, quản trị hợp tác xã, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp...

Sau khi thành lập tổ khuyến nông cộng đồng, tổ không có kinh phí để triển khai hoạt động; hiện tại chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho tổ khuyến nông cộng đồng cho nên quá trình triển khai của tổ gặp nhiều khó khăn.

Vai trò của doanh nghiệp tham gia vào tổ khuyến nông cộng đồng chưa có.

Việc xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động của các tổ khuyến nông cộng đồng chủ yếu dựa vào Quy chế, chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động có sự tham gia giữa tổ khuyến nông cộng đồng, địa phương và Nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác,... còn gặp khó khăn do thiếu kinh phí để thực hiện.

Do mới được thành lập nên việc tổ chức hoạt động còn mang tính chung chung, chưa vào nề nếp nên hiệu quả hoạt động của các tổ này chưa cao.

Đối với các thành viên tham gia tổ khuyến nông cộng đồng ở cơ sở chỉ mang tính tự nguyện, kiêm nhiệm nên thiếu sự gắn bó lâu dài.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực cho Tổ khuyến nông cộng đồng, các sự kiện khuyến nông, tham quan học tập do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia... tổ chức

Tổ chức cuộc họp xây dựng kế hoạch hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng với các bên như chính quyền địa phương, hợp tác xã, nông dân nông cốt; Xây dựng quy chế làm việc giữa tổ khuyến nông cộng đồng với nông dân nông cốt, hợp tác xã..

Tập trung các nguồn lực để hỗ trợ về công tác đào tạo nâng cao năng lực, ưu tiên xây dựng, triển khai các mô hình khuyến nông tại xã có tổ khuyến nông cộng đồng...

Tổ chức một số lớp tập huấn cho hợp tác xã, nông dân về một số quy trình sản xuất, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thị trường.

Tổ chức hội thảo giới thiệu và liên kết tiêu thụ sản phẩm với sự tham gia doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân...

Kết nối với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia trực tiếp hoặc hỗ trợ cho các tổ khuyến nông cộng đồng.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn cho thành viên tổ khuyến nông cộng đồng về kinh tế tập thể, phát triển hợp tác xã, kiến thức về thị trường, liên kết sản xuất, liên kết chuỗi giá trị. chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, và thông tin thị trường để xây dựng năng lực cho các thành viên trong tổ khuyến nông đủ khả năng thực hiện các chức năng mới của tổ Khuyến nông cộng đồng.

Cần có chính sách nhằm đảm bảo nguồn kinh phí ngân sách cho các dịch vụ khuyến nông cơ bản, thiết yếu, có chính sách, chế độ đãi ngộ hợp lý đối với người làm công tác khuyến nông, đặc biệt là cán bộ khuyến nông cơ sở tham gia các tổ khuyến nông cộng đồng.

Cần đẩy mạnh liên kết sự tham gia vào hoạt động của tổ KNCD của các bên liên quan: Cơ quan quản lý; Cơ quan chuyên môn; Hợp tác xã; Doanh nghiệp; Nông dân...

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, các tổ khuyến nông cộng đồng cần được tham quan học tập các mô hình hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng có hiệu quả.

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quan tâm tổ chức các hội nghị, diễn đàn... để kết nối các doanh nghiệp, các chuyên gia và cơ quan quản lý nhà nước với các tổ khuyến nông cộng đồng nhằm tạo điều kiện cho các tổ khuyến nông cộng đồng có cơ hội học tập, trao đổi, hợp tác...

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THỪA THIÊN HUẾ

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thực hiện Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ Khuyến nông cộng đồng”; Văn bản số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 của Trung tâm Khuyến nông quốc gia về việc hướng dẫn thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng. UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Văn bản số 1234/VP-NL ngày 25/4/2022 về việc nghiên cứu, đề xuất triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ Khuyến nông cộng đồng. Kết quả tỉnh Gia Lai đã thành lập 02 Tổ Khuyến nông cộng đồng tại xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa và xã Ia Hrug, huyện Ia Grai.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách hỗ trợ Tổ Khuyến nông cộng đồng (Tổ KNCD)

- Văn bản của UBND tỉnh Gia Lai: Văn bản số 1234/VP-NL ngày 25/4/2022 về việc nghiên cứu, đề xuất triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ KNCD.

- Văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 737/QĐ-SNNPTNT ngày 18/8/2022 về việc thành lập thí điểm Tổ Khuyến nông cộng đồng tại xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai; Quyết định số 738/QĐ-SNNPTNT ngày 18/8/2022 về Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng tại xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai; Quyết định số 739/QĐ-SNNPTNT ngày 18/8/2022 về việc thành lập thí điểm Tổ Khuyến nông cộng đồng tại xã Ia Hrug, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Quyết định số 740/QĐ-SNNPTNT ngày 18/8/2022 về Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng tại Ia Hrug, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2.2. Kết quả thành lập các Tổ KNCD trong Đề án

Năm	Số Tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	02	10	Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, công chức xã và giám đốc hợp tác xã	
2023	0	0		
Tổng	02	10		

2.3. Quy trình, thủ tục thành lập

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Gia Lai đã làm việc với địa phương, Công ty TNHH Vĩnh Hiệp và các Hợp tác xã thống nhất danh sách thành lập 02 Tổ KNCD tại: xã Ia Hrun, huyện Ia Grai và xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa. Mỗi tổ có 05 thành viên gồm: Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, cán bộ nông nghiệp xã, Đại diện Công ty TNHH Vĩnh Hiệp và Đại diện hợp tác xã, lấy danh sách sơ bộ 02 tổ tại 02 xã này.

- Trung tâm Khuyến nông tỉnh Gia Lai tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức cuộc họp, sau đó ban hành 04 Quyết định (02 Quy chế kèm theo) về thành lập 02 Tổ KNCD (mỗi tổ 05 người, thành phần mỗi tổ gồm có: Viên chức kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp của huyện Đăk Đoa và huyện Ia Grai; Cán bộ nông nghiệp, Giám đốc HTX của 02 xã tham gia đề án và nhân viên phát triển vùng nguyên liệu của Công ty TNHH Vĩnh Hiệp).

2.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ Tổ KNCD

- Tổ KNCD bao gồm 01 tổ trưởng là viên chức Trung tâm Khuyến nông, thành viên là viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, cán bộ xã và Giám đốc hợp tác xã.

- Trình độ chuyên môn: Các thành viên của Tổ KNCD có trình độ trên đại học chuyên ngành khoa học cây trồng; trình độ đại học thuộc các chuyên ngành: chăn nuôi thú y, bảo vệ thực vật, nông nghiệp; trung cấp khuyến nông.

- Trình độ văn hóa: Tất cả thành viên có trình độ văn hóa 12/12.

2.5. Cơ chế quản lý

Các Tổ KNCD trong Đề án thuộc sự quản lý về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

2.6. Quy chế hoạt động

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại Văn bản số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 về việc hướng dẫn thành lập và ban hành quy chế hoạt động của

Tổ KNCD. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai đã ban hành các Quyết định số 738/QĐ-SNNPTNT ngày 18/8/2022 về Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ KNCD tại xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai và Quyết định số 740/QĐ-SNNPTNT ngày 18/8/2022 về Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ KNCD tại Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Trụ sở làm việc: UBND các xã: Ia Băng, huyện Đăk Đoa và Ia Hrung, huyện Ia Grai tạo điều kiện, bố trí phòng làm việc cho Tổ KNCD.

- Cơ sở vật chất:

+ Tổ KNCD xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa: Phòng làm việc do UBND xã bố trí, có diện tích: 12 m²; loại nhà: cấp 4; có bố trí bàn ghế làm việc (01 bàn, 02 ghế).

+ Tổ KNCD xã Ia Hrung, huyện Ia Grai: Phòng làm việc do UBND xã bố trí, có diện tích: 15 m²; loại nhà: cấp 4; có bố trí bàn ghế làm việc (01 bàn, 02 ghế).

- Trang thiết bị phục vụ hoạt động: Năm 2023, được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Quỹ Thiện tâm, 02 Tổ KNCD được hỗ trợ mỗi tổ 01 máy tính xách tay và 01 điện thoại di động phục vụ hoạt động.

2.8. Kết quả hoạt động của các Tổ KNCD trong Đề án

- 02 Tổ KNCD đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH Vĩnh Hiệp về tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho cây cà phê.

- Phối hợp với HTX Sản xuất và Dịch vụ nông nghiệp Tâm Thành tổ chức được 18 lớp tập huấn với hơn 900 lượt người tham gia (nội dung tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật: (1) kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên cây cà phê, cây ăn quả; (2) kỹ thuật tái canh cây cà phê.

- Phối hợp với Công ty TNHH Vĩnh Hiệp tổ chức được 25 lớp tập huấn với khoảng 1000 lượt người tham gia. Các nội dung tập huấn bao gồm: Nhận thức về các yêu cầu chương trình bền vững 4C, RA; hướng dẫn kỹ thuật canh tác cà phê bền vững; an toàn lao động trong sản xuất; giảm thiểu lao động trẻ em trong ngành cà phê.

- Tham gia vào các dự án: “Xây dựng mô hình sản xuất cà phê hữu cơ tại tỉnh Gia Lai” giai đoạn 2023-2025, Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả theo VietGAP phục vụ phát triển vùng nguyên liệu gắn với liên kết tiêu thụ tại các tỉnh Tây Nguyên; các mô hình thuộc chương trình Khuyến nông địa phương tỉnh Gia Lai năm 2023.

- Tham gia các hoạt động tại địa phương: Tham gia các cuộc họp của Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh và các hoạt động khác do địa phương phát động, tổ chức.

2.9. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho Tổ KNCD

- Hiện tại, tỉnh Gia Lai chưa có chính sách hỗ trợ kinh phí cho Tổ KNCD.
- Hỗ trợ trang thiết bị: Quỹ Thiện Tâm hỗ trợ cho mỗi Tổ KNCD 01 máy tính xách tay và 01 điện thoại di động.

III. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCD MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

3.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số Tổ KNCD	Tổng số thành viên (người)	Thành phần tham gia
2022	9	55	Lãnh đạo UBND xã, công chức xã, Giám đốc hợp tác xã, chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp, hộ kinh doanh thu mua nông sản.
2023	51	504	Lãnh đạo UBND xã, công chức xã, Giám đốc hợp tác xã, chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp, trưởng thôn, nông dân tiêu biểu.
2024	3	34	Lãnh đạo UBND xã, công chức xã, Giám đốc hợp tác xã, nông dân tiêu biểu, chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp
Tổng	63	593	

3.2. Quy trình thủ tục thành lập

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai hướng dẫn thành lập, hoạt động, địa điểm làm việc, quản lý, đánh giá và hồ sơ minh chứng Tổ KNCD hoạt động hiệu quả qua Hướng dẫn số 06/SNNPTNT-VPNTM ngày 03/01/2023 về hướng dẫn thực hiện, đánh giá Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, cụ thể:

- Căn cứ thành lập: Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

- Thành lập:

Tổ KNCD là tổ chức khuyến nông tự nguyện với thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở và đại diện các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp,...), nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.

Số lượng thành viên Tổ KNCD tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, tối thiểu 5 người.

Tổ KNCD hoạt động theo nội quy, quy chế, điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ Phòng kinh tế chịu trách nhiệm tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, TP ra Quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Tổ KNCD.

3.3. Mô hình tổ chức

Tổ KNCD xã bao gồm: 01 tổ trưởng (*thường là Phó Chủ tịch UBND xã*), 01 tổ phó và các thành viên là ban ngành trong xã, thôn trưởng, hợp tác xã, nông dân sản xuất giỏi, hộ sản xuất kinh doanh, công ty.

3.4. Chức năng, nhiệm vụ

Tổ KNCD có các chức năng, nhiệm vụ chính như sau: (1) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. (2) Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao. (3) Hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

3.5. Điều kiện, cơ sở vật chất

Ủy ban nhân dân các xã đã tạo điều kiện cho các Tổ KNCD được sử dụng hội trường, phòng họp và các trang thiết bị của xã phục vụ hoạt động. Đa số các địa phương chưa bố trí phòng làm việc riêng cho Tổ KNCD, các tổ còn thiếu các trang thiết bị riêng để phục vụ hoạt động.

3.6. Cơ chế, chính sách

Hiện tại tỉnh Gia Lai chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ KNCD.

3.7. Các hoạt động nổi bật

- Công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật: Các Tổ đã có những hoạt động phối hợp với các đơn vị có chức năng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các hộ nông dân trên địa bàn, triển khai các mô hình trình diễn khuyến nông, các mô hình hỗ trợ sinh kế.

- Tham gia tập huấn cho nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã; tư vấn chính sách; tư vấn thành lập và hoạt động hợp tác xã, tổ hợp tác: Cơ bản các tổ đã có những hoạt động bước đầu, phối hợp với Cơ quan chuyên môn tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ nông dân; hỗ trợ UBND xã tư vấn thành lập, hoạt động và chính sách cho hợp tác xã/ tổ hợp tác trên địa bàn.

- Tư vấn liên kết, kết nối thị trường: Việc tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường trong sản xuất nông nghiệp đã được các Tổ quan tâm, tuy nhiên kết quả còn hạn chế.

- Tư vấn quản lý chất lượng và truy suất nguồn gốc: các Tổ KNCD đã tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu người dân tham gia các lớp tập huấn truy suất nguồn gốc, xây dựng mã số vùng trồng.

- Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y: Hầu hết các Tổ KNCD chưa có kinh phí nên dịch vụ cung ứng giống, vật tư chưa thực hiện được.

IV. ĐÁNH GIÁ

4.1. Về hình thức tổ chức, cơ chế quản lý

Các Tổ KNCD được thành lập nhưng còn lúng túng trong việc tổ chức hoạt động.

4.2. Những thuận lợi, khó khăn

4.2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai, Văn phòng điều phối Nông thôn mới, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đặc biệt là sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Quỹ Thiện Tâm.

- Tổ KNCD được thành lập đáp ứng yêu cầu của thực tế sản xuất, là cầu nối kết nối doanh nghiệp với các HTX và nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; giúp kiện toàn hệ thống khuyến nông.

4.2.2. Khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, các Tổ KNCD gặp những khó khăn như: (1) còn lúng túng trong việc tổ chức hoạt động; (2) sau khi thành lập chưa có kinh phí để hoạt động; (3) tỉnh chưa có chính sách hỗ trợ cho Tổ KNCD; (4) còn thiếu các trang thiết bị để hoạt động; (5) thành viên hoạt động kiêm nhiệm, còn thiếu về kiến thức chuyên môn trong hoạt động khuyến nông, tư vấn, nắm bắt thị trường.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

5.1. Đối với 02 Tổ KNCD thuộc Đề án

- Tiếp tục tham gia các mô hình, dự án khuyến nông chuyển tiếp từ năm 2023 và dự án mới.

- Phối hợp với Công ty TNHH Vĩnh Hiệp triển khai các hoạt động tập huấn, hỗ trợ người dân trồng cà phê theo tiêu chuẩn.

- Hỗ trợ Công ty cổ phần phân bón Bình Điền triển khai Chương trình canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Triển khai các hoạt động khác theo nhu cầu thực tế tại địa phương.

5.2. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thành lập, hoạt động cho các Tổ KNCD cấp xã theo tiêu chí 13.5 trong Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

6.1. Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Tiếp tục quan tâm, tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các thành viên của Tổ KNCD, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến kinh tế tập thể, phát triển hợp tác xã, liên kết chuỗi giá trị, chuyển đổi số, thông tin thị trường... Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các Tổ KNCD hoạt động hiệu quả trên toàn quốc.

6.2. Đối với Quỹ Thiện Tâm

Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ trang thiết bị để các Tổ KNCD hoạt động ngày càng tốt hơn.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT GIA LAI

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

1.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các Văn bản chỉ đạo, hỗ trợ Tổ khuyến nông cộng đồng (Tổ KNCD)

- Văn bản của UBND tỉnh Kon Tum: Công văn số 2015/UBND-NNTN ngày 28/6/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 3505/UBND-NNTN ngày 13/10/2023 về việc hỗ trợ hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

- Văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 451/QĐ-SNN ngày 29/8/2022 về việc thành lập thí điểm Tổ khuyến nông cộng đồng xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 452/QĐ-SNN ngày 29/8/2022 về việc thành lập thí điểm Tổ khuyến nông cộng đồng xã Hà Môn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 478/QĐ-SNN ngày 20/9/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng; Kế hoạch số 56/KH-SNN ngày 18/5/2023 đào tạo, tập huấn cho HTX Nông nghiệp, nông dân, Tổ khuyến nông cộng đồng và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2023.

1.2. Kết quả thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng

Năm	Số Tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	02	12	Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đăk Hà; cán bộ xã; giám đốc Hợp tác xã	

1.3. Quy trình thủ tục thành lập

- Trung tâm Khuyến nông phối hợp với Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Đăk Hà, UBND các xã trong vùng nguyên liệu cà phê huyện Đăk Hà và các HTX sản xuất, chế biến cà phê rà soát, dự kiến danh sách các thành viên tham gia (*Bao gồm: Tổ trưởng, tổ phó và các thành viên*).

- Sau khi thống nhất về nhân sự tham gia Tổ khuyến nông cộng đồng, Trung tâm Khuyến nông trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, ban hành Quyết định thành lập 02 Tổ khuyến nông cộng đồng xã Đăk Mar và Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

1.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ KNCD

- Tổ khuyến nông cộng đồng bao gồm 01 tổ trưởng là viên chức Trung tâm Khuyến nông, 01 tổ phó là Phó Chủ tịch UBND xã, các thành viên là viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, cán bộ xã và Giám đốc hợp tác xã.

- Trình độ chuyên môn: Các thành viên của Tổ có trình độ đại học chuyên ngành nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, luật, chăn nuôi thú y (*thành viên HTX trình độ 12/12*).

1.5. Cơ chế quản lý

Tổ khuyến nông cộng đồng thuộc sự quản lý về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

1.6. Quy chế hoạt động

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại Công văn số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 về hướng dẫn thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng tại Quyết định số 478/QĐ-SNN ngày 20/9/2022.

1.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Trụ sở làm việc

- Trụ sở làm việc của Tổ khuyến nông cộng đồng xã Hà Mòn được đặt tại Hợp tác xã Nông nghiệp, Sản xuất, Thương mại Sáu Nhung; địa chỉ: thôn 5 xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Trụ sở làm việc của Tổ khuyến nông cộng đồng xã Đăk Mar được đặt tại Hợp tác xã Nông nghiệp, Dịch vụ Thế hệ mới Đăk Mar; địa chỉ: thôn 2 xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

b) Trang thiết bị phục vụ hoạt động

Sau khi thành lập, được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Quỹ Thiện tâm, 02 Tổ khuyến nông cộng đồng được hỗ trợ mỗi Tổ 01 máy tính xách tay và 01 máy điện thoại di động phục vụ hoạt động.

1.8. Kết quả hoạt động của 02 Tổ KNCD trong Đề án

a) Về đào tạo tập huấn: Trong năm 2023, 02 Tổ khuyến nông cộng đồng đã hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức 22 lớp tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, với sự tham gia của 870 hộ nông dân; cụ thể:

- Hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp tổ chức 21 lớp tập huấn Chương trình sản xuất cà phê bền vững theo bộ quy tắc 4C, với sự tham gia của 840 hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Hỗ trợ Trung tâm Phát triển cộng đồng (CDC) tổ chức 01 lớp tập huấn ToT Sản xuất cà phê theo chuỗi giá trị, với sự tham gia của 30 hộ nông dân.

b) Hỗ trợ mở rộng vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn và hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ cà phê 4C:

- Hỗ trợ mở rộng vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn: Năm 2023, hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp và Tổ chức đánh giá 4C hướng dẫn, giám sát và cấp Chứng nhận 4C cho 568,1 ha/460 hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum (4C CERTIFICATE, Unit Number:20136-75-8, Certificate product: Green coffee beans, Validity: 07.12.2023 to 06.12.2026).

- Hỗ trợ hình thành chuỗi liên kết: Hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp ký kết thỏa thuận hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ cà phê 4C với 840 hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

c) Hỗ trợ Doanh nghiệp triển khai Dự án tại địa phương

- Từ năm 2023 đến nay, hỗ trợ Công ty cổ phần phân bón Bình Điền triển khai Chương trình canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum; theo đó đã hỗ trợ Công ty thu thập số liệu sản xuất cà phê nông hộ thông qua Phiếu điều tra, chọn điểm, chọn hộ, theo dõi, hướng dẫn và chỉ đạo kỹ thuật mô hình¹.

- Trong năm 2024, 02 Tổ khuyến nông cộng đồng đã hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, Trung tâm Phát triển cộng đồng (CDC) làm việc với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện Đăk Hà và Ngọc Hồi để xin chủ trương triển khai Dự án “Nâng cao năng lực, cơ hội tiếp cận nguồn lực hỗ trợ sản xuất cà phê cho các cộng đồng người dân tộc bản địa; thúc đẩy phương thức sản xuất cà phê giảm phát thải khí nhà kính và tuân thủ EUDR trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

1.9. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho Tổ KNCD

- Hiện tại, tỉnh Kon Tum chưa có chính sách hỗ trợ cho Tổ khuyến nông cộng đồng.

- Hỗ trợ trang thiết bị: Quỹ Thiện Tâm hỗ trợ cho mỗi Tổ KNCD 01 máy tính xách tay và 01 điện thoại di động phục vụ hoạt động.

¹ Triển khai tại xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà và xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, quy mô: 03 ha, số hộ tham gia 02 hộ.

II. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCĐ MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

2.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số Tổ KNCĐ	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia
2022	23	193	Cán bộ, công chức xã, đoàn thể xã, thành viên HTX, kiêm lâm địa bàn, thôn trưởng các thôn, nông dân sản xuất giỏi,...
2023	46	379	
2024	1	6	
Tổng	70	578	

Đến thời điểm báo cáo, tỉnh Kon Tum đã thành lập được 70 Tổ khuyến nông cộng đồng xã, với sự tham gia của 578 thành viên, số xã đã thành lập đạt 85% (70/85 xã).

2.2. Quy trình thủ tục thành lập

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương quy trình thành lập và thẩm định Tổ KNCĐ hoạt động hiệu quả tại Hướng dẫn số 03/HD-SNN ngày 30/8/2022; cụ thể như sau:

Bước 1: UBND cấp xã tổng hợp hồ sơ bao gồm:

- Đơn xin thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng.
- Danh sách các thành viên đăng ký tham gia Tổ khuyến nông cộng đồng có xác nhận của UBND cấp xã.
- Bản sao công chứng văn bằng chuyên môn của các thành viên. Hồ sơ nộp tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện/Phòng Kinh tế thành phố để thẩm định.

Bước 2: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/Phòng Kinh tế thành phố xem xét, kiểm tra hồ sơ và tham mưu UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng.

2.3. Mô hình tổ chức

Tổ khuyến nông cộng đồng xã bao gồm: 01 tổ trưởng (*thường là Phó Chủ tịch UBND xã hoặc trưởng ban, ngành đoàn thể xã*), 01 tổ phó và các thành viên là thôn trưởng các thôn, thành viên HTX, THT, nông dân sản xuất giỏi,...

2.4. Chức năng, nhiệm vụ Tổ KNCĐ xã

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

- Hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

2.5. Điều kiện, cơ sở vật chất

Hầu hết các địa phương chưa có điều kiện bố trí phòng làm việc riêng cho Tổ khuyến nông cộng đồng, các Tổ còn thiếu các trang thiết bị phục vụ hoạt động (*máy tính, máy chiếu, máy in,...*). Tuy nhiên Ủy ban nhân dân các xã đã tạo điều kiện cho các Tổ KNCD được sử dụng hội trường, phòng họp và các trang thiết bị của xã phục vụ hoạt động.

2.6. Cơ chế, chính sách

Hiện tại tỉnh Kon Tum chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ khuyến nông cộng đồng các xã.

2.7. Các hoạt động nội bộ

Sau khi thành lập, các Tổ khuyến nông cộng đồng xã bước đầu đã có những hoạt động như:

- Công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật: Các Tổ đã có những hoạt động phối hợp với các đơn vị có chức năng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các hộ nông dân trên địa bàn, triển khai các mô hình trình diễn khuyến nông, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các mô hình hỗ trợ sinh kế¹,...

- Về đào tạo, tập huấn cho nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã; tư vấn chính sách; tư vấn thành lập và hoạt động HTX, THT: Cơ bản các Tổ đã có những hoạt động bước đầu, phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện, tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ nông dân; hỗ trợ UBND xã tư vấn thành lập, hoạt động và chính sách cho HTX, THT trên địa bàn. Tiêu biểu như Tổ khuyến nông cộng đồng huyện Sa Thầy đã phối hợp tổ chức 16 lớp tập huấn/443 lượt người tham gia; Tổ khuyến nông cộng đồng huyện Ia H'Drai phối hợp tổ chức tập huấn cho 285 lượt người tham gia; Tổ khuyến nông cộng đồng thành phố Kon Tum đã phối hợp tổ chức cho 1.740 lượt người tham gia,...

- Tư vấn liên kết, kết nối thị trường: Việc tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường trong sản xuất nông nghiệp đã được các Tổ quan tâm, tuy nhiên kết quả còn hạn chế. Trong năm 2023, một số Tổ² đã có hoạt động kết nối Công ty TNHH Vĩnh Hiệp với các hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác ký kết thỏa thuận hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ

¹ Trong năm 2023, các tổ khuyến nông cộng đồng huyện Sa Thầy, Ia H'Drai, Đăk Glei, Đăk Hà, thành phố Kon Tum đã phối hợp Cơ quan chuyên môn chuyển giao các mô hình sản xuất nông nghiệp

² Tổ KNCD xã Ya Ly, huyện Sa Thầy; Tổ KNCD xã Văn Lem, Kon Đào, Tân Cảnh, huyện Đăk Tô; tổ KNCD xã Ia Chim, Hòa Bình, ChưHreng, TP. Kon Tum; Tổ KNCD xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi; Tổ KNCD xã Đăk Mar, Ngọc Réo, Đăk Pxi, huyện Đăk Hà.

sản phẩm cà phê 4C, từng bước hình thành chuỗi liên kết ổn định, bền vững; Tổ KNCD xã Đắk La (*huyện Đắk Hà*) hỗ trợ Công ty tập đoàn Cổ phần giống cây trồng Việt Nam (*Vinaseed*) tổ chức hội thảo giới thiệu chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống lúa Hương Châu 6 và kết nối thị trường.

- Tư vấn quản lý chất lượng và truy suất nguồn gốc: Tổ khuyến nông cộng đồng hỗ trợ UBND các xã tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu người dân tham gia các lớp tập huấn truy xuất nguồn gốc, xây dựng mã số vùng trồng; hướng dẫn thực hiện cam kết an toàn thực phẩm, đăng ký mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói.

- Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y: Hầu hết các Tổ mới được thành lập từ năm 2022 - 2023, chưa có kinh phí hoạt động, thiếu tư cách pháp nhân nên hoạt động dịch vụ cung ứng giống, vật tư chưa thực hiện được. Một số Tổ đã có những hoạt động kết nối đơn vị cung ứng với các HTX, tổ hợp tác nhưng chưa nhiều.

III. ĐÁNH GIÁ

3.1. Thuận lợi và những kết quả đạt được

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Kon Tum, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối Nông thôn mới, UBND các huyện, thành phố; đặc biệt là sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Kinh tế hợp tác, Quỹ Thiện Tâm.

- Có sự đồng hành, hỗ trợ của các doanh nghiệp (Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, Công ty cổ phần phân bón Bình Điền...) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng.

- Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập đáp ứng yêu cầu của thực tế sản xuất, là cầu nối kết nối doanh nghiệp với các HTX và nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; giúp kiện toàn hệ thống khuyến nông các cấp. 02 Tổ thí điểm thuộc Đề án khuyến nông cộng đồng đã và đang có những hoạt động rất tích cực trong việc kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các hộ nông dân. Tổ KNCD xã (*Tổ do UBND cấp huyện thành lập*) bước đầu đã có những hoạt động nhất định, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, THT và nông dân sản xuất nông nghiệp tại cơ sở.

- Số lượng Tổ khuyến nông cộng đồng xã được thành lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum nhìn chung khá cao so với mặt bằng chung của các tỉnh khác (70 tổ).

3.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Tổ KNCD không có dấu pháp nhân nên không thể ký kết hợp đồng dịch vụ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và hợp tác xã.

- Tổ KNCD mặc dù đã được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực; tuy nhiên do mới được thành lập nên vẫn còn thiếu kiến thức, kỹ năng trong hoạt động khuyến nông và các hoạt động tư vấn dịch vụ khác; một số thành viên của tổ còn kiêm nhiệm, chưa dành nhiều thời gian cho các hoạt động của Tổ.

- Tổ khuyến nông cộng đồng còn thiếu các trang thiết bị phục vụ hoạt động như: Máy tính, máy chiếu, máy in, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ,...

- Là tỉnh miền núi, sản xuất nông nghiệp ở nhiều địa phương còn nhỏ lẻ, manh mún, đặc biệt tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; số lượng HTX/doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại cơ sở không nhiều,... do vậy nhu cầu thuê dịch vụ đối với Tổ khuyến nông cộng đồng còn ít.

3.3. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng trong thời gian tới

a) Sở Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm Khuyến nông):

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương hướng dẫn các Tổ khuyến nông cộng đồng xây dựng quy chế và kế hoạch hoạt động, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ; nguyên tắc hoạt động; tiêu chí lựa chọn các thành viên; quyền lợi các thành viên và cơ chế phối hợp của Tổ khuyến nông cộng đồng với cơ quan chuyên môn, UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức/cá nhân có liên quan.

- Tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông cấp huyện và các Tổ khuyến nông cộng đồng xã.

- Tuyên truyền, nhân rộng những mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xem xét hỗ trợ hoạt động cho Tổ khuyến nông cộng đồng theo chỉ đạo của UBND tỉnh Kon Tum tại Công văn số 3505/UBND-NNTN ngày 13/10/2023 (Phòng làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc,...).

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các Tổ khuyến nông cộng đồng, trong đó tập trung một số nội dung: Bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp khuyến nông cộng đồng; kỹ năng hướng dẫn lập kế hoạch kinh doanh Hợp tác xã nông nghiệp; kỹ năng tư vấn và dịch vụ khuyến nông; kiến thức về thị trường; hướng dẫn quản lý mã số vùng trồng và truy suất nguồn gốc nông sản,...

- Tăng cường giới thiệu các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức/cá nhân khác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với các Tổ khuyến nông cộng đồng trong việc kết nối sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với các hộ nông dân.

- Tổ chức tham quan, học tập những mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả trong và ngoài tỉnh.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Đối với 02 Tổ khuyến nông cộng đồng thuộc Đề án thí điểm

- Hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp triển khai Chương trình sản xuất cà phê bền vững theo bộ quy tắc 4 C, phân đầu năm 2024 mở rộng vùng nguyên liệu đạt chuẩn 4C thêm 1.000 ha; hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp triển khai Dự án “Nâng cao năng lực, cơ hội tiếp cận nguồn lực hỗ trợ sản xuất cà phê cho các cộng đồng người dân tộc bản địa; thúc đẩy phương thức sản xuất cà phê giảm phát thải khí nhà kính và tuân thủ EUDR trên địa bàn tỉnh Kon Tum” sau khi có ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Kon Tum.

- Hỗ trợ Công ty cổ phần phân bón Bình Điền triển khai Chương trình canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Triển khai các hoạt động khác theo nhu cầu của Doanh nghiệp/HTX tại địa phương.

4.2. Đối với Tổ khuyến nông cộng đồng xã (thành lập theo tiêu chí 13.5)

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thành lập, đào tạo tập huấn nâng cao năng lực, giới thiệu Doanh nghiệp/HTX... để các Tổ khuyến nông cộng đồng các xã hoạt động có hiệu quả.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia:

1. Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ địa phương tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các thành viên của Tổ khuyến nông cộng đồng, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến kinh tế tập thể, lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh Hợp tác xã, liên kết theo chuỗi giá trị, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và thông tin thị trường; Tạo điều kiện để các Tổ khuyến nông cộng đồng tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các Tổ hoạt động hiệu quả của các tỉnh khác.

2. Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương nội dung chi, mức chi hỗ trợ hoạt động cho Tổ KNCD từ nguồn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các Chương trình có liên quan,... theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 6897/BNN-VPĐP ngày 27/9/2023 về hỗ trợ hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

3. Đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ hoạt động cho các Tổ khuyến nông cộng đồng.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT KON TUM

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Lắk

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

1.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách hỗ trợ tổ Khuyến nông cộng đồng

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số:1196/QĐ-SNN, ngày 09/9/2022 về việc thành lập 2 tổ khuyến nông cộng đồng huyện Ea H'leo, huyện Krông Năng và Quyết định số: 1198/QĐ-SNN, ngày 12/9/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng để thực hiện đề án: “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng*”.

1.2. Kết quả thành lập các tổ KNCD trong đề án

Biểu tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	2	10	Cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh, CB Khuyến nông cấp huyện, KNV xã.	
2023				
Tổng	2	10		

Trung tâm Khuyến nông, Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản đã thống nhất với các huyện thành lập 9 tổ Khuyến nông cộng đồng mở rộng cấp huyện nhưng chưa có cơ sở pháp lý để ban hành quyết định thành lập.

1.3. Quy trình thủ tục thành lập

- Trung tâm Khuyến nông, Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản thống nhất với Trạm Khuyến nông huyện về thành phần của tổ Khuyến nông cộng đồng, Trung tâm Khuyến nông, Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản đề nghị phòng Tổ chức - Cán bộ sở tham mưu ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của tổ Khuyến nông cộng đồng.

1.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ Khuyến nông cộng đồng

- Cơ cấu: Cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh: 1, lãnh đạo và cán bộ Khuyến nông cấp huyện: ≥ 2 , Khuyến nông viên cấp xã: ≥ 1 , số lượng cán bộ Khuyến nông cấp huyện

nà Khuyến nông viên cấp xã tham gia tổ khuyến nông cộng đồng theo thực tế của từng địa phương.

- Trình độ, năng lực: Cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, huyện đều có trình độ đại học, chủ yếu thuộc các chuyên ngành về nông nghiệp, có kinh nghiệm trong công tác khuyến nông.

1.5. Cơ chế quản lý

Theo phân cấp quản lý, trạm khuyến nông cấp huyện do UBND huyện quản lý, Khuyến nông viên do UBND xã quản lý, Trung tâm Khuyến nông, Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản là đơn vị hướng dẫn hoạt động.

1.6. Quy chế hoạt động

Quy chế hoạt động được xây dựng theo quy chế mẫu của Trung tâm Khuyến nông quốc gia.

1.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị

Các tổ Khuyến nông cộng đồng sử dụng văn phòng làm việc và cơ sở vật chất của Trạm Khuyến nông cấp huyện để tổ chức hoạt động

1.8. Kết quả hoạt động của các tổ KNCD trong Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng”

- Năm bắt tình hình sản xuất nông nghiệp, chuyên giao kiến thức, kỹ thuật cho nông dân, đồng hành với nông dân.

- Tham gia tập huấn về nghiệp vụ Khuyến nông cộng đồng do Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Trung tâm Khuyến nông, Giống cây trồng, vật nuôi và Thủy sản tỉnh tổ chức.

- Tham gia Diễn đàn @ Nông nghiệp “Khuyến nông cộng đồng trong xây dựng vùng nguyên liệu cà phê bền vững ở Tây Nguyên”, Đối thoại : Khuyến nông cộng đồng trong xây dựng vùng nguyên liệu cà phê bền vững. Tham gia ký kết hợp đồng liên kết 3 bên với công ty Vĩnh Hiệp.

- Tham gia Hội thảo Liên kết khuyến nông cộng đồng - HTX và Doanh nghiệp trong sản xuất cà phê chứng nhận.

- Tư vấn, dịch vụ, thương mại nông sản, kết nối thị trường, cung cấp thông tin thị trường, giá cả cho nông dân.

- Tư vấn về chính sách, trực tiếp chuyển tải các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn vào cuộc sống.

- Tư vấn tổ chức lại sản xuất, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, sản xuất theo tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu của thị trường: Đã

tham gia ký kết hợp đồng 3 bên giữa Doanh nghiệp Vĩnh Hiệp, Tổ Khuyến nông cộng đồng và HTX.

Hiện đã có sự kết nối giữa công ty Vĩnh Hiệp với các HTX, tuy nhiên sự kết hợp tư vấn giữa công ty và tổ Khuyến nông cộng đồng đối với Hợp tác xã chưa cao.

1.9. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho tổ Khuyến nông cộng đồng

Các tổ Khuyến nông cộng đồng đang hưởng lương, thù lao của công tác khuyến nông theo quy định.

Mỗi tổ đã được quỹ Thiện Tâm hỗ trợ 1 laptop và 1 điện thoại thông minh.

II. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCD MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 TRONG BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

Thực hiện theo công văn số 3537/SNN-PTNT, ngày 25/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Lắk về việc hướng dẫn Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025.

2.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên (người)	Thành phần tham gia
2022	09	86	Khuyến nông viên xã, CTV khuyến nông thôn (buôn), cán bộ thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm,...), đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể, hợp tác xã,
2023	09	107	
Tổng	18	193	

2.2. Quy trình thủ tục thành lập

Tổ Khuyến nông cộng đồng do UBND xã (phường, thị trấn - gọi chung là cấp xã) ban hành quyết định thành lập và được bố trí chỗ làm việc tại xã (phường, thị trấn), được UBND cấp xã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động, chịu sự chỉ đạo hoạt động trực tiếp của UBND cấp xã và hướng dẫn chuyên môn của Trạm Khuyến nông cấp huyện.

2.3. Mô hình tổ chức

Tổ khuyến nông cộng đồng là tổ chức khuyến nông tự nguyện với thành phần nòng cốt là khuyến nông viên xã (được chỉ định làm tổ trưởng) và CTV khuyến nông thôn (buôn) và các cá nhân trên địa bàn (cán bộ thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm,...), đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp,...), nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.

2.4. Chức năng, nhiệm vụ

+ Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

+ Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

+ Hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

2.5. Điều kiện, cơ sở vật chất

Các tổ Khuyến nông cộng đồng thành lập theo tiêu chí 13.5 Nông thôn mới làm việc và sử dụng cơ sở vật chất do UBND cấp xã bố trí.

2.6. Cơ chế, chính sách

Các thành viên tổ Khuyến nông cộng đồng hưởng thù lao của Khuyến nông viên, lương, công tác viên khuyến nông, phụ cấp của các chức danh đoàn thể theo quy định của nhà nước.

Riêng đối với các thành phần là đại diện Hợp tác xã tham gia tổ khuyến nông cộng đồng theo hình thức tự nguyện.

2.7. Các hoạt động nổi bật

Các tổ Khuyến nông cộng đồng thực hiện theo tiêu chí 13.5 Nông thôn mới tham gia vào các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân và các hoạt động xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, được các cấp huyện, xã đánh giá hoạt động hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ

3.1. Về hình thức tổ chức, cơ chế quản lý.

Hiện nay, các tổ Khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là sự tổ chức lại các cán bộ Khuyến nông cấp huyện, cấp xã, mạng lưới Khuyến nông viên cơ sở, Tuy nhiên ở đây có sự phân cấp quản lý trong 3 thành phần nòng cốt của tổ khuyến nông cộng đồng xây dựng thí điểm theo Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình khuyến nông cộng đồng”, do đó việc quản lý, điều hành tổ khuyến nông cộng đồng từ trung tâm Khuyến nông, giống cây trồng vật nuôi và thủy sản của tỉnh theo hướng dẫn của đề án là rất hạn chế.

3.2. Sự chuyển biến về cơ chế, chính sách đối với hoạt động của khuyến nông, khuyến nông cơ sở, KNCD như thế nào?

Các cơ chế, chính sách đối với hoạt động của khuyến nông, khuyến nông cơ sở vẫn chưa có sự thay đổi, đối với tổ Khuyến nông cộng đồng chưa có các cơ chế, chính sách riêng cho hoạt động này.

3.3. Đánh giá tác động của hoạt động KNCD đến sản xuất tại địa phương

Các tổ Khuyến nông cộng đồng hiện nay đã nâng cao hiệu quả chuyển giao tiến bộ Khoa học kỹ thuật, tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

3.4. Những thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn từ Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Đắk Lắk.

- Các tổ Khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được thành lập dựa trên nòng cốt cán bộ Trung tâm Khuyến nông, Giống cây trồng vật nuôi và Thủy sản, Trạm Khuyến nông cấp huyện và mạng lưới Khuyến nông viên cơ sở, đây là mạng lưới khuyến nông có trình độ chuyên môn, có năng lực chuyển giao kỹ thuật cho nông dân.

b. Khó khăn

- Chưa thành lập Ban chỉ đạo để thúc đẩy hoạt động của mô hình tổ Khuyến nông cộng đồng theo hướng dẫn của đề án.

- Chưa có cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động cho tổ Khuyến nông cộng đồng.

- Về thành phần tổ Khuyến nông cộng đồng: Không đảm bảo đa ngành theo yêu cầu, các địa phương thiếu cán bộ kỹ thuật về chăn nuôi, thủy sản.

- Cán bộ Khuyến nông và cán bộ tham gia tổ khuyến nông cộng đồng chưa được đào tạo về: phát triển thị trường, Quản trị HTX, liên kết theo chuỗi giá trị, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc,...

Do đó các hoạt động hỗ trợ, tư vấn của tổ Khuyến nông cộng đồng chưa thực sự đạt được yêu cầu của đề án.

- Thành viên và các chế độ chính sách hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông cộng đồng hiện chủ yếu gắn với cán bộ Khuyến nông các cấp, do có sự biến động về mặt nhân sự của trạm Khuyến nông huyện và mạng lưới khuyến nông viên cơ sở gây ảnh hưởng đến tổ Khuyến nông cộng đồng.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 đề án “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng*” theo hướng dẫn của Trung tâm Khuyến nông quốc gia.

- Đề xuất thành lập Ban chỉ đạo để thúc đẩy hoạt động của mô hình tổ Khuyến nông cộng đồng.

- Cùng cố nhân sự các tổ Khuyến nông cộng đồng, tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ đề 2 tổ Khuyến nông cộng đồng thuộc đề án hoạt động.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng các tổ khuyến nông cộng đồng theo Công văn số 3537/SNN-PTNT, ngày 25/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Lắk về việc hướng dẫn Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho thành viên tổ khuyến nông cộng đồng về kinh tế tập thể, phát triển hợp tác xã, kiến thức về thị trường, liên kết sản xuất, liên kết chuỗi giá trị, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, và thông tin thị trường để xây dựng dựng năng lực cho các thành viên trong tổ khuyến nông đủ khả năng thực hiện các chức năng mới của tổ Khuyến nông cộng đồng.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Sửa đổi Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông, trong đó bổ sung quy định về hệ thống Khuyến nông địa phương và tổ Khuyến nông cộng đồng.

Đề nghị hướng dẫn tích hợp 2 hình thức tổ khuyến nông cộng đồng: Tổ khuyến nông cộng đồng theo đề án “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng*” và tổ Khuyến nông cộng đồng theo tiêu chí 13.5 của bộ tiêu chí nông thôn mới để tránh chồng chéo./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮK LẮK

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Nông

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Đắk Nông là một trong 13 tỉnh nằm trong đề án thí điểm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng. Việc thành lập và hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng gắn với vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn đóng vai trò rất quan trọng, giúp hỗ trợ, định hướng cho Hợp tác xã, người dân trong việc sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn, liên kết đầu ra cho sản phẩm cà phê, nâng cao chất lượng và giá trị cà phê, từ đó tạo sự ổn định và nâng cao thu nhập cho người trồng cà phê tại địa phương.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách hỗ trợ tổ KNCD

Sở Nông nghiệp và PTNN tỉnh Đắk Nông tham mưu UBND tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (có nội dung hỗ trợ trang thiết bị cho các Tổ KNCD). Tuy nhiên, Nghị quyết đang trong quá trình Dự thảo và lấy ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan trước khi trình ban hành.

2.2. Kết quả thành lập các tổ KNCD trong đề án

Biểu tổng hợp số liệu:

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	02	10	Cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh, cấp huyện, lãnh đạo UBND cấp xã, thành viên HTX, nông dân.	
2023	0			
Tổng	2	10		

2.3. Quy trình thủ tục thành lập

Thực hiện Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án: Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng và Quyết định số

1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025. Trung tâm Khuyến nông và Giống nông, lâm nghiệp phối hợp với UBND các xã trong vùng Đề án lựa chọn thành viên tham gia Tổ KNCĐ và tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định thành lập¹ và quy chế hoạt động của các Tổ KNCĐ thí điểm.

2.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ KNCĐ

Cơ cấu tổ chức: Các Tổ KNCĐ được thành lập gồm 05 thành viên/Tổ. Trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 03 thành viên tham gia.

Thành phần: Gồm cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh, cán bộ Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp cấp huyện, lãnh đạo UBND cấp xã (Cán bộ địa chính nông nghiệp), thành viên hợp tác xã trên địa bàn.

Trình độ và năng lực: Thành viên các Tổ KNCĐ là những cán bộ phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, có nhiều kinh nghiệm trong các hoạt động tư vấn về kỹ thuật nông nghiệp tại địa phương, có đủ khả năng để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Tổ.

2.5. Cơ chế quản lý

Tổ KNCĐ chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông và Giống nông, lâm nghiệp tỉnh.

2.6. Quy chế hoạt động

Nhằm giúp cho các Tổ KNCĐ hoạt động có hiệu quả và thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định, ngay từ khi thành lập Tổ KNCĐ đã xây dựng quy chế hoạt động và được Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh ban hành Quyết định², từ đó các Tổ có căn cứ để thực hiện nhiệm vụ.

2.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị

Các Tổ KNCĐ được UBND xã bố trí phòng làm việc riêng, đảm bảo cho quá trình tổ chức các hoạt động của Tổ./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮK NÔNG

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tỉnh Kiên Giang là 1 trong 13 tỉnh thực hiện Đề án thí điểm “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông cộng đồng (KNCD)” giai đoạn 1 từ năm 1 2021-2023 theo Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ NN&PTNT.

Ngay sau khi tham gia lễ công bố Quyết định và ra mắt tổ khuyến nông cộng đồng và tham gia tập huấn đề án khuyến nông cộng đồng, Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang đã tích cực tổ chức, tuyên truyền đề án đến những đổi mới về công tác khuyến nông, đặc biệt là mô hình khuyến nông cộng đồng, đưa nội dung giới thiệu đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng” đến toàn thể lãnh đạo các phòng chức năng, các trạm Khuyến nông huyện, thành phố, hệ thống khuyến nông viên cấp xã thuộc đơn vị và trên trang thông tin điện tử khuyến nông;

Trung tâm xác định mô hình tổ khuyến nông cộng đồng là một trong những điểm đổi mới quan trọng của hoạt động khuyến nông trong giai đoạn hiện nay. Đây là mô hình thí điểm cơ cấu lại tổ chức Khuyến nông gắn với địa bản các xã, đa dạng hóa hoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu sản xuất, tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả là nền tảng kết nối giữa nông dân, Tổ chức nông dân (HTX/THT) với doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách hỗ trợ tổ KNCD

Đến thời điểm hiện tại Trung tâm Khuyến nông đã thành lập được 02 tổ KNCD thí điểm theo đề án, dù chỉ mới đi vào hoạt động thời gian chưa dài nhưng Tổ KNCPĐ tại xã Vĩnh Điều huyện Giang Thành và xã Mỹ Phước huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang các tổ đã triển khai chỉ đạo sản xuất tại Các Xã, hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương, xác định nhu cầu tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật mới cho các hội viên đoàn thể, tư vấn kế hoạch sản xuất, kinh doanh và liên kết tiêu thụ sản phẩm cho người dân, hợp tác xã (HTX).

Thời gian qua, cùng với việc thành lập 02 tổ KNCD thí điểm theo đề án, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn thành lập thêm 104 tổ KNCD mở rộng để phục vụ đề án.

Với sự hỗ trợ về khoa học kỹ thuật cũng như kinh phí từ Trung tâm Khuyến nông quốc gia, các thành viên tổ KNCD thí điểm và tổ KNCD mở rộng đã tham gia nhiều lớp đào tạo huấn luyện, tham quan học tập kinh nghiệm cũng như hội thảo chuyên đề.

Trong thời gian tới, các tổ KNCD tiếp tục đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Xây dựng và nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả của các HTX, tổ hợp tác, tăng cường liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy các HTX tham gia chương trình OCOP.

Ban Giám đốc Trung tâm Khuyến nông luôn quan tâm, chỉ đạo các đơn vị chức năng tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các tổ KNCD đã thành lập hoạt động bám sát các nội dung: xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tư vấn, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất. Tuyên truyền, triển khai, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho các tổ viên và người dân.

Cùng với đó, tăng cường phổ biến quy trình kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ. Đồng thời chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm khuyến nông và khoa học công nghệ với các tổ chức, chuyên gia theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao năng lực, trình độ cho người làm công tác khuyến nông cơ sở.

2.2. Kết quả thành lập các tổ KNCD trong đề án

Biểu tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
Năm 2022	02	14 người	- Tổ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp xã; - Phó Chủ tịch xã phụ trách kinh tế xã; - Thành viên phụ trách Địa chính nông nghiệp xây dựng và môi trường xã; - Thành viên Giám đốc HTX tiêu biểu của xã.	
Năm 2023	-	-	-	Trong năm không thành lập thêm
Tổng	02	14	Như trên	

2.3. Quy trình thủ tục thành lập

Căn cứ quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/03/2022 của Bộ Nông nghiệp về việc phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện

toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng; Quyết định số 1088/QĐĐ- BNN-KTHT ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp về việc phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025; Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành 02 Quyết định thành lập 02 tổ Khuyến nông cộng đồng thí điểm:

- Quyết định số 583/QĐ-SNNPTNT, ngày 14/9/2022 của Sở NN&PINT Kiên Giang về việc thành lập tổ Khuyến nông cộng đồng xã Vĩnh Điều huyện Giang Thành, Kiên Giang;

- Quyết định số 584/QĐĐ- SNNPTNT, ngày 14/9/2022 của Sở NN&PTNT Kiên Giang về việc thành lập tổ Khuyến nông cộng đồng xã Mỹ Phước huyện Hòn Đất, Kiên Giang;

2.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ KNCD

Mỗi tổ gồm có 7 thành viên: 01 cán bộ lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc TTKN tỉnh, 01 cán bộ là Phó chủ tịch UBND xã, 01 cán bộ là công chức địa chính xã, 03 cán bộ khuyến nông tổ Kinh tế kỹ thuật và 01 thành viên là cán bộ quản lý của Hợp tác xã.

Yêu cầu về năng lực: trình độ của cán bộ Tổ KNCD đều được đào tạo từ Trung cấp chuyên môn trở lên để đáp ứng nhiệm vụ của Tổ KNCD, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời nhiệt tình có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm tốt.

2.5. Cơ chế quản lý

Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm khuyến nông.

Về công tác phối hợp, tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương khi được UBND xã phân công.

2.6. Quy chế hoạt động

Các tổ KNCD căn cứ vào Quyết định số 582/QĐ- SNNPTNT, ngày 14/9/2022 của Sở NN & PTNT, Quyết định ban hành quy chế hoạt động của tổ Khuyến nông cộng đồng, đảm bảo việc thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy chế hoạt động đã ban hành.

2.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị

Hai tổ KNCD thí điểm điều được UBND xã bố trí 01 phòng làm việc và Trung tâm Khuyến nông bố trí trang thiết bị đầy đủ. Đồng thời được Quỹ Thiện Tâm hỗ trợ 01 máy tính laptop để phục vụ công tác được giao.

2.8. Kết quả hoạt động của 02 tổ KNCD trong Đề án

- Tổ chức chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT) thực 51 lớp với 1.440 người tham dự với nội dung về các kỹ thuật sản xuất lúa “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”, quản lý dịch hại IPM, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), kỹ thuật bón phân “không ngày, không số”, đồng bộ cơ giới hóa trong sản xuất.

- Tư vấn cho nông dân, HTX, THT xây dựng các vùng trồng lúa áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn SRP để liên kết với các doanh nghiệp xuất khẩu cho 623 lượt người.

- Thành viên tổ KNCD phối hợp với HTX, THT tổ chức thăm đồng thông báo tình hình dịch hại; kiểm tra tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thông tin giá cả thị trường lúa, nếp, hoa màu các loại đến nông dân, HTX. Theo dõi tình hình sản xuất cây trồng, vật nuôi, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Thực hiện công tác điều tra, dự báo tình hình sâu bệnh 3 vụ/ năm. Thực hiện công tác tiêm vaccine và cấp phát hóa chất phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX tư vấn, hỗ trợ thành lập mới được 03 HTX; 01 tổ Hợp tác.

- Phối hợp UBND xã triển khai Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững;

- Trong 02 năm thực hiện đề án Tổ KNCD đã phối hợp với các Công ty, đoàn tham vấn trực tiếp nông dân trên địa bàn; Lựa chọn vùng nguyên liệu kết bao tiêu sản phẩm trên địa bàn huyện, chọn hộ dân ký kết bao tiêu sản phẩm lúa trong HTX, THT với 3.477ha; Thực hiện Mô hình Cánh đồng lớn ứng dụng công nghệ cao: diện tích 50ha, Mô hình cải tạo chất lượng đất trong sản xuất lúa bền vững, diện tích 14 ha. Dự án Cánh đồng lớn Vụ Hè Thu, Thu Đông 2023 và Đông Xuân 2023-2024 (16 cánh đồng, diện tích 2.000 ha, 6 ấp). Dự án áp dụng đồng bộ cơ giới hóa giảm chi phí trong sản xuất lúa với diện tích 50 ha. Dự án hỗ trợ chạn phẳng mặt ruộng bằng tia laser 36,6 ha. Mô hình thụ tinh nhân tạo trên bò thực hiện 200 liều tinh.

- Phối hợp trạm TI&BVTV tổ chức các cuộc tập huấn về nội dung cấp và quản lý mã số vùng trồng nông sản phục vụ xuất khẩu tại nhiều địa phương.

- Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, HTX, tổ hợp tác như: máy sạ cùm, máy bay phun thuốc BVTV, máy chạn ủi tia laser, thụ tinh nhân tạo trên bò.

2.9. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho tổ KNCD

Hưởng lương, phụ cấp, chế độ theo chính sách khuyến nông của Trung tâm khuyến nông, UBND xã bố trí địa điểm làm việc.

Trung tâm khuyến nông tỉnh thường xuyên tập huấn nâng cao kiến thức về HTX, kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về thị trường marketing sản phẩm...

III. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCD MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

3.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên (người)	Thành phần tham gia	Ghi chú
Năm 2022	92	455	- Tổ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp xã; - Phó Chủ tịch xã phụ trách kinh tế xã; - Thành viên phụ trách Địa chính nông nghiệp xây dựng và môi trường xã; - Thành viên Giám đốc HTX tiêu biểu của xã.	
Năm 2023	12	54	- Tổ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp xã; - Phó Chủ tịch xã phụ trách kinh tế xã; - Thành viên phụ trách Địa chính nông nghiệp xây dựng và môi trường xã; - Thành viên Giám đốc HTX tiêu biểu của xã.	
Tổng	104	509	Như trên	

3.2. Quy trình thủ tục thành lập

Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành 92 Quyết định thành lập các tổ Khuyến nông cộng đồng mở rộng vào ngày 30/12/2022 và 12 Quyết định thành lập các tổ Khuyến nông cộng đồng mở rộng vào ngày 07/7/2023.

3.3. Mô hình tổ chức

Các tổ KNCD chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông và tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội địa phương khi được UBND xã phân công.

3.4. Chức năng, nhiệm vụ

Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyên giao tiên bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

Hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

Các nội dung hoạt động chính:

- Chuyên giao tiền bộ kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững.
- Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y,...
- Tư vấn thành lập, phát triển hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX) nông nghiệp, tổ hợp tác: Tư vấn thành lập HTX, tổ hợp tác, tư vấn xây dựng Điều lệ và tổ chức hoạt động, tư vấn xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, tư vấn quy trình tổ chức quản lý, tư vấn liên kết, hợp tác, kết nối thị trường.
- Tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Tư vấn, dịch vụ tổ chức quản lý sản xuất, chuyển đổi số, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm.
- Tư vấn khởi nghiệp, lập dự án đầu tư.
- Tham gia Chương trình xây dựng NTM, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống.
- Tư vấn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản.
- Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hoá nông thôn.

3.5. Điều kiện, cơ sở vật chất

Hiện tại đối với đối với các tổ Khuyến nông cộng đồng mở rộng sử dụng trang thiết bị, máy móc, phương tiện làm việc chủ yếu từ các thiết bị đã cấp lâu đời, hàng tháng Trung tâm nhận về số lượng lớn các thiết bị như máy vi tính (yêu cầu sửa chữa hoặc cấp mới); trụ sở, phòng làm việc đa số là chưa có chỉ mang tính tạm bợ; kinh phí hoạt động, phụ cấp công tác của Tổ KNCD hoàn toàn không có (do mới thành lập nên các Tổ chưa có nguồn thu dịch vụ, chưa có kinh phí để thực hiện hoạt động ở cơ sở,...).

3.6. Cơ chế, chính sách

Tổ KNCD là bộ phận thuộc hệ thống khuyến nông tỉnh. Thành lập trên cơ sở các nguyên tắc: không tăng biên chế của khuyến nông tỉnh, không ảnh hưởng đề cơ cấu bộ máy khuyến nông tỉnh; hạn chế phát sinh kinh phí cho bộ máy khuyến nông.

Tuy nhiên trong thời gian tới cần có cơ chế chính sách cụ thể cho tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông cộng đồng như kiến thức về hợp tác xã, thị trường và liên kết sản xuất, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp. truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử để các thành viên trong tổ có thể đảm nhiệm tốt các chức năng, nhiệm vụ.

3.7. Các hoạt động nổi bật

- Tổ chức chuyên giao tiền bộ khoa học công nghệ cho nông dân, Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT) được **463 lớp** với **10.103** người tham dự.

- Tư vấn cho nông dân, HTX, THT về thị trường liên kết tiêu thụ cho **7.877** lượt người.

- Trong năm 2023 đã phối hợp với các Công ty, Tập đoàn tham vấn trực tiếp nông dân trên địa bàn; Lựa chọn vùng nguyên liệu để ký kết bao tiêu sản phẩm trên địa bàn huyện, chọn hộ dân để ký kết bao tiêu sản phẩm lúa trong IHITX với 6.357ha;

- Phối hợp với Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể:

+ Thành lập mới: **12** THT, nâng tổng số **229** THT, gồm **1.743** tô viên, diện ích hoạt động **5.884** ha.

+ Thành lập mới: **27** HTX, nâng tổng số **305** HTX, gồm **18.926** thành viên với diện tích hoạt động **140.347** ha.

- Phối hợp trạm TT&BVTV tổ chức **237** cuộc tập huấn về nội dung cấp và quản lý mã số vùng trồng nông sản phục vụ xuất khẩu tại nhiều địa phương. Năm 2023 trên địa bàn huyện Châu Thành đã cấp được **182** mã số vùng trồng (trong đó có mã số vùng trồng trên chuyên lúa, tôm - lúa, mã số vùng trồng trên dứa và mã số trên khóm).

- Thành viên tổ KNCD phối hợp với HTX, THT tổ chức thăm đồng thông báo tình hình dịch hại; kiểm tra tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thông tin giá cả thị trường lúa, hoa màu các loại đến nông dân, HTX.

IV. ĐÁNH GIÁ

4.1. Về hình thức tổ chức, cơ chế quản lý

Về thực hiện cơ chế quản lý và hình thức tổ chức khá phù hợp trong giai đoạn hiện nay, giúp củng cố, kiện toàn hệ thống khuyến nông cơ sở theo mô hình tổ khuyến nông cộng đồng; nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông theo hướng đa dạng hóa chức năng và loại hình hoạt động khuyến nông; phát triển dịch vụ khuyến nông theo hướng xã hội hóa, tích hợp đa giá trị nhằm tạo ra giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cho các đối tượng tham gia khuyến nông.

4.2. Sự chuyển biến về cơ chế, chính sách đối với hoạt động của khuyến nông, khuyến nông cơ sở, KNCD

Các tổ khuyến nông cộng đồng đã giúp nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở. Mặt khác, mô hình tổ khuyến nông cộng đồng đã thực hiện tốt nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại các địa bàn theo 4 nhóm hoạt động như tư vấn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ; tư vấn hỗ trợ hình thành hợp tác nông nghiệp; phát triển thị trường, liên kết sản xuất; tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong các hợp tác xã.

4.3. Đánh giá tác động của hoạt động KNCD đến sản xuất tại địa phương

Tổ KNCD là cầu nối giữa Nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với hệ nông dân và thị trường; hệ thống khuyến nông giúp chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho nông dân trong bối cảnh hội nhập kinh tế như hiện nay.

Bên cạnh đó sau 2 năm hoạt động, các tổ khuyến nông cộng đồng đã cho thấy đây là tổ chức gần dân nhất, là nòng cốt tạo sinh kế và thúc đẩy giảm nghèo bền vững, thông qua việc cung cấp nhiều công năng để đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo các nhóm hoạt động: Tư vấn kỹ thuật, chuyên gia công nghệ, tư vấn hỗ trợ hình thành HTX nông nghiệp, phát triển thị trường, liên kết sản xuất, tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong các HTX và hệ nông dân.

Đồng thời, giúp nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở gắn với địa bàn xã để thực hiện tốt công tác khuyến nông; đa dạng các hoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu sản xuất và góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

4.4. Những thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi:

Các Tổ Khuyến nông cộng đồng luôn được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Sở Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Khuyến nông, Huyện ủy, Ủy ban huyện; Phòng Nông nghiệp, Chính quyền địa phương và đoàn thể xã.

Được sự quan tâm, hướng dẫn, hỗ trợ sản xuất và phối hợp thực hiện tốt trong công tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp từ các HTX, THT, doanh nghiệp có uy tín. Bên cạnh đó các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được tập trung thực hiện và được nhân dân tích cực hưởng ứng, nhất là đối với các hạng mục cơ giới hóa, áp dụng công nghệ mới, sản xuất theo cánh đồng lớn, tiến độ giải ngân khá tốt.

Ngoài ra ngành nông nghiệp phối hợp các doanh nghiệp, địa phương thường xuyên tổ chức thăm đồng, hướng dẫn, chuyên gia khoa học kỹ thuật nên tình hình dịch hại cơ bản được hướng dẫn, xử lý, kiểm soát kịp thời.

Đội ngũ tổ Khuyến nông còn trẻ, có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động khuyến nông cơ sở.

Khó khăn:

- Về thành phần tổ Khuyến nông cộng đồng: Do biên chế được giao còn hạn chế, vì vậy không thể bố trí đủ đa ngành tại các tổ theo yêu cầu.

- Cán bộ tham gia tổ chưa được đào tạo về: Kinh tế tập thể, phát triển HTX, kiến thức về thị trường và liên kết theo chuỗi giá trị.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục triển khai và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, HTX, Tổ hợp tác.

- Hướng dẫn nông dân, HTX, tổ hợp tác tham gia thực hiện các dự án, mô hình khuyến nông trong vùng nguyên liệu.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tư vấn, hỗ trợ thành lập và định hướng hoạt động của HTX, THT trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị; Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức về kinh tế tập thể cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực quản trị gắn với đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh của các tổ chức kinh tế tập thể; tạo điều kiện gia lưu, tham gia học tập kinh nghiệm về công tác quản lý, điều hành, xây dựng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả trong và ngoài huyện.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, nhất là tiếp cận chính sách theo Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/07/2020 của HĐND tỉnh; các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện,... đề nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao chất lượng hoạt động các HTX, THT góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT KIÊN GIANG

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang

I. TÌNH HÌNH CHUNG

An Giang là tỉnh đầu nguồn lưu vực Sông Cửu Long, điều kiện tự nhiên phù hợp phát triển nông nghiệp, tập trung các lĩnh vực: lúa, rau màu, cây ăn trái, cá nước ngọt các loại và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Thời gian qua, công tác khuyến nông cả nước nói chung và An Giang nói riêng đã có những đóng góp rất tích cực và quan trọng trong phát triển nông nghiệp. Khuyến nông là cầu nối giữa Nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với nông dân và doanh nghiệp, đã thực hiện có hiệu quả việc phổ biến kiến thức, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cung cấp thông tin chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho nông dân.

Hệ thống cán bộ nông nghiệp của tỉnh (Khuyến nông, Trồng trọt và BVTV, Thủy Sản, Chăn nuôi và Thú) còn được duy trì theo hệ thống ngành dọc từ cấp tỉnh đến cơ sở, có trình độ chuyên môn đa dạng lĩnh vực (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, phát triển nông thôn,...) và có kinh nghiệm thực tiễn nên thuận lợi để triển khai công tác khuyến nông, hỗ trợ nông dân trong phát triển nông nghiệp tại địa phương; đồng thời cũng có một số thuận lợi nhất định khi được chọn là một trong những tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tham gia Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng” (tại quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/03/2022) và Đề án “Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025” (tại quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách hỗ trợ Tổ KNCD

* Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản:

Thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng”; “Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025”; Ngành nông nghiệp An Giang đã thành lập thí điểm 10 tổ khuyến nông cộng đồng (Tổ KNCD) để phục vụ cho Đề án và đã ban hành quy chế, nguyên tắc hoạt động của Tổ:

(1) Quyết định số 930/QĐ-SNNPTNT ngày 03/10/2022 về việc thành lập thí điểm 10 Tổ KNCD thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Khuyến nông cộng đồng”; trong đó:

- 02 tổ KNCD tại xã An Bình, huyện Thoại Sơn và xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn với 10 thành viên (thuộc phạm vi Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ KNCD, theo quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN).

- 08 tổ KNCD với 39 thành viên tại huyện Thoại Sơn và Tri Tôn (thuộc Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025, theo Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT).

(2) Quyết định 950/QĐ-SNNPTNT ngày 5/10/2022 về việc Ban hành Quy chế thí điểm hoạt động của Tổ KNCD.

* Chính sách hỗ trợ Tổ KNCD: các tổ từ khi thành lập đến nay, kinh phí hoạt động chủ yếu là thực hiện và phối hợp thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cấp trên giao; đồng thời lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án triển khai tại địa phương.

2.2. Kết quả thành lập các tổ KNCD trong đề án

Biểu tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	02	10	Cán bộ khuyến nông tỉnh; Khuyến nông viên; Nhân viên: trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, thủy sản (<i>xã An Bình, huyện Thoại Sơn và xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn, thuộc phạm vi Đề án của quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN</i>).	
	8	39	Khuyến nông viên; Nhân viên: trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, thủy sản (<i>huyện Thoại Sơn và Tri Tôn, thuộc Đề án của Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT</i>)	
2023	-	-	-	

2.3. Quy trình thủ tục thành lập

Trình tự thủ tục thành lập các Tổ KNCD:

- Rà soát địa phương chọn xã để thành lập Tổ KNCD theo tiêu chí của Đề án
- Nghiên cứu, thảo luận dự thảo Quy chế hoạt động.
- Trình Sở NN và PTNT thủ tục ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động.
- Tổ chức họp tổ KNCD và thông qua quyết định thành lập, quy chế hoạt động được ban hành.

- Lập Kế hoạch hoạt động của tổ KNCD.
- Theo dõi hỗ trợ thực hiện kế hoạch, tổng kết và xây dựng kế hoạch mới.

2.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ KNCD

- Cơ cấu tổ chức và thành phần Tổ KNCD: Tổ KNCD được thành lập trên cơ sở viên chức hiện có của địa phương, của ngành; không tăng biên chế, theo nguyên tắc kiêm nhiệm; không ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị; tùy thuộc vào điều kiện sản xuất thực tế của từng địa phương tham gia Đề án, mỗi Tổ KNCD có tối thiểu 04 người gồm các chuyên ngành khác nhau trong đó:

+ Đối với 02 Tổ KNCD thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng”, Tổ trưởng là cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh; Tổ phó là cán bộ Khuyến nông cấp huyện; Thành viên gồm nhân viên Nhân viên Trồng trọt & BVTV Nhân viên Chăn nuôi - thú y; KTV Thủy sản.

+ Đối với 08 Tổ KNCD thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025, Tổ trưởng là cán bộ Khuyến nông cấp huyện; Tổ phó là Khuyến nông viên; Thành viên gồm nhân viên Nhân viên Trồng trọt & BVTV Nhân viên Chăn nuôi - thú y; KTV Thủy sản.

- Trình độ và năng lực của cán bộ KNCD: lực lượng Tổ KNCD có trình độ Cao đẳng trở lên với chuyên môn đa lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, kinh tế nông nghiệp, khoa học cây trồng,... với tuổi đời công tác thấp nhất là 3 năm. Tuy nhiên, thông qua các chương trình, kế hoạch, dự án của trung ương, của tỉnh; trong quá trình công tác lực lượng tổ KNCD cũng đã được tham gia các khóa đào tạo cập nhật kiến thức, hội thảo - hội nghị chia sẻ kinh nghiệm về lĩnh vực phụ trách, nhờ đó thích ứng và phục vụ tốt nhiệm vụ.

2.5. Cơ chế quản lý và quy chế hoạt động

Các Tổ KNCD thành lập thuộc phạm vi Đề án chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan có liên quan.

Tổ hoạt động trên nguyên tắc phân công của cấp trên có liên quan; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương khi được chính quyền phân công và báo cáo đánh giá hoạt động định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên. Đồng thời Tổ được hưởng lương, phụ cấp, chế độ theo quy định hiện hành; được địa phương bố trí chỗ làm việc; được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn; được cung cấp các trang thiết bị làm việc theo qui định của các Chương trình, Dự án (nếu có); được thực hiện các hoạt động dịch vụ (tư vấn, dịch vụ,... về nông nghiệp) để tăng thu nhập.

2.6. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Các Tổ KNCD đa số được địa phương bố trí chỗ làm việc, bàn ghế và máy vi tính chung phòng làm việc với các ban ngành của xã.

2.7. Kết quả hoạt động của các tổ KNCD trong Đề án

Nhằm giúp cho nông dân, HTX, Tổ hợp tác hiệu được nhiệm vụ Tổ KNCD, trong năm 2022, 2023 với sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí Mục tiêu Quốc gia Nông thôn mới, Khuyến nông Trung ương; Trung tâm Khuyến nông đã phối hợp với các địa phương tổ chức:

- Tổ chức 10 lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho Tổ KNCD và năng lực cho nông dân cho nông dân áp dụng trong sản xuất cho thành viên Tổ KNCD và nông dân.
- Tổ chức 36 cuộc tọa đàm và Hội nghị tuyên truyền về “Nhiệm vụ Tổ KNCD và chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các hoạt động”.
- Tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực, nâng cao kỹ năng, phương pháp nghiệp vụ Khuyến nông cho Tổ KNCD; nâng cao năng lực HTX cho Tổ KNCD và về ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và tư vấn của Tổ KNCD.
- Thực hiện 8 mô hình nông thôn mới về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.

2.8. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho tổ KNCD

Trong khuôn khổ Đề án, 02 Tổ KNCD xã An Bình, huyện Thoại Sơn và Tổ KNCD xã Tân Tuyên, huyện Tri Tôn, mỗi Tổ được địa phương bố trí phòng và bàn ghế làm việc riêng; được Chương trình của Quỹ Thiện Tâm (thông qua TTKNQG) mỗi tổ được hỗ trợ 01 máy laptop.

III. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCD MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

3.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên (người)	Thành phần tham gia
2022	56	689	Phó Chủ tịch UBND xã; Khuyến nông viên; Nhân viên: trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, thủy sản; Hội nông dân, Hội phụ nữ, thành viên HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp,...
2023	59	791	
Tổng	115	1.480	

3.2. Quy trình thủ tục thành lập

Thực theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022:

- Địa phương họp các thành phần liên quan và thảo luận dự thảo quyết định thành lập, quy chế hoạt động theo hướng dẫn.
- Trình Lãnh đạo địa phương (UBND Xã,...) thủ tục ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động.
- Tổ chức họp, ra mắt tổ KNCĐ và thông qua quyết định thành lập, quy chế hoạt động được ban hành
- Lập Kế hoạch hoạt động của tổ KNCĐ.
- Theo dõi hỗ trợ thực hiện kế hoạch, lồng ghép trong các cuộc họp tại địa phương tổng kết hoạt động của Tổ và xây dựng kế hoạch mới.

3.3. Mô hình tổ chức

Tổ KNCĐ tại An Giang thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022, cụ thể:

- Tổ trưởng: do Lãnh đạo UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực nông nghiệp.
- Tổ phó (phụ trách chuyên môn): Nhân viên nông nghiệp xã (hoặc Khuyến nông viên, hoặc Nhân viên trồng trọt và bảo vệ thực vật, hoặc Nhân viên chăn nuôi và Thú y, hoặc KTV thủy sản).
- Thành viên (tùy vào tình hình hoạt động sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn tại địa phương): Đoàn thanh niên, Nhân viên trồng trọt và bảo vệ thực vật, Nhân viên chăn nuôi và thú y, Nhân viên thủy sản, Nhân viên kiểm lâm, Doanh nghiệp, Nông dân sản xuất giỏi,....

3.4. Chức năng, nhiệm vụ

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- Tư vấn, thực hiện các nhiệm vụ về chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.
- Hỗ trợ, tư vấn phát triển HTX nông nghiệp.
- Hỗ trợ tổ chức sản xuất và liên kết chuỗi giá trị.
- Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và hình thành, phát triển sản phẩm OCOP.
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.

3.5. Điều kiện, cơ sở vật chất

Đa phần thành viên Tổ KNCĐ được địa phương bố trí chỗ làm việc, bàn ghế và máy vi tính chung phòng làm việc với các ban ngành của xã, máy vi tính sử dụng chung với nhân viên UBND xã

3.6. Cơ chế, chính sách

Tổ KNCĐ được thành lập trên cơ sở cán bộ, viên chức hiện có của địa phương, của ngành; không tăng biên chế, theo nguyên tắc kiêm nhiệm; không ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị.

Hiện nay thành viên của Tổ chỉ nhận lương theo vị trí, việc làm của ngành dọc và chưa có cơ chế chính sách riêng cho Tổ.

3.7. Các hoạt động nổi bật

Trong năm 2022 - 2023, các Tổ KNCĐ đã thực hiện được các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức được 436 Hội thảo Khuyến nông trên địa bàn các xã. Chủ đề: chăm sóc lúa và quản lý dịch hại; đánh giá các mô hình khuyến nông về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.

- Tham gia tổ chức được 234 lớp tập huấn cho hơn 3.200 nông dân và thành viên của HTX tham dự. Chủ đề: Quản lý dịch hại tổng hợp IPM; sử dụng phần mềm Rice Hero trên thiết bị di động để đo lường phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa; lớp học kinh doanh cho nông dân (FBS); “Lớp học sản xuất lúa theo mô hình SRP và ứng phó với biến đổi khí hậu” thuộc dự án GIC của trung tâm khuyến nông tỉnh.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn, nông nghiệp tại địa phương đã hỗ trợ, hướng dẫn các HTX, THT liên kết với doanh nghiệp (Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, Công ty Quốc tế Gia, Công ty Đại Dương Xanh, Công ty cổ phần giống cây trồng Cửu Long, Công ty Foodant,...). Kết quả đã liên kết tiêu thụ 3.943 ha lúa; 1,7 ha bắp trái ngọt.

Bên cạnh đó, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, thành viên trong tổ phối hợp với các cơ quan, đơn vị (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Phát triển Nông thôn,...) tham gia các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong nông nghiệp tại địa phương: mô hình trình diễn về các lĩnh vực Trồng trọt - Chăn nuôi - Thủy sản; Các cuộc hội thảo, hội nghị của Công ty giới thiệu phân thuốc, giống; Các lớp tập huấn, tiến bộ khoa học công nghệ; Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập và phát triển hợp tác xã;...

- Tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- Phối hợp Chi cục Trồng trọt và BVTV phát hành các bản tin nông vụ, bản tin thời tiết (10 ngày/bản tin) đến các xã (thuộc dự án CIAT).

Ngoài ra, một số hoạt động của tỉnh, trung ương đã hỗ trợ nhằm phát huy vai trò của Tổ KNCD:

+ Tham dự các lớp đào tạo ToT về: nâng cao kỹ năng, phương pháp nghiệp vụ khuyến nông; tư vấn thành lập, nâng cao năng lực HTX; kỹ năng tư vấn, phương pháp sản xuất kinh doanh trong HTX; ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh;....

+ Thông qua chương trình đào tạo nguồn nhân lực tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên môn và tập huấn truyền truyền cho thành viên của Tổ về cập nhật tiến bộ kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất theo yêu cầu doanh nghiệp, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, chính sách liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

Qua đó, đến nay đã có 39 xã được đánh giá đạt chỉ tiêu “13.5. Có Tổ KNCD hoạt động có hiệu quả”, góp phần đạt xã nông thôn mới (một số xã đã đạt nông thôn mới trước khi có Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 cũng đã bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ về thành lập tổ KNCD, có một số xã còn lại đang trong quá trình hoàn chỉnh hồ sơ để xét đánh giá công nhận nông thôn mới).

IV. ĐÁNH GIÁ

4.1. Về hình thức tổ chức, cơ chế quản lý

10 Tổ KNCD thành lập thuộc phạm vi Đề án (“Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng” và “Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025”) thành phần chủ yếu là cán bộ, viên chức thuộc ngành nông nghiệp, chịu sự quản lý của Sở Nông nghiệp và các đơn vị có liên quan; thực thi nhiệm vụ theo chỉ đạo ngành dọc; có trình độ đại học về lĩnh vực chuyên ngành nên cơ bản am hiểu về nông nghiệp, công tác phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ cơ bản thuận lợi.

4.2. Sự chuyển biến về cơ chế, chính sách đối với hoạt động của khuyến nông, khuyến nông cơ sở, KNCD

- Cơ chế, chính sách: hiện nay khuyến nông cơ sở, Tổ KNCD nhận lương theo vị trí, việc làm của ngành dọc và chưa có cơ chế chính sách riêng.

- Hoạt động: theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn và tranh thủ thêm kinh phí cho hoạt động chuyên môn từ việc thực hiện các Chương trình, dự án, kế hoạch hiện có của ngân sách tỉnh, trung ương (kế hoạch hỗ trợ người trồng lúa, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,...).

4.3. Đánh giá tác động của hoạt động KNCD đến sản xuất tại địa phương

Đối với tỉnh An Giang, đến nay vẫn duy trì được đội ngũ nông nghiệp cấp xã, phường (KNV, nhân viên TT BVTV, nhân viên CN TY, nhân viên thủy sản) nên khi thành lập Tổ KNCD, vai trò đội ngũ nông nghiệp cấp xã, phường được nâng lên: ngoài nhiệm vụ

chuyên môn về kỹ thuật còn hỗ trợ tổ chức sản xuất, là cầu nối nông dân với doanh nghiệp - hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận liên kết với nông dân, với các vùng nguyên liệu một cách dễ dàng hơn, góp phần phát triển chuỗi giá trị nông sản; tham gia vận động xây dựng nông thôn mới.

4.4. Những thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PNT trong việc chỉ đạo thành lập Tổ Khuyến nông cộng đồng, tạo điều kiện cho thành viên tổ tham gia các chương trình, dự án.

- Sự phối hợp hỗ trợ nhiệt tình của địa phương, đơn vị liên quan.

- Hệ thống cán bộ nông nghiệp của tỉnh (Khuyến nông, Trồng trọt và BVTV, Thủy Sản, Chăn nuôi và Thú) còn được duy trì theo hệ thống ngành dọc từ cấp tỉnh đến cơ sở, có trình độ chuyên môn đa dạng lĩnh vực (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, phát triển nông thôn,...) và có kinh nghiệm thực tiễn nên thuận lợi triển khai nhiệm vụ, các hoạt động với nông dân

*** Khó khăn:**

- Các thành viên trong tổ còn hạn chế về kiến thức, đặc biệt là kiến thức về phát triển thị trường, quản trị HTX, liên kết theo chuỗi giá trị, quản lý chất lượng, chuyển đổi số nông nghiệp.

- Tổ KNCD đa phần vận hành, hoạt động còn rời rạc; theo nhiệm vụ chuyên ngành dọc là chính; chưa gắn kết theo hình thức 01 tổ chức, nguyên nhân chưa có kinh phí hoạt động, kinh phí hoạt động chủ yếu theo nhiệm vụ chuyên ngành dọc.

- Công cụ, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ còn giới hạn, còn thiếu.

- Các thành viên của Tổ kiêm nhiệm rất nhiều công việc tại địa phương, tại cơ quan ngành dọc nhưng chưa có chế độ, chính sách hỗ trợ tương xứng.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Mở rộng thành viên tham gia của 10 tổ KNCD thuộc phạm vi đề án thành tổ KNCD có đa dạng thành phần như chỉ tiêu 15.3 - Tỉnh đang thực hiện đề:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và 1 số nhiệm vụ chính của Tổ KNCD

- Tham gia thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030”;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn thực hiện chủ trương việc chuyển đổi diện tích lúa kém hiệu quả cây trồng, vật nuôi khác có giá trị kinh tế cao.
- Gắn kết doanh nghiệp hỗ trợ cung ứng vật tư đầu vào cho nông dân để tạo thêm thu nhập cho thành viên trong tổ.
- Tổ chức liên kết trong sản xuất, liên kết giữa HTX và nông dân.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để mô hình Tổ KNCD phát triển và hiệu quả hơn, Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang có một kiến nghị, đề xuất đến Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia:

(1) Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác khuyến nông, tổ KNCD:

- + Kỹ năng phục vụ thực hiện nhiệm vụ;
- + Kiến thức về thị trường, chuyển đổi số, tư vấn hướng dẫn kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử,....
- + Kiến thức chuyên môn phục vụ thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030” (về: quy trình canh tác giảm phát thải, biện pháp đo đạc khí phát thải, thị trường carbon, mối liên quan giữa thị trường carbon và sản xuất nông nghiệp,....)

(2) Tổ chức học tập chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương về quản lý vận hành Tổ KNCD có hiệu quả.

(3) Tham mưu Bộ Nông nghiệp và PTNT có hướng dẫn cơ chế chính sách cụ thể hơn để hỗ trợ tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

(vừa qua BNN có ban hành công văn 6897/NBB-VPĐP ngày 27/9/2023 về việc hỗ trợ hoạt động của các KNCD trong xây dựng nông thôn mới; tại mục d. khoản 2 Điều 4 Thông tư 55 chỉ được chỉ tư vấn, hướng dẫn tại cộng đồng).

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT AN GIANG

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP

Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, hệ thống các Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm Thủy sản ở các cấp huyện được hợp nhất thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, trong đó, thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn huyện; ở cấp xã, không có lực lượng khuyến nông. Do đó, việc triển khai xây dựng quy chế hoạt động của các tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, nhất là khâu thành lập, lựa chọn thành viên theo yêu cầu, do thiếu khuyến nông viên có kinh nghiệm và tâm huyết với nghề. Phần lớn thành viên Tổ KNCD là thành viên kiêm nhiệm nên hạn chế về thời gian, chưa có định hướng hoạt động cụ thể, gắn bó lâu dài đối với hoạt động khuyến nông.

Về cơ cấu tổ chức nhân sự không có đủ để thành lập tổ với số lượng lớn theo nhu cầu đặt ra, để đạt tiêu chí số 13.5 đánh giá xã Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Hạn chế lớn nhất cho hoạt động khuyến nông cộng đồng là nguồn kinh phí hoạt động. Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập trên nguyên tắc tự nguyện, không có nguồn lực để đầu tư về công cụ - dụng cụ - thiết bị hỗ trợ và cơ sở vật chất; không có tư cách pháp nhân nên không thể thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật và dịch vụ khác.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách tổ KNCD

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành:

- Công văn số 602/UBND-TL ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1175/UBND-KTN ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ hoạt động của các tổ khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

- Công văn số 313/UBND-KT ngày 20/03/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phân khai dự toán kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và kinh phí khuyến nông năm 2023; trong đó, phê duyệt kinh phí tổ chức 06 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng.

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã ban hành:

- Kế hoạch số 2348/KH-SNN ngày 05/07/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Đề án Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025, trong đó 02 Tổ khuyến nông cộng đồng trong Đề án trực tiếp tham gia thực hiện. (một tổ phục vụ cho vùng nguyên liệu xoài huyện Thanh Bình và một tổ phục vụ cho vùng nguyên liệu mít huyện Tháp Mười)

- Hướng dẫn số 345/SNN-VP ngày 08/2/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Kế hoạch số 909/KH-SNN ngày 15/3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp năm 2023. Trong đó, giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Quản lý khai thác các công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn Tỉnh (Trung tâm DVNN, QLKTCTTL và NSNT) tham mưu chọn 02 tổ thí điểm thực hiện mô hình chuyển đổi số trong năm 2023; phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện/thành phố triển khai và hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thành lập và kiện toàn đội ngũ khuyến nông cộng đồng cấp xã.

2.2. Kết quả thành lập các Tổ KNCD trong Đề án

Năm	Số Tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	02	22	UBND xã (CB Nông nghiệp, CB Thú y); Trung tâm DVNN cấp tỉnh, huyện; Đoàn thanh niên; Hội liên hiệp phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận TQVN; HTX, THT và nông dân sản xuất giỏi.	Không thành lập thêm tổ KNCD thí điểm mà thành lập rộng rãi ở tất cả các xã
2023	0	0		
Tổng	02	22		

2.3. Quy trình, thủ tục thành lập

Căn cứ Công văn số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của Tổ KNCD, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị ban hành quyết định thành lập và hướng dẫn quy chế hoạt động KNCD. Cử cán bộ Trung tâm DVNN, QLKTCTTL và NSNT tỉnh tham gia trực tiếp Tổ KNCD.

2.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ Tổ KNCD

- **Cơ cấu tổ chức:** Tổ KNCD thí điểm có ít nhất 05 thành viên, 01 Tổ trưởng và 01 tổ phó. Tổ trưởng là cán bộ TTDVNN cấp huyện hoặc cán bộ UBND xã.

- **Thành phần:** UBND xã (CB Nông nghiệp, CB Thú y); Trung tâm DVNN cấp tỉnh, huyện; Đoàn thanh niên; Hội liên hiệp phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận TQVN; HTX, THT và nông dân sản xuất giỏi.

- **Năng lực, trình độ:** Cán bộ nòng cốt của các Tổ KNCĐ có trình độ Đại học trở lên, chuyên ngành trồng trọt, thú y phù hợp với vùng sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

2.5. Cơ chế quản lý

Hai (02) Tổ KNCĐ thí điểm chịu sự quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Trung tâm DVNN, QLKTCTTL và NSNT chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật. Trên địa bàn huyện có Trung tâm DVNN cấp huyện, UBND xã quản lý trực tiếp.

2.6. Quy chế hoạt động

Tổ KNCĐ đã ban hành quy chế hoạt động, trong đó quy định cụ thể về chức năng và nhiệm vụ của Tổ; Nguyên tắc hoạt động; Quyền lợi và cơ chế phối hợp, tạo nền tảng cơ bản để Tổ đi vào hoạt động thông suốt và hiệu quả.

2.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị

Hiện 02 Tổ KNCĐ có văn phòng làm việc, được trang bị bàn làm việc và 02 máy tính xách tay (do Quỹ Thiện Tâm tài trợ). Mặc dù, điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật còn nhiều thiếu thốn nhưng cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác của Tổ.

2.8. Kết quả hoạt động của các tổ KNCĐ trong Đề án

- Tổ KNCĐ đã phối hợp các ban ngành địa phương tổ chức 11 lớp tập huấn cho 292 lượt nông dân tham dự; xây dựng 04 mô hình trình diễn gồm: Mô hình kinh tế tuần hoàn (trồng mít - nuôi dê), Mô hình sản xuất mít theo tiêu chuẩn VietGAP¹, mô hình sản xuất xoài VietGAP; mô hình sản xuất xoài theo hướng hữu cơ.

- Phối hợp với Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp (HTX DVNN) Đốc Bình Kiều và UBND xã kêu gọi các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ mít; Tổ chức dịch vụ cung ứng các loại phân, thuốc hữu cơ, sinh học tại HTX. Triển khai cho người dân và HTX DVNN Thống Nhất, HTX Nông nghiệp Phát Đạt về sử dụng các loại giống chất lượng cao và ưu tiên sử dụng giống xác nhận, phân hữu cơ.

- Cử thành viên Tổ KNCĐ tham gia các lớp tập huấn về xây dựng nông thôn mới, tư vấn phát triển HTX do các ban ngành của huyện, tỉnh tổ chức.

¹ Tổng chi trong mô hình (MH) mít đạt 152,465 triệu đồng/ha cao hơn 1,8 triệu đồng/ha so với ngoài mô hình (NMH) (150,582 triệu đồng/ha). Năng suất trong MH cao hơn 2 tấn/ha cao hơn 0,2 tấn/ha so với ngoài mô hình (18 tấn/ha). Giá thành sản xuất trong MH là 7.623 đồng/kg thấp hơn 743 đồng/kg so với NMH (8.366 đồng/kg). Lợi nhuận trong MH đạt 147,535 triệu đồng/ha cao hơn 28,117 triệu đồng/ha so với NMH (119,418 triệu đồng/ha).

- Tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương, gồm:
 - + Hoạt động liên kết tiêu thụ lúa của Công ty cổ phần tập đoàn Lộc Trời.
 - + Vận động các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo tham gia xây dựng dự án giảm nghèo bền vững.
 - + Tham gia các hoạt động xây dựng xã Nông thôn mới.
 - + Tham gia chương trình mùa hè xanh trên địa bàn xã.
 - + Thực hiện công tác thú y: thực hiện tiêu độc khử trùng, cấp phát thuốc cho các hộ dân có đàn gia súc và gia cầm trên địa bàn của xã.

2.9. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho Tổ KNCD

- Tiếp nhận và bàn giao 02 máy tính xách tay cho 02 Tổ KNCD thí điểm.
- Tổ chức 01 lớp tập huấn 30 học viên về Ứng dụng các giải pháp công nghệ trong hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới từ nguồn kinh phí Khuyến nông Quốc gia.
- Tổ chức 06 lớp tập huấn với 240 thành viên tham dự nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ Khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh về kỹ năng phân tích thị trường, Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh cho HTX nông nghiệp,... phương pháp khuyến nông và kiến thức chuyên môn kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.
- Xây dựng các mô hình các mô hình trình diễn, trong đó Tổ KNCD đóng vai trò là cầu nối theo dõi, quản lý và cấp một phần kinh phí quản lý dự án của mô hình.

III. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCD MỞ RỘNG (THỰC HIỆN TIÊU CHÍ 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

3.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số Tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	37	416	UBND xã (Lãnh đạo, CB Nông nghiệp, CB Thú y), Trung tâm DVNN cấp huyện; Đoàn thanh niên; Hội phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân; Ủy ban MTTQVN; HTX, THT và nông dân sản xuất giỏi	
2023	78	950		
Tổng	115	1.336		

3.2. Quy trình, thủ tục thành lập

- Bước 1: UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội thông tin, tuyên truyền và vận động tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khởi xướng việc thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng.

- Bước 2: UBND cấp xã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện và các đơn vị liên quan Đề xuất danh sách Tổ khuyến nông cộng đồng cấp xã hoặc liên xã để tổng hợp danh sách thành viên tham gia, ban hành quyết định thành lập. Đối với Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập trên địa bàn liên xã thì UBND cấp xã thống nhất danh sách gửi về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện để tham mưu UBND cấp huyện ban hành quyết định thành lập tổ.

- Bước 3: UBND cấp huyện ban hành quyết định thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên đối với Tổ khuyến nông cộng đồng liên xã. UBND cấp xã ban hành quyết định thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên Tổ khuyến nông cộng đồng cấp xã.

- Bước 4: UBND cấp xã tổ chức lễ công bố quyết định thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn. Đối với Tổ khuyến nông cộng đồng liên xã UBND cấp huyện trực tiếp công bố quyết định hoặc giao cho UBND cấp xã, nơi đặt trụ sở làm việc của tổ khuyến nông cộng đồng thực hiện công bố quyết định thành lập tổ.

3.3. Mô hình tổ chức

- Thành viên Tổ KNCĐ được kiện toàn gồm 02 thành phần chính:

+ Thành phần nòng cốt: Lãnh đạo UBND xã, Cán bộ Nông nghiệp xã và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện. Có 85% Tổ KNCĐ do Phó Chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng.

+ Thành phần phối hợp: Đại diện các tổ chức chính trị, đoàn thể xã, HTX, THT, hội quán và nông dân sản xuất giỏi trên địa bàn. 100% Tổ Khuyến nông cộng đồng có mời đại diện các Tổ chức chính trị tham gia Tổ KNCĐ, 98% Tổ KNCĐ có mời đại diện HTX, THT, hội quán và nông dân sản xuất giỏi tham gia.

3.4. Chức năng, nhiệm vụ

- **Chuyển giao công nghệ, khuyến nông:**

+ Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất cho hộ nông dân, tổ hợp tác, HTX phù hợp với thời vụ, điều kiện sản xuất ở địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

+ Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

+ Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, HTX, THT, Hội quán trên địa bàn phụ trách.

+ Hướng dẫn nông dân, HTX, THT, Hội quán tham gia thực hiện các dự án, mô hình khuyến nông trong vùng nguyên liệu tại các địa phương.

+ Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của nông dân trên địa bàn.

+ Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, HTX, THT nhằm giải quyết đầu ra cho nông sản.

+ Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

+ Thu thập thông tin sản xuất.

- Hỗ trợ, tư vấn phát triển HTX nông nghiệp:

+ Tư vấn, hỗ trợ thành lập HTX.

+ Tư vấn, hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của HTX như: quy chế hoạt động, quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động.

+ Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng và thực hiện kế hoạch/ phương án sản xuất kinh doanh hàng năm.

+ Tư vấn, hỗ trợ HTX phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

+ Vận động thành viên HTX tham gia thực hiện Mã số vùng trồng.

- Hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị:

+ Tư vấn, hỗ trợ nông dân, chủ trang trại, HTX, THT liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp (tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp, xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng thu mua nông sản),

+ Tư vấn, hỗ trợ HTX hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết; xác định được các thị trường tiềm năng, sản phẩm lợi thế của HTX.

+ Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường.

- Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp:

+ Tư vấn, hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc,...

+ Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử giới thiệu, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

+ Hướng dẫn sử dụng nền tảng số trong quản lý hợp tác xã

+ Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển giao kỹ thuật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.

3.5. Điều kiện cơ sở vật chất

Các Tổ KNCD đa số kiêm nhiệm, chưa có văn phòng làm việc riêng, chủ yếu tận dụng văn phòng UBND xã, hoặc điểm sinh hoạt của hội quán.

3.6. Cơ chế chính sách

Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp chưa có chính sách hỗ trợ riêng cho Tổ KNCD; Tỉnh vẫn đang tập trung truyền truyền, phổ biến vai trò và tầm quan trọng của KNCD; Kiện toàn đội ngũ KNCD cấp xã, nâng cao năng lực của các Tổ KNCD thông qua các cuộc tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn, dự án và Đề án.

3.7. Các hoạt động nổi bật

- Đa số các Tổ KNCD thành lập hoạt động dựa trên tinh thần tự nguyện, công việc thường xuyên và lồng ghép hoạt động của tổ cùng với các nhiệm vụ của từng thành viên như: Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp tiên bộ; Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn thủ tục cấp mã số vùng trồng nông sản và tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương.

- Đến cuối năm 2023, các Tổ KNCD đã tham gia tư vấn, xây dựng 51 mô hình sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả; Cấp 68 mã số vùng trồng nông sản; Tham gia tổ chức 114 lớp tập huấn với gần 5.000 lượt học viên tham dự.

IV. ĐÁNH GIÁ

4.1. Hình thức tổ chức, cơ chế quản lý

Hình thức tổ chức phù hợp, sự tham gia của lãnh đạo UBND cấp xã giúp việc điều hành và quy định thành viên có năng lực trên địa bàn xã tham gia Tổ KNCD thuận lợi; Công tác phối hợp của các hội, đoàn thể giúp góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Tổ KNCD.

Tổ KNCD chịu sự quản lý, định hướng của UBND xã giúp việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tổ chức hoạt động của Tổ giúp vận hành thông suốt và sát với nhu cầu, điều kiện của địa phương.

4.2. Sự chuyển biến về cơ chế, chính sách đối với hoạt động của khuyến nông, khuyến nông cơ sở, KNCD

Hiện nay, hằng năm có nhiều nguồn vốn tập trung vào các hoạt động khuyến nông, trong đó có nguồn vốn từ các chương trình, dự án giúp nâng cao hoạt động của đội ngũ khuyến nông từ tỉnh đến huyện, xã. Các cán bộ kiêm nhiệm dần hiểu được vai trò của Tổ KNCD cũng như có tiến nói trong việc xây dựng các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, liên kết tiêu thụ. Việc đưa các lực lượng mới như các hội, đoàn thể và HTX, THT giúp đội ngũ khuyến nông dần được bổ sung về số lượng. Việc thực hiện công tác tuyên truyền của khuyến nông cũng được tạo điều kiện thuận lợi hơn.

4.3. Đánh giá tác động của hoạt động KNCD đến sản xuất tại địa phương

- Việc thành lập các Tổ KNCD đã góp phần tạo tính mới cho công tác khuyến nông địa phương, giúp các thành viên ý thức rõ hơn về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động

khuyến nông. Đồng thời giúp người dân thấy rõ sự quan tâm sâu sát của các cấp chính quyền đến từng vấn đề sản xuất của người nông dân.

- Mạng lưới Tổ khuyến nông là cơ sở cũng là “hạt nhân” tích cực trong quá trình chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ, áp dụng 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm vào sản xuất lúa, sản xuất giống lúa chất lượng cao gắn kết với liên kết tiêu thụ với các công ty thu mua sản phẩm nông nghiệp.

4.4. Những thuận lợi, khó khăn

4.4.1. Thuận lợi

- Được sự các ngành, các cấp quan tâm hỗ trợ nâng cao năng lực của các Tổ KNCĐ. Một số thành viên của Tổ KNCĐ đã có kinh nghiệm làm việc, tiếp xúc với các nhiệm vụ khuyến nông.

- Nhiều công ty, doanh nghiệp đang quan tâm đến đội ngũ khuyến nông cộng đồng làm cầu nối cho việc liên kết tiêu thụ với nông dân và HTX.

- Trình độ, năng lực của thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng đáp ứng tốt các công việc được giao.

4.4.2. Khó khăn

- Thiếu khuyến nông viên cấp xã có kinh nghiệm và tâm huyết với nghề nên việc triển khai xây dựng quy chế hoạt động của các Tổ KNCĐ trên địa bàn tỉnh đôi khi chưa sát với thực tế.

- Đội ngũ cán bộ khuyến nông trên địa bàn huyện, xã chưa nhận thức hết vai trò, trách nhiệm của bản thân trong quá trình hình thành, phát triển của Tổ KNCĐ. Nhiệm vụ của Tổ KNCĐ chưa được cán bộ, công chức, viên chức và người dân, các công ty, doanh nghiệp thực sự quan tâm.

- Đối với 02 tổ thí điểm của Đề án, hiện tại Trung ương cũng chưa có ban hành kế hoạch hoạt động cho từng năm hoặc cả giai đoạn Đề án. Tổ KNCĐ là hình thức mới; Do đó, việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ vẫn còn nhiều lúng túng. Chính vì lẽ đó, việc xây dựng quy chế hoạt động của tổ đôi lúc còn bị động, chưa bám sát được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ.

- Tổ KNCĐ được thành lập nhưng chưa được đầu tư về công cụ - dụng cụ - thiết bị hỗ trợ, cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động chưa xác định; Không có tư cách pháp nhân nên chỉ thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là phối hợp.

- Các Tổ KNCĐ làm việc kiêm nhiệm, chưa có các khoản thu - chi nên việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quyết định thành lập chưa được thực hiện.

- Tổ KNCĐ được thành lập trên cơ sở tự nguyện, chưa có cơ chế chính sách riêng.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục hỗ trợ các Tổ KNCD kiện toàn bộ máy, tư vấn xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương và năng lực của từng thành viên; Tuyên truyền vai trò và quyền lợi của Tổ KNCD

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các Tổ KNCD về đánh giá VietGAP, kỹ thuật sản xuất cây ăn trái, tư vấn phát triển HTX...; Tổ chức tham quan học tập các mô hình Tổ KNCD hoạt động hiệu quả, mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến.

- Kết nối Tổ KNCD với các công ty, doanh nghiệp để làm cầu nối cho các hoạt động liên kết sản xuất nông nghiệp. Xây dựng đội ngũ KNCD hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt Đề án 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp.

- Xây dựng kế hoạch Truyền thông và Khuyến nông cộng đồng Thực hiện Đề án: “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” tại tỉnh Đồng Tháp thực hiện từ năm 2024.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để hỗ trợ các Tổ KNCD hoạt động ngày càng hiệu quả, Kính đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia như sau:

- Nghiên cứu tham mưu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ ban một số cơ chế chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ công tác khuyến nông trên địa phương; xây dựng cơ chế hoạt động đảm bảo cho các Tổ KNCD có thể thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn kỹ thuật đặt hàng từ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, HTX, tạo nguồn kinh phí cho Tổ KNCD hoạt động hiệu quả.

- Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ cho các địa phương trong công tác thành lập và nhân rộng Mô hình khuyến nông cộng đồng; đào tạo và huấn luyện cán bộ chuyên môn tại các địa phương về chuyên môn nghiệp vụ trong việc tư vấn, quản lý và phát triển khuyến nông cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và phân khai kinh phí hỗ trợ theo từng năm và cả lộ trình hoạt động cả giai đoạn của Đề án, quan tâm tổ chức các lớp tập huấn ToT cho cán bộ khuyến nông chủ chốt của tổ về các vấn Đề như: (1) Hướng dẫn (gồm lý thuyết và thực hành) về công tác khuyến nông, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp bằng các phần mềm cụ thể về truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho đến sàn giao dịch điện tử để cán bộ có kiến thức sâu và tự tin hơn trong việc tư vấn, hỗ trợ HTX; (2) Tập huấn các kiến thức về Marketing, quản trị; (3) Hướng dẫn phương pháp xây dựng phương án/kế hoạch sản xuất của HTX.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐỒNG THÁP

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

Sở Nông nghiệp và PTNT Tiền Giang

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng”: toàn tỉnh đã thành lập 142 Tổ KNCD/1.458 thành viên (đạt 100% số xã, phường có sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh). Trong đó, 02 Tổ KNCD thí điểm/10 thành viên (do Sở Nông nghiệp và PTNT ra Quyết định thành lập) và 140 Tổ KNCD tại các xã, phường/1.448 thành viên (do UBND xã ra Quyết định thành lập).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách hỗ trợ tổ KNCD

- Căn cứ Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN; Công văn số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về việc hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng. Sở Nông nghiệp và PTNT Tiền Giang đã ban hành các văn bản gửi địa phương về thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng: Công văn số 2586/SNN&PTNT-TTKN&DVNN ngày 04/8/2022 về đề xuất danh sách Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm; Công văn số 3318/SNN&PTNT-TTKN&DVNN ngày 8/9/2022 về thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng.

- Ngày 09/01/2023, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản giai đoạn 2022-2025 ban hành Quyết định thành lập Tổ giúp việc thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu và Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022-2025 gồm lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT là Tổ trưởng, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở và lãnh đạo Phòng Nông nghiệp/Kinh tế và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các địa phương trong vùng nguyên liệu; Ngày 01/02/2023, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản giai đoạn 2022-2025 ban hành Kế hoạch số 368/KH-BCĐ về thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu và Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng

trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022-2025 trong đó quy định cụ thể nhiệm vụ của các Sở ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ Tổ KNCD thí điểm: tỉnh Tiền Giang hướng dẫn các địa phương thực hiện theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Trong đó, Tổ xây dựng kế hoạch hoạt động giai đoạn 3 năm, hàng năm; các chính sách khác như Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND để xây dựng kế hoạch/Dự án liên kết tiêu thụ sản phẩm, công tác phát triển giống,...

2.2. Kết quả thành lập các Tổ KNCD trong Đề án

Biểu tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022-2023	02	10	- Tổ trưởng: Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện. - Tổ phó: Viên chức Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh - Thành viên: Cán bộ Địa chính- Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường; Chủ tịch hội nông dân xã, Giám đốc HTX.	
Tổng cộng	02	10		

2.3. Quy trình thủ tục thành lập

Trên cơ sở Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng; Công văn số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về việc hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng. Sở Nông nghiệp và PTNT Tiền Giang đã tổ chức họp các đơn vị có liên quan như Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp để xác định địa phương tham gia Đề án thí điểm. Sau khi chọn được địa phương tham gia Đề án thí điểm, ngày 04/8/2022 Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Công văn 2586/SNN&PTNT-TTKN&DVNN gửi địa phương về đề xuất danh sách Tổ khuyến nông cộng đồng điểm.

Sau khi địa phương đã đăng ký danh sách Tổ KNCD, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 523/QĐ-SNN&PTNT ngày 16/8/2022 về thành lập thí điểm Tổ khuyến nông cộng đồng xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè; Quyết định số 525/QĐ-SNN&PTNT ngày 16/8/2022 về thành lập thí điểm Tổ khuyến nông cộng đồng xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy.

2.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ KNCD

* *Cơ cấu tổ chức, thành phần:*

- Tổ trưởng: Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.
- Tổ phó: Viên chức Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh.
- Thành viên: Cán bộ Địa chính- Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường; Chủ tịch hội nông dân xã, Giám đốc HTX.

* *Năng lực, trình độ của cán bộ KNCD:* Có trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học chuyên ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, kinh tế nông nghiệp và các chuyên ngành liên quan đến nông nghiệp.

2.5. Cơ chế quản lý

- Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và PTNT giao cho Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp.
- Cấp huyện: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện phụ trách.

2.6. Quy chế hoạt động

Quy chế hoạt động của 02 Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm bám sát vào quy chế hoạt động mẫu do Trung tâm khuyến nông Quốc gia hướng dẫn.

2.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Hiện tại, 2 Tổ KNCD thí điểm đang sử dụng nhờ Trụ sở của Hợp tác xã để làm việc và sinh hoạt định kỳ.

2.8. Kết quả hoạt động của các Tổ KNCD trong Đề án

Với 02 Tổ KNCD thí điểm được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2022 đến nay gồm các hoạt động chính:

- Đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động trình cấp thẩm quyền duyệt thực hiện đảm bảo theo đúng nội dung Đề án của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT: Xây dựng kế hoạch hoạt động 03 năm (2023-2025) và năm 2024, các hoạt động bám sát nội dung chỉ tiêu 13.5 và xác định mục tiêu tập trung thực hiện: trang bị kiến thức thực hành nông nghiệp tốt GAP cho 50% người dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã, xây dựng 50% MSVT - giám sát 100% MSVT đã được cấp, phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết, hỗ trợ THT/HTX phát triển xã viên-mở rộng sản xuất... Đây là nền tảng để triển khai nhân rộng ra vùng nguyên liệu cây ăn trái và toàn tỉnh trong thời gian tới...

- Phối hợp với các đoàn thể xã (Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh Đoàn thanh niên) tuyên truyền nâng cao nhận thức, thực hiện công tác bảo vệ môi trường vùng sản xuất: vận động thu gom bao bì thuốc BVTV- rác thải, trồng cây xanh - trồng hoa các tuyến đường, vớt lục bình các tuyến kênh khơi thông dòng chảy,...

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn nông nghiệp (Phòng nông nghiệp/Kinh tế, Trung tâm Khuyến nông và DVNN, Chi cục Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thị, thành): chuẩn bị khâu tổ chức, báo cáo viên cho các lớp tập huấn/hội thảo; theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho các mô hình/dự án triển khai tại địa phương; tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường; tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc; tư vấn hỗ trợ phát triển hợp tác xã/tổ hợp tác - chính sách; phối hợp doanh nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất,...

- Phối hợp Công ty/Doanh nghiệp/cơ sở kinh doanh VTNN hướng dẫn sử dụng phân bón - thuốc BVTV đúng theo hướng dẫn trên bao bì, thực hiện tư vấn-duy trì VietGAP (hướng dẫn ghi chép nhật ký sản xuất, hoàn thiện cơ sở hạ tầng,...), triển khai các công việc xây dựng và giám sát mã số vùng trồng nông thủy sản phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu,...

- Tham gia/phối hợp thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến nông (PPP): phối hợp doanh nghiệp/cơ sở vật tư nông nghiệp tập huấn sử dụng phân thuốc, xây dựng mô hình trình diễn phân bón, thuốc BVTV....

2.9. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho tổ KNCD

Sau khi thành lập, 2 Tổ KNCD thí điểm được Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (Quỹ Thiện Tâm) hỗ trợ 1 cái laptop/Tổ. Tại địa phương chưa có phân bổ kinh phí cho Tổ hoạt động (do chưa có cơ chế, tư cách pháp nhân để địa phương bố trí vốn và thực hiện thanh quyết toán đảm bảo đúng quy định).

III. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCD MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

3.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số Tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022-2023	140	1.448	- Tổ trưởng: Chủ tịch/phó Chủ tịch UBND xã, cán bộ nông nghiệp xã, Ban ngành đoàn thể xã,.. - Tổ phó: Công chức nông nghiệp xã/viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thị, thành; Lãnh đạo Hợp tác xã,.. - Thành viên: viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện-thị-thành, lãnh đạo các ban ngành đoàn thể xã (Hội nông dân, Hội phụ nữ,...), lãnh đạo các Tổ chức nông dân,...	
Tổng cộng	140	1.448		

3.2. Quy trình thủ tục thành lập

- Bước 1: Nghiên cứu, thảo luận qui chế chung
- Bước 2: Xây dựng dự thảo Qui chế/điều lệ và Phương án hoạt động của tổ KNCD
- Bước 3: Thông qua Quy chế/điều lệ và phương án SXKD
- Bước 4: Tổ chức lễ ra mắt tổ KNCD
- Bước 5: Lập kế hoạch hoạt động của tổ KNCD
- Bước 6: Theo dõi hỗ trợ thực hiện, kế hoạch, tổng kết và lập kế hoạch mới.

3.3. Mô hình tổ chức

- Tổ trưởng: Chủ tịch (chiếm 7%), phó chủ tịch (60%), cán bộ nông nghiệp xã (25%), Ban ngành đoàn thể xã (8%).
- Tổ phó: viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện (10%), cán bộ nông nghiệp xã (55%), Ban ngành đoàn thể xã (30%), Hợp tác xã (5%).
- Thành viên: viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện (15%), Ban ngành đoàn thể xã (50%), Hợp tác xã (30%), nông dân sản xuất kinh doanh giỏi (5%).

3.4. Chức năng, nhiệm vụ

- Chuyên giao công nghệ, khuyến nông: Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, HTX phù hợp với thời vụ, điều kiện sản xuất ở địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường; Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường; Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, HTX, tổ hợp tác trên địa bàn phụ trách; Hướng dẫn nông dân, HTX, tổ hợp tác tham gia thực hiện các dự án, mô hình khuyến nông trong vùng nguyên liệu; Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của nông dân trên địa bàn.

e) Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác nhằm giải quyết đầu ra cho nông sản.

- Hỗ trợ, tư vấn phát triển HTX: Tư vấn, hỗ trợ thành lập HTX; Tư vấn, hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của HTX như: quy chế hoạt động, quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động; Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng và thực hiện kế hoạch/ phương án sản xuất kinh doanh hàng năm; Tư vấn, hỗ trợ HTX phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

- Hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị: Tư vấn, hỗ trợ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, HTX liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp (tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp, xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng thu mua nông sản); Tư vấn, hỗ trợ HTX hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết; xác định được các thị trường tiềm năng, sản phẩm lợi thế của HTX; Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường.

3.5. Điều kiện, cơ sở vật chất

Tổ KNCĐ được thành lập nhưng chưa được đầu tư về công cụ-dụng cụ-thiết bị để hoạt động. Hiện tại, các Tổ KNCĐ sử dụng chung phòng làm việc của Hội nông dân xã.

3.6. Cơ chế, chính sách

- Quy chế hoạt động của Tổ KNCĐ bám sát vào quy chế hoạt động mẫu do Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia hướng dẫn.

- Về chính sách: Trung tâm Khuyến nông và DVNN hướng dẫn các địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Trong đó, Tổ xây dựng kế hoạch hoạt động giai đoạn 3 năm, hàng năm; các chính sách khác như Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019, Nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND để xây dựng Kế hoạch thực hiện về Kế hoạch/Dự án liên kết tiêu thụ sản phẩm, công tác phát triển giống,...

3.7. Các hoạt động nổi bật

- Các Tổ xây dựng kế hoạch hoạt động 03 năm, hàng năm.

- Thực hiện tập huấn/tư vấn kiến thức thực hành nông nghiệp tốt GAP cho người dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã; hướng dẫn xây dựng MSVT - giám sát MSVT đã được cấp; tư vấn phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết; hỗ trợ THT/HTX phát triển xã viên-mở rộng sản xuất,...

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

4.1. Thuận lợi

- Sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Hội đồng nhân dân - UBND tỉnh Tiền Giang, Sở Nông nghiệp và PTNT:

+ *Bộ Nông nghiệp và PTNT*: ban hành Công văn số 2336/BNN-KN ngày 14/4/2023 về đẩy mạnh công tác khuyến nông; Công văn số 6897/BNN-KN ngày 27/9/2023 về hỗ trợ hoạt động của các Tổ KNCĐ trong xây dựng nông thôn mới.

+ *Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*:

++ Xây dựng các bộ Tài liệu phục vụ đào tạo Tổ KNCĐ: Sổ tay kiến thức KNCĐ; hướng dẫn sản xuất cây ăn quả an toàn theo VietGAP trong các HTX; Chuỗi giá trị cây ăn quả an toàn trong các HTX thuộc vùng nguyên liệu; Kỹ năng tư vấn phát triển thị trường; Kỹ năng hướng dẫn lập kế hoạch kinh doanh HTX nông nghiệp; Kỹ năng tư vấn dịch vụ khuyến nông; hướng dẫn quản lý mã số vùng trồng và trung xuất nguồn gốc nông sản.

++ Thực hiện các lớp đào tạo - tập huấn, hội thảo - tham quan nâng cao năng lực Tổ KNCĐ và trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động.

+ *Hội đồng nhân dân - UBND tỉnh Tiền Giang*: quan tâm ban hành nhiều chính sách để hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và nông thôn như:

++ Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

++ Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (đây là chính sách cụ thể hóa Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xác định nhiệm vụ khuyến nông các cấp tỉnh/huyện/xã,...).

++ Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung hỗ trợ, mức chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

++ Nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND ngày 05/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT: chỉ đạo triển khai thực hiện; phân công đơn vị phụ trách; ưu tiên nguồn kinh phí đề đào tạo - tập huấn nâng cao năng lực Tổ KNCD.

- Sự quan tâm lãnh chỉ đạo của địa phương (UBND các huyện, thị, thành): trong công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ (cơ cấu Chủ tịch/Phó Chủ tịch xã là Tổ trưởng, viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp là Tổ phó hoặc thành viên,...)

- Tại các huyện, thị, thành đều thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (các hoạt động của trung tâm phục vụ công tác quản lý và phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn và gần như là trung tâm khuyến nông ở huyện) do UBND huyện, thị, thành quản lý nên thuận lợi trong việc hỗ trợ địa phương thành lập và phối hợp hướng dẫn hoạt động.

- Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập về chuyên môn kỹ thuật là “cánh tay nối dài” của khuyến nông tỉnh, huyện để truyền tải chính sách, thông tin - kỹ thuật nông nghiệp...đến người dân một cách hiệu quả và nhanh nhất.

4.2. Khó khăn

- Tại các địa phương chưa có sự thống nhất trong phân công nhiệm vụ phụ trách, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 13.5 nên khó khăn trong công tác phối hợp và nâng chất lượng hoạt động của Tổ: 05 huyện/thành do Trung tâm DVNN huyện trách (Cái Bè, Chợ Gạo, Tân Phước, Tp. Mỹ Tho, Thị xã Gò Công), 06 huyện, thị do Phòng NN/Kinh tế phụ trách.

- Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập nhưng chưa được đầu tư về công cụ-dụng cụ-thiết bị hỗ trợ đề tác nghiệp, cơ sở vật chất cụ thể; không có tư cách pháp nhân nên chỉ thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là phối hợp.

- Mặc dù lãnh đạo địa phương rất quan tâm đến Tổ KNCĐ để giúp phát triển nông nghiệp địa phương nhưng hiện tại chưa xác định được nguồn kinh phí để bố trí cho Tổ hoạt động đảm bảo đúng quy định.

- Đa số các thành viên trong Tổ đều kiêm nhiệm nên việc tổ chức họp lệ kỳ chưa thường xuyên; Một số địa phương Tổ trưởng không phải là lãnh đạo của UBND xã nên khó khăn trong việc điều động, tập hợp và phân công công việc cho các thành viên trong Tổ.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục phối hợp địa phương rà soát - kiểm tra toàn các Tổ KNCĐ; hướng dẫn các Tổ KNCĐ xây dựng Kế hoạch và kinh phí hoạt động đảm bảo theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; tổ chức sơ- tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của Tổ - giải pháp.

- Thực hiện các lớp đào tạo TOT, TOF nâng cao năng lực cho Tổ khuyến nông cộng đồng từ nguồn kinh phí khuyến nông và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (trung bình 10 lớp/năm).

- Tổ chức tọa đàm trao đổi-chia sẻ kinh nghiệm, định hướng và giải pháp đẩy mạnh hoạt động khuyến nông cộng đồng theo từng vùng sản xuất.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để Tổ khuyến nông cộng đồng tại tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới hoạt động đồng bộ, nâng cao hiệu quả và mang lại ý nghĩa thiết thực, xin đề xuất - kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cho Tổ KNCĐ hoạt động và tư cách pháp nhân để thực hiện dịch vụ khuyến nông.

- Có văn bản hướng dẫn địa phương sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chi cho hoạt động của Tổ KNCĐ./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TIỀN GIANG

KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

Sở Nông nghiệp và PTNT Long An

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Long An là 1 trong 13 tỉnh thành trong cả nước được tham gia Đề án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ Khuyến nông cộng đồng, từ năm 2022, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Long An đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 831/QĐ-SNN ngày 18/8/2022 về việc thành lập thí điểm Tổ KNCD tại 02 huyện Tân Thạnh (06 thành viên/1 tổ) và Thạnh Hóa (06 thành viên/1 tổ). Cũng trong năm 2022, 8 tổ thí điểm mở rộng trong Đề án tại các huyện vùng Đồng Tháp Mười cũng đã được UBND các huyện ra quyết định thành lập. Sau đó, việc thành lập tổ khuyến nông cộng đồng cũng đã được nhân rộng, lan tỏa ra tất cả các địa phương trong tỉnh. Tính đến đầu tháng 4 năm 2024, toàn tỉnh đã thành lập được 159 tổ với 1.524 thành viên.

Thành viên của các tổ khuyến nông cộng đồng hiện nay hoạt động dưới hình thức kiêm nhiệm, chủ yếu là cán bộ khuyến nông cấp huyện, xã, các đoàn thể nên hoạt động chính là tập trung vào công tác tuyên truyền, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; các hoạt động tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã hay hoạt động liên kết chuỗi, liên kết tiêu thụ còn gặp nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, chính sách hỗ trợ tổ khuyến nông cộng đồng

Căn cứ Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Đề án: Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng; Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án: Thí điểm xây dựng Vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025; Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 1035/QĐ-SNN ngày 23/9/2022 về việc thành lập Ban Quản lý đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ Khuyến nông cộng đồng”.

Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định quyết định số 831/QĐ-SNN ngày 18/8/2022 về thành lập thí điểm 02 tổ KNCD. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 7240/SNN-TTĐVNN ngày 24/10/2022 về việc hướng dẫn thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng nhằm hướng dẫn các huyện thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng.

Hiện tại trên địa bàn tỉnh hầu như chưa có chính sách hỗ trợ cho các thành viên của Tổ khuyến nông cộng đồng; có một số huyện có phân bổ kinh phí để hỗ trợ cho một số hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng như: họp định kỳ, tập huấn nâng cao năng lực cho Tổ khuyến nông cộng đồng,...

2.2. Kết quả thành lập các tổ KNCD trong đề án

Biểu tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên	Thành phần tham gia	Ghi chú
2022	10	57	02 Tổ thí điểm (Cán bộ khuyến nông tỉnh, huyện; khuyến nông xã, lãnh đạo xã) 08 Tổ mở rộng (Cán bộ khuyến huyện; khuyến nông - thú y xã, lãnh đạo xã, trưởng ấp, HTX, nông dân)	02 Tổ thí điểm; 08 tổ mở rộng
2023	-	-		
Tổng	10	57		

Ghi chú: 2 Tổ thí điểm do Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập; 8 Tổ mở rộng thuộc Đề án do huyện Thành lập, gồm: Tân Thạnh (1 tổ: xã Tân Ninh) Thạnh Hóa (1 tổ: xã Thuận Bình), Mộc Hóa (2 tổ: xã Bình Thạnh, xã Bình Phong Thạnh), TX Kiến Tường (1 tổ: xã Thạnh Trị), Vĩnh Hưng (02 tổ: xã Khánh Hưng, xã Thái Bình Trung), Tân Hưng (1 tổ: xã Hưng Điền).

2.3. Quy trình thủ tục thành lập

Căn cứ Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án: Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng và căn cứ vào công văn hướng dẫn số 502/KN-TCHC ngày 29/7/2022 của Trung tâm Khuyến nông quốc gia về việc hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng.

Các Tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Long An lập tờ trình trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định thành lập thí điểm 02 tổ KNCD để thực hiện Đề án. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định số 831/QĐ-SNN ngày 18/8/2022 về thành lập thí điểm 02 tổ KNCD và quyết định số 1006/QĐ-SNN ngày 15/9/2022 về ban hành quy chế hoạt động của tổ KNCD.

08 Tổ khuyến nông cộng đồng mở rộng: do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện lập tờ trình trình UBND huyện thành lập.

2.4. Cơ cấu tổ chức, thành phần, năng lực, trình độ của cán bộ KNCĐ

Thành phần Tổ KNCĐ thí điểm bao gồm: 01 cán bộ khuyến nông cấp tỉnh (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối các hoạt động của tổ), 03 cán bộ khuyến nông cấp huyện, 01 cán bộ thú y - khuyến nông xã, 01 cán bộ đoàn thể xã. Các thành viên của tổ KNCĐ có trình độ từ cao đẳng trở lên, cụ thể có 02 cán bộ trình độ cao đẳng; 9 trình độ đại học và 1 trình độ thạc sỹ.

2.5. Cơ chế quản lý

02 tổ KNCĐ thí điểm hoạt động dưới sự quản lý chuyên môn của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh, 08 tổ mở rộng hoạt động theo sự quản lý của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

2.6. Quy chế hoạt động

- Đối với 2 Tổ KNCĐ thí điểm: Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quy chế hoạt động Số 1006/QĐ-SNN ngày 15/9/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng.

- Đối với 8 Tổ KNCĐ mở rộng thuộc Đề án: Do UBND huyện ban hành quy chế hoạt động.

2.7. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Đối với 2 Tổ KNCĐ thí điểm: đến nay 2 Tổ KNCĐ thí điểm được địa phương bố trí phòng làm việc riêng tại UBND xã, được Trung ương hỗ trợ cấp 1 laptop/1 tổ.

- Đối với 08 Tổ KNCĐ mở rộng thuộc Đề án: hiện chưa có phòng làm việc, trang thiết bị riêng để phục vụ cho hoạt động của Tổ (chủ yếu là sử dụng chung phòng và trang thiết bị của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND xã).

2.8. Kết quả hoạt động của các tổ KNCĐ trong Đề án

Từ khi thành lập đến nay, 02 Tổ KNCĐ đã được trang bị nhiều kiến thức đa dạng hơn, bước đầu tìm hiểu các kiến thức về chuỗi giá trị, cách quảng bá và nâng cao thương hiệu sản phẩm,... 02 Tổ KNCĐ cũng đã chủ động, nắm bắt nhu cầu của người dân, đề xuất và xây dựng kế hoạch tập huấn phù hợp; tham gia triển khai và thực hiện Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả VietGAP phục vụ phát triển vùng nguyên liệu gắn với liên kết tiêu thụ tại ĐBSCL” giai đoạn 2022-2024, cụ thể như sau:

- Về đào tạo, bồi dưỡng cho Tổ khuyến nông Cộng đồng: Trung tâm đã cử thành viên 2 Tổ khuyến nông cộng đồng tham gia lớp tập huấn tại Tp. HCM và tại Tiền Giang và Long An do Trung tâm KNQG tổ chức và 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho Tổ KNCĐ do Văn phòng Thường trực tại Nam bộ/Trung tâm KNQG tổ chức.

- Học tập kinh nghiệm nâng cao trình độ cho nông dân trong vùng Đề án Tổ khuyến nông cộng đồng gắn với vùng nguyên liệu cây ăn trái: Trung tâm đã tổ chức mời thành viên tổ KNCD, nông dân vùng nguyên liệu tham dự các Diễn đàn khuyến nông @ Nông nghiệp tại Hậu Giang (Ứng dụng công nghệ trong sản xuất nguồn gốc, gắn với truy xuất nguồn gốc), Đồng Tháp (Ứng dụng khoa học công nghệ, liên kết chuỗi giá trị cây ăn trái vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu nội tiêu và xuất khẩu), Tham quan mô hình trồng mít và học tập kinh nghiệm tổ KNCD tại huyện Tân Phước (Tiền Giang); Hội thảo về giải pháp sử dụng phân bón tiến kiệm, đảm bảo an toàn, chất lượng trên cây ăn trái, tập huấn ToT về tổ chức cho nông dân học tập kinh nghiệm trồng sầu riêng tại Bến Tre,... Ngoài ra, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện còn tổ chức nhiều hoạt động như tập huấn, xây dựng mô hình, hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm,... giúp nông dân trong vùng nguyên liệu nâng cao kiến thức, kỹ thuật sản xuất và các kỹ năng nắm bắt thông tin về thị trường, tổ chức quản lý sản xuất,...

- Hỗ trợ cấp mã số vùng trồng: các tổ KNCD đã tuyên truyền vận động, hỗ trợ nông dân đề xuất ngành nông nghiệp địa phương và tỉnh cấp mã số vùng trồng sầu riêng và mít để xuất khẩu.

- Hỗ trợ, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác xã: tổ KNCD các đại phương cũng đã tham gia, thực hiện các hoạt động tuyên truyền để hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn, củng cố hợp hoạt động hợp tác xã.

- Tham gia cùng với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Long An thực hiện Dự án của Khuyến nông Trung ương “Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả theo VietGAP phục vụ phát triển vùng nguyên liệu gắn với liên kết tiêu thụ tại Đồng bằng sông Cửu Long” do Trung tâm Khuyến nông và Tư vấn Dịch vụ nông nghiệp Bến Tre làm chủ nhiệm Dự án thực hiện từ năm 2022 tại xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh.

- Hỗ trợ kỹ thuật sản xuất cho nông dân trong vùng: Tổ chức 01 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng sầu riêng cho nông dân ở xã Tân Hiệp và khu vực lân cận; 01 lớp kỹ thuật trồng mít cho nông dân xã Tân Lập và khu vực lân cận. Trung tâm DVNN tỉnh đã phối hợp với các tổ khuyến nông cộng đồng tổ chức Hội thảo chuyên đề về canh tác sầu riêng khu vực Đồng Tháp Mười của tỉnh Long An.

- Tổ KNCD xã Tân Hiệp đang phối hợp của với địa phương, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh, Hội Làm vườn tỉnh thành lập Câu lạc bộ canh tác thông minh trên cây sầu riêng (dự kiến thành lập và hoạt động trong tháng 4/2024).

2.9. Công tác hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho tổ KNCD

Hiện tại, Các tổ KNCD mở rộng chưa có trang thiết bị riêng để phục vụ hoạt động tổ. 2 Tổ KNCD thí điểm và các tổ KNCD mở rộng chưa có kinh phí để hỗ trợ hoạt động cho các thành viên; hiện cơ chế chính sách của tại tỉnh, huyện để hỗ trợ cho Tổ khuyến

nông cộng đồng còn rất hạn chế (có một số huyện có phân bổ kinh phí cho tổ khuyến nông cộng đồng để phục vụ cho họp, sinh hoạt, tập huấn,..), chủ yếu là lồng ghép các chương trình khuyến nông, các đề án, dự án có liên quan nên quá trình hoạt động gặp nhiều khó khăn.

III. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ KNCĐ MỞ RỘNG (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI)

3.1. Tổng hợp số liệu

Năm	Số tổ KNCĐ	Tổng số thành viên (người)	Thành phần tham gia
2022	34	256	Phòng NNPTNT huyện/Phòng Kinh tế, TTDVNN huyện, lãnh đạo UBND xã, hội đoàn, cán bộ TY-KN xã, trưởng ấp, HTX/THT, nông dân.
2023	115	1.211	Phòng NNPTNT huyện/Phòng Kinh tế, TTDVNN huyện, lãnh đạo UBND xã, hội đoàn, cán bộ TY-KN xã, trưởng ấp, HTX/THT, nông dân.
Tổng	149	1.467	

3.2. Quy trình thủ tục thành lập

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện tham mưu UBND huyện có văn bản gửi các đơn vị, tổ chức có liên quan cử người tham gia Tổ Khuyến nông cộng đồng.

Các đơn vị có liên quan cử người tham gia Tổ KNCĐ gửi về Trung tâm DVNN cấp huyện.

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện tổng hợp danh sách, trình UBND huyện Ban hành Quyết định thành lập và quy chế hoạt động Tổ KNCĐ.

UBND cấp huyện Ban hành Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Tổ KNCĐ.

3.3. Mô hình tổ chức

Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý trực tiếp của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện về mặt chuyên môn.

3.4. Chức năng, nhiệm vụ

* Chuyên giao công nghệ, khuyến nông:

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, HTX phù hợp với thời vụ, điều kiện sản xuất ở địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

- Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

- Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, HTX, tổ hợp tác trên địa bàn phụ trách.

- Hướng dẫn nông dân, HTX, tổ hợp tác tham gia thực hiện các dự án, mô hình khuyến nông trong vùng nguyên liệu.

- Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của nông dân trên địa bàn.

- Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác nhằm giải quyết đầu ra cho nông dân.

- Tư vấn, hướng dẫn nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác về chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp nhằm ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong nắm bắt thông tin thị trường, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

*** Hỗ trợ, tư vấn phát triển HTX:**

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập HTX.

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của HTX như: quy chế hoạt động, quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

*** Hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị:**

- Tư vấn, hỗ trợ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, HTX liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp (tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp, xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng thu mua nông sản).

- Tư vấn, hỗ trợ HTX hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết; xác định được các thị trường tiềm năng, sản phẩm lợi thế của HTX.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường.

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.

3.5. Điều kiện, cơ sở vật chất

Hiện nay các tổ KNCĐ mở rộng ngoài Đề án thí điểm chưa có phòng, phương tiện, máy móc thiết bị riêng để phục vụ cho hoạt động của tổ, chủ yếu là sử dụng các chung phòng, thiết bị, máy móc của Trung tâm DVNN huyện và UBND xã.

3.6. Cơ chế, chính sách

Hiện tại, Các tổ KNCĐ mở rộng chưa có kinh phí để hỗ trợ hoạt động cho các thành viên; hiện cơ chế chính sách của tại tỉnh, huyện để hỗ trợ cho Tổ khuyến nông cộng đồng

còn rất hạn chế (có một số huyện có phân bổ kinh phí cho tổ khuyến nông cộng đồng để phục vụ cho họp, sinh hoạt, tập huấn,...), chủ yếu là lồng ghép các chương trình khuyến nông, các đề án, dự án có liên quan nên quá trình hoạt động gặp nhiều khó khăn.

3.7. Các hoạt động nổi bật

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; các chương trình dự án, các hoạt động hỗ trợ trên lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Phối hợp tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật thông qua các lớp tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn, hội thảo,...

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, HTX phù hợp với thời vụ, điều kiện sản xuất ở địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

- Phối hợp liên kết làm cầu nối trong liên kết sản xuất, tiêu thụ cho nông dân, HTX và doanh nghiệp.

- Tư vấn nông dân, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

IV. ĐÁNH GIÁ

4.1. Về hình thức tổ chức, cơ chế quản lý

Nhìn chung cơ cấu tổ chức và cách thức quản lý các tổ KNCD hiện nay phù hợp với yêu cầu góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của địa phương.

4.2. Sự chuyển biến về cơ chế, chính sách đối với hoạt động của khuyến nông, khuyến nông cơ sở, KNCD như thế nào

Theo Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Long An, quy định cấp xã có chức danh: *Nhân viên thú y - khuyến nông*. Đây cũng là điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khuyến nông cấp cơ sở; tuy nhiên, có một số khó khăn là có người chỉ có chuyên môn là thú y, không có kỹ năng, nghiệp vụ về khuyến nông nên dẫn đến các hoạt động khuyến nông ở sở sở một số nơi chưa đạt yêu cầu mong muốn.

Một số huyện cũng đã có phân bổ kinh phí giao cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện để thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho Tổ khuyến nông cộng đồng trong sinh hoạt, họp, tập huấn,... Tuy nhiên, các chính sách này còn rất hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng của lực lượng khuyến nông cộng đồng tham gia các hoạt động ở địa phương.

4.3. Đánh giá tác động của hoạt động KNCD đến sản xuất tại địa phương

Các hoạt động của Tổ KNCD đã góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chương trình, dự án, các hoạt động hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Các hoạt động chuyển giao khoa

học, kỹ thuật, công nghệ giúp nâng cao kiến thức cho nông dân, giúp nông dân áp dụng có hiệu quả vào thực tế sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

4.4. Những thuận lợi, khó khăn

* *Thuận lợi*: Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Long An, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT và sự phối hợp của Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp Long An, Ủy ban nhân dân các xã vùng nguyên liệu tham gia Đề án.

* *Khó khăn*: Tổ khuyến nông cộng đồng là tổ chức khuyến nông tự nguyện, sau khi thành lập chưa có kinh phí để hoạt động; hiện tại tỉnh chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho Tổ khuyến nông cộng đồng nên quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn. Tổ khuyến nông cộng đồng không có tư cách pháp nhân nên không thể ký kết các hợp đồng cung ứng dịch vụ, hợp đồng tư vấn, đào tạo,... Các thành viên của tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động chưa đều, chủ yếu chỉ dựa vào hoạt động của cán bộ khuyến nông các cấp.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tổ chức hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm các địa phương có Tổ KNCĐ hoạt động có hiệu quả.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị về giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông cộng đồng.

- Phối hợp với địa phương rà soát, thành lập mới, củng cố các tổ KNCĐ hoạt động kém hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng để có thể tham gia hoạt động, phục vụ có hiệu quả **Đề án “phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”**.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hỗ trợ các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho Tổ KNCĐ, nhất là các Tổ KNCĐ vùng **Đề án “phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”** của tỉnh Long An.

Có chính sách phù hợp nhằm động viên, khuyến khích lực lượng khuyến nông cộng đồng tham gia tích cực các hoạt động ở địa phương.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT LONG AN

VAI TRÒ CỦA KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đang triển khai thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022; trong đó có nội dung hợp phần về khuyến nông và tổ khuyến nông cộng đồng, với mục tiêu hình thành các Tổ khuyến nông cộng đồng thuộc hệ thống khuyến nông nhằm tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao khoa học công nghệ, hình thành và phát triển các HTX nông nghiệp điển hình thuộc các lĩnh vực khác nhau (lúa gạo, cây ăn quả, cà phê, gỗ rừng trồng...) để tổ chức lại sản xuất gắn với xây dựng sản xuất hàng hóa quy mô lớn ở các vùng nguyên liệu, có khả năng tham gia liên kết chuỗi giá trị, thực hiện các công đoạn sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, thực hiện sơ chế, đóng gói, bao tiêu hoặc liên kết bao tiêu sản phẩm cho thành viên các hợp tác xã và nông dân đồng thời thông tin định hướng thị trường sản phẩm nông sản trên địa bàn 13 tỉnh vùng nguyên liệu: Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An. Bao gồm:

- Xây dựng quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng, Quy chế phối hợp giữa hệ thống khuyến nông và chính quyền địa phương để hình thành tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn 13 tỉnh vùng nguyên liệu.

- Trung tâm KNQG thí điểm xây dựng và kiện toàn được 26 mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng tại các vùng nguyên liệu tập trung chỉ đạo của Bộ (02 tổ/tỉnh) và các tỉnh mỗi địa phương thí điểm thành lập 10 tổ khuyến nông cộng đồng/1 tỉnh để tư vấn, hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn nhằm khắc phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Xây dựng được bộ tài liệu, các bài giảng tập huấn hướng dẫn, tư vấn phát triển hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của từng ngành hàng, vùng miền, địa phương khác nhau.

- Truyền thông nâng cao nhận thức về mô hình khuyến nông cộng đồng

Để hỗ trợ phát triển 05 vùng nguyên liệu (cây ăn quả, lúa gạo, cà phê, gỗ rừng trồng, trái cây) theo Đề án thì vai trò của tổ khuyến nông cộng đồng phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

(1) Hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông:

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, HTX phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp, thời vụ, và thực tế sản xuất của địa phương.

- Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và phù hợp với thực tế sản xuất hộ gia đình, tổ hợp tác, HTX.

- Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, HTX, tổ hợp tác trong địa bàn được phân công.

- Hướng dẫn, nông dân, HTX tham gia thực hiện các dự án khuyến nông trong vùng nguyên liệu.

- Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất.

- Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, HTX giải quyết đầu ra cho nông sản.

(2) Hỗ trợ, tư vấn phát triển hợp tác xã nông nghiệp:

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập hợp tác xã nông nghiệp.

- Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng mới, hoàn thiện, củng cố, kiện toàn các quy chế quản lý nội bộ của hợp tác xã: quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng và thực hiện kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

(3) Hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho HTX, nông dân, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất:

- Đào tạo, tập huấn về kỹ thuật, quy trình canh tác trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến sơ chế các sản phẩm nông nghiệp.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, thành viên HTX thực hiện các biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái sản phẩm của cây trồng, vật nuôi, thủy sản...

- Tập huấn các nội dung về thiết kế vườn ươm, kỹ thuật ươm giống, chăm sóc cây giống, con giống;

- Tập huấn trên đồng ruộng cho nông dân sản xuất;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, thành viên HTX thực hiện các biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản...;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về thị trường và liên kết chuỗi giá trị.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, tư vấn cho các hợp tác xã: Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn cụ thể theo từng lĩnh vực trong phát triển hợp tác xã, bao gồm các tài liệu:

+ Xây dựng các bộ tài liệu tập huấn, tư vấn HTX.

+ Tài liệu khuyến nông trong HTX về ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn, sản xuất hữu cơ; liên kết chuỗi giá trị và phát triển vùng nguyên liệu.

+ Tài liệu hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong quản lý và quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

+ Tài liệu kỹ năng tư vấn HTX nông nghiệp dùng trong đào tạo ToT cho cán bộ khuyến nông.

+ Tài liệu hướng dẫn thực hiện các dự án khuyến nông cho các HTX.

+ Tài liệu hướng dẫn và sử dụng thông tin thị trường, marketing sản phẩm.

+ Tài liệu quy trình cấp mã số vùng trồng đối với một số loại nông sản chủ lực trong vùng nguyên liệu.

+ Tài liệu về quy trình sơ chế và bảo quản nông sản cho các cơ sở, tổ hợp tác, hợp tác xã tham gia kinh doanh.

+ Tài liệu quy trình cấp mã số đóng gói đối với một số loại nông sản chủ lực trong vùng nguyên liệu.

(4) Hỗ trợ HTX, nông dân xây dựng các mô hình khuyến nông chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ:

Hỗ trợ các HTX, nông dân thực hiện xây dựng các mô hình, dự án khuyến nông để thông qua đó chuyển giao các ứng dụng khoa học công nghệ mới; các Mô hình thâm canh cây trồng, Dự án xây dựng vùng nguyên liệu trồng, thâm canh theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ phục vụ chế biến và xuất khẩu. Cụ thể như một số mô hình là:

- Hỗ trợ các HTX, nông dân xây dựng các mô hình cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản chất lượng cao, xây dựng và phát triển mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn; mô hình trồng rừng gỗ lớn phục vụ vùng nguyên liệu chế biến và xuất khẩu; mô hình trồng xen một số loại cây ăn quả trong vườn cà phê vùng Tây Nguyên;

- Xây dựng mô hình sản xuất cà phê theo hướng hữu cơ;

- Dự án xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất lúa tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- Mô hình lúa tôm; Mô hình ứng dụng công nghệ cấy máy trong sản xuất lúa tại một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- Dự án xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP, gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- Mô hình vườn mẫu cây ăn quả thích ứng với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long

- Mô hình sản xuất thông minh, áp dụng đồng bộ cơ giới hóa từ gieo sạ đến thu hoạch kết hợp hệ thống tưới tự động trong sản xuất lúa (ứng dụng thiết bị bay 3 trong 1);

- Mô hình trình diễn cơ giới hóa vào sản xuất lúa từ gieo sạ đến thu hoạch, ứng dụng CNC vào sản xuất lúa.

- Hỗ trợ xây dựng, chuyển giao KHCN, tiến bộ kỹ thuật trong các khâu, công đoạn sản xuất từ làm giống, trồng, chăm sóc thu hoạch và sơ chế, bảo quản nguyên liệu sản phẩm cho HTX.

- Hỗ trợ giống keo lai nuôi cấy mô đạt tiêu chuẩn theo quy định cho HTX

- Hỗ trợ cấp chứng chỉ

- Chuyển giao sản xuất lúa theo hướng tiêu chuẩn bền vững (GAP, SRP, hữu cơ,...) theo yêu cầu liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ.

(5) Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, các chuyến thăm quan học tập kinh nghiệm cho HTX, nông dân:

- Tổ chức hội thảo khởi động, hội thảo đánh giá kết thúc, các diễn đàn trao đổi diễn đàn trao đổi, truyền thông nâng cao nhận thức cho HTX và nông dân.

- Tổ chức cho HTX, nông dân tham gia các chuyến thăm quan học tập kinh nghiệm ở các địa phương, mô hình, dự án điển hình để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.

(6) Hỗ trợ, tư vấn cho các hộ nông dân, HTX tham gia thị trường và liên kết chuỗi giá trị:

- Tư vấn hỗ trợ trong liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp:

+ Tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp.

+ Tư vấn xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng để đảm bảo nông dân, HTX hiểu rõ và hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết.

- Hỗ trợ HTX trong xác định tiềm năng thị trường sản phẩm, chuỗi giá trị sản phẩm dựa trên thế mạnh và tiềm năng của HTX.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm, áp dụng công cụ thúc đẩy thương mại sản phẩm.

Ngoài các hoạt động trên thì một hoạt động rất quan trọng của khuyến nông đã giúp cho HTX, nông dân tiếp cận được các thị trường tiêu thụ, các doanh nghiệp liên kết, các cơ sở kinh doanh... để hợp tác, liên kết trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đó chính là hoạt động thông tin truyền thông của khuyến nông; cụ thể đó là:

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tại trung ương và tại các tỉnh (Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay, các kênh truyền hình).

- Xây dựng các video clip để hướng dẫn kỹ thuật, giới thiệu cách làm...

- Xây dựng và hoàn thiện mô hình liên kết theo chuỗi giữa nông dân - HTX - Doanh nghiệp làm điểm để nhân ra diện rộng;

- Phát triển tài liệu, giáo trình, sổ tay phục vụ công tác tập huấn, bồi dưỡng, truyền thông phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm như: i) Tài liệu đào tạo, tập huấn cụ thể theo từng lĩnh vực trong phát triển hợp tác xã; ii) Tài liệu khuyến nông trong HTX về ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn, sản xuất hữu cơ; liên kết chuỗi giá trị và phát triển vùng nguyên liệu; iii) Tài liệu hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong quản lý và quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX; iv) Tài liệu kỹ năng tư vấn HTX nông nghiệp dùng trong đào tạo ToT cho cán bộ khuyến nông; v) Tài liệu hướng dẫn thực hiện các dự án khuyến nông cho các HTX; tài liệu sổ tay các câu hỏi giải đáp cho cán bộ khuyến nông về phát triển HTX và tư vấn thị trường, liên kết chuỗi.

- Xây dựng Mô-đun Đào tạo từ xa: Mô-đun Đào tạo từ xa cho phép cơ quan nhà nước, tổ chức cung ứng dịch vụ đào tạo, tư vấn trong nông nghiệp cung cấp các khóa đào tạo từ xa cũng như các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật (dạng tài liệu văn bản hoặc clip, video).

- Xây dựng Website giới thiệu, quảng bá sản phẩm; Thiết lập và vận hành Công kết nối thương mại trong các vùng nguyên liệu, cho phép các chủ thể trong chuỗi cung ứng tương tác trực tiếp với nhau và thống nhất về kế hoạch sản xuất, giao hàng phù hợp với tất cả các bên, từ đó giúp tất cả các bên chủ động trong phương án sản xuất kinh doanh của mỗi bên.

Nhu cầu về khuyến nông chuyên từ kiến thức kỹ thuật là chính sang kiến thức tổng hợp, toàn diện (Khoa học kỹ thuật, Kinh tế, Thị trường, Pháp luật, Xã hội, Văn hóa...); tuy nhiên khả năng đáp ứng của khuyến nông còn hạn chế. Do đó mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng có vai trò quan trọng để góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng một nền “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh” mà Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra.

Hình thành các Tổ khuyến nông cộng đồng thuộc hệ thống khuyến nông nhằm tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao khoa học công nghệ, hình thành và phát triển các HTX nông nghiệp điển hình thuộc các lĩnh vực khác nhau (lúa gạo, cây ăn quả, chăn nuôi, lâm nghiệp...) để tổ chức lại sản xuất gắn với xây dựng sản xuất hàng hóa quy mô lớn ở các vùng nguyên liệu, có khả năng tham gia liên kết chuỗi giá trị, thực hiện các công đoạn sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, thực hiện sơ chế, đóng gói, bao tiêu hoặc liên kết bao tiêu sản phẩm cho thành viên các hợp tác xã và nông dân đồng thời thông tin định hướng thị trường sản phẩm nông sản. Tổ khuyến nông cộng đồng cung cấp nhiều công năng để đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn như:

- Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ.
- Tư vấn tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp.
- Tư vấn phát triển hợp tác xã.
- Tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm.
- Tư vấn khởi nghiệp, lập dự án đầu tư.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Bảo tồn các làng nghề, ngành nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, xây dựng văn hóa nông thôn, phát triển cộng đồng.

Vậy Tổ khuyến nông cộng đồng sẽ góp phần là cầu nối giữa khuyến nông - các doanh nghiệp - các HTX, nông dân góp phần mang lại sinh kế bền vững cho người dân.

Trên đây là nội dung báo cáo tham luận Vai trò của khuyến nông cộng đồng trong hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu. Cục Kinh tế hợp tác và PTNT gửi Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổng hợp./.

CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PTNT

KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 13.5)

Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Kết quả thành lập tổ KNCD

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, trong đó có chỉ tiêu 13.5 quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới “tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả” và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 6897/BNN-VPĐP ngày 27/9/2023 về hỗ trợ hoạt động tổ KNCD trong xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng tại Công văn số 2411/UBND-NN ngày 03/10/2023 về việc hỗ trợ hoạt động của các tổ khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Sau 03 năm từ khi thành lập và kiện toàn đến nay kết quả như sau:

Năm	Số tổ KNCD	Tổng số thành viên (người)	Thành phần tham gia	Mô hình tổ chức
2022	135	1.174	Công chức UBND xã, cán bộ Khuyến nông huyện, cán bộ thú y, Hợp tác xã, Các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, thôn, đội, hộ sản xuất kinh doanh giỏi	Tổ trưởng của hầu hết các tổ là Phó chủ tịch UBND xã phụ trách về lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể: - 136/139 tổ KNCD tổ trưởng là PCT UBND xã. - 01/139 tổ KNCD tổ trưởng là CT UBND xã. - 02/139 tổ KNCD tổ trưởng là GD HTXNN. - Tổ Phó trên 90% là cán bộ khuyến nông phụ trách xã.
2023	138	1.172	Tùy theo địa phương nhưng cơ bản là 1 lãnh đạo UBND xã phụ trách về lĩnh vực nông nghiệp (PCT UBND), KNV cơ sở, cán bộ chăn nuôi - thú y xã, đại diện hội đoàn thể, hợp tác xã, trưởng thôn, bí thư thôn, nông dân tiêu biểu trên địa bàn xã (chủ trang trại, gia trại, đại điền).	
2024	139	1.026	Cơ bản là 1 lãnh đạo UBND xã phụ trách về lĩnh vực nông nghiệp (PCT UBND), KNV cơ sở, cán bộ chăn nuôi - thú y xã, đại diện hội đoàn thể, hợp tác xã, trưởng thôn, bí thư thôn, chủ trang trại, nông dân tiêu biểu trên địa bàn xã (chủ trang trại, gia trại, đại điền).	

1.2. Tình hình xây dựng NTM tại Hải Phòng

1.2.1. Kết quả thực hiện xây dựng NTM tại Hải Phòng

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình từ thành phố đến cơ sở được thường xuyên quan tâm: thành phố đã ban hành trên 20 Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch; ưu tiên bố trí nguồn lực lớn từ ngân sách thành phố cho Chương trình, đã bố trí 3.350,365 tỷ đồng vốn đầu tư công trực tiếp cho các xã triển khai xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024. Song song với việc đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, thành phố đã ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội, nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn và xử lý rác thải, thực hiện chuyển đổi số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật, bảo vệ an ninh trật tự...;

- Công tác tuyên truyền, vận động cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện chương trình đã được quan tâm thường xuyên, nhất là tuyên truyền vận động nhân dân tặng cho quyền sử dụng đất xây dựng nông thôn mới, bình quân mỗi xã tổ chức trên 20 cuộc họp với nhân dân để tuyên truyền, thống nhất phương án tặng cho quyền sử dụng đất, mở rộng các công trình; qua đó, vận động 12.923 trường hợp tự nguyện tặng cho quyền sử dụng 231.460m² đất, giá trị ước tính đạt trên 1.831,752 tỷ đồng.

- Các công trình hạ tầng kinh tế xã hội sau đầu tư đã từng bước định hình diện mạo khu vực nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, tiệm cận với đô thị; cụ thể: các tuyến đường đã được chỉnh trang, thảm nhựa rộng 3,5m, 5,5m, 7m, 9m, bố trí điện chiếu sáng, trồng cây xanh, bố trí vỉa hè (loại đường 7m, 9m)... cơ sở vật chất giáo dục, y tế, văn hóa đã được đầu tư nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân;

- Có 473 vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện, với tổng diện tích 7.390 ha, cơ bản các vùng đã được đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo thuận tiện cho quá trình sản xuất, giao thương hàng hóa trong vùng và 62 vùng được cấp mã số vùng trồng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, tiêu biểu như: sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, theo hướng hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học.... Có 226 sản phẩm được công nhận đạt OCOP thuộc địa bàn nông thôn.

- Thu nhập đầu người khu vực nông thôn năm 2023 đạt 69,9 triệu đồng/người/năm, tăng 8,85 triệu đồng so với năm 2022;

- Đến tháng 6/2024, thành phố có 100% (137/137 xã) số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 89 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 07/08 huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới; đến nay, thành phố Hải Phòng là 1 trong 18 tỉnh, thành phố có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, là 1 trong 6 tỉnh, thành phố có 100% số huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới và là một trong những tỉnh, thành dành nguồn lực lớn từ ngân sách cho Chương trình.

1.2.2. Mục tiêu đến hết giai đoạn 2025

- 100% số xã cơ bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.
- 100% huyện đạt NTM mới.
- 4/8 huyện đạt NTM nâng cao và sẽ thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu theo hướng dẫn của Trung ương.

1.3. Một số hoạt động, kết quả đạt được

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Tổ KNCĐ như: Chuyển giao TBKT nông nghiệp và công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả bền vững; Tư vấn, dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y.; Tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn, tư vấn thành lập phát triển HTX nông nghiệp, tổ hợp tác; Tư vấn, dịch vụ tổ chức quản lý sản xuất, chuyển đổi số, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản; Tham gia Chương trình xây dựng NTM, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống; Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hóa nông thôn; Thực hiện các nhiệm vụ khác để phát triển khuyến nông.

Căn cứ theo chỉ tiêu đánh giá hoạt động hiệu quả của tổ Khuyến nông cộng đồng theo Hướng dẫn số 143/HD-SNN ngày 04/8/2022; hướng dẫn số 02/HD-SNN ngày 04/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu trên địa bàn thành phố Hải phòng giai đoạn 2021-2025. Tiêu chí đánh tổ Khuyến nông cộng đồng hiệu quả và kết quả đạt được sau 03 năm hoạt động như sau:

- Có tổ Khuyến nông cộng đồng được thành lập: 100% các xã có tổ KNCĐ.
- Chuyển giao TBKT trong nông nghiệp: cơ bản các tổ đều xây dựng 1-2 mô hình về chuyển giao TBKT trong SX nông nghiệp, thủy sản.
- Tham gia đào tạo, tập huấn cho nông dân/HTX: 139 tổ đều có hoạt động tập huấn cho nông dân tại xã.
- Tư vấn hỗ trợ phát triển HTX, tổ hợp tác: Tư vấn thành lập mới được 30 HTX.
- Tư vấn về liên kết sản xuất, kết nối thị trường: Có 52 Tổ đã tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường kết quả đạt từ 02-03 hợp đồng liên kết sản xuất.
- Tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc: Có 27 Tổ tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc kết quả từ 02-03 sản phẩm đạt tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc.
- Tư vấn về chính sách: 100% các tổ đã tư vấn về chính sách và hướng dẫn cho các HTX về các cơ chế chính sách của Trung ương và thành phố.

- Tư vấn, dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y: 100% các tổ chức đã tham gia thực hiện tư vấn, dịch vụ tuy nhiên đến nay đã có 82 tổ làm Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y đáp ứng được từ 30% số hộ/HTX trở lên. Một số tổ khả năng đáp ứng dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật thú y mới chỉ dừng lại từ 10-20%.

- Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương: 100% các tổ đều tham gia.

Trong số 139 tổ KNCĐ đã được thành lập trên địa bàn 7 huyện, đánh giá tiêu chí theo hướng dẫn số 143/HD-SNN 04/8/2022, số 02/HD-SNN ngày 04/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện có nhiều tổ KNCĐ hoạt động có hiệu quả, đã tích cực hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã phát triển chuỗi sản phẩm chủ lực của địa phương, cần được nhân rộng như: Tổ KNCĐ xã Ngũ Phúc huyện Kiến Thụy; Tổ KNCĐ xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy; Tổ KNCĐ Xã Bát Trang, huyện An Lão; Tổ KNCĐ Xã Chiến Thắng huyện An Lão; Tổ KNCĐ xã Đặng Cương, huyện An Dương; Tổ KNCĐ xã Liên Khê huyện Thủy Nguyên; Tổ KNCĐ xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên; Tổ KNCĐ xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng; Tổ KNCĐ xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng; Tổ KNCĐ xã Hòa Bình, An Hòa, Trấn Dương huyện Vĩnh Bảo.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

2.1. Thuận lợi

- Có sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương: chính quyền địa phương luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của Tổ KNCĐ.

- Nguồn lực dồi dào: Khuyến nông Hải Phòng vẫn giữ nguyên hệ thống từ thành phố đến huyện, xã các KNV phụ trách xã đều có trình độ chuyên môn (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, kinh tế). Các thành viên trong tổ KNCĐ đều là những người có kinh nghiệm, nhiệt huyết và am hiểu về nông nghiệp sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho nông dân.

- Sự hợp tác và hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp:

Các tổ chức nghiên cứu, viện, trường Đại học luôn sẵn sàng hợp tác và hỗ trợ Tổ KNCĐ thông qua các chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ và cung cấp giống cây trồng, vật nuôi chất lượng.

Các doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp và bao tiêu sản phẩm: Doanh nghiệp cung cấp vật tư đã hỗ trợ các Tổ KNCĐ trong việc cung ứng dịch vụ chậm trả giúp tổ KNCĐ có các hoạt động về dịch vụ cho nông dân và tư vấn cho nông dân các hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

- Có sự tham gia tích cực của cộng đồng: Người dân tại các vùng nông thôn Hải Phòng có tinh thần đoàn kết, sẵn sàng tham gia các hoạt động khuyến nông và xây dựng

nông thôn mới. Các buổi họp, hội thảo, và tham quan học tập thu hút được đông đảo nông dân tham gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, học hỏi và áp dụng các kiến thức mới vào thực tiễn..

2.2. Khó khăn

Tổ trưởng Tổ KNCD đa phần là PCT xã phụ trách nông nghiệp do bận nhiều công việc nên chưa thực sự quan tâm đến hoạt động, dẫn dắt tổ hoạt động.

Thành viên của Tổ chịu sự điều hành, chi phối của nhiều đầu mối (Lãnh đạo quản lý ngành dọc cấp trên, chính quyền địa phương, Tổ trưởng Tổ Khuyến nông cộng đồng).

Trước đây từng cán bộ nông nghiệp tại địa phương thực hiện nhiệm vụ riêng lẻ, nay tập hợp thành Tổ Khuyến nông cộng đồng còn lúng túng trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ.

Chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ cho hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng. Chưa có kinh nghiệm, kỹ năng hoạt động, môi trường làm việc mới mẻ, một số tổ hoạt động còn đơn điệu; chưa xây dựng được quy trình công việc, kỹ năng tư vấn quảng bá;

Đa số các tổ chưa được bố trí về cơ sở vật chất như: phòng làm việc, trang thiết bị về máy tính, đồng phục... (hầu hết các Tổ đều sinh hoạt nhờ tại Ủy ban nhân dân xã và Hợp tác xã).

Thành viên tổ KNCD do có số lượng lớn, chưa được đào tạo chuyên sâu, chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa được trang bị kiến thức, tài liệu phục vụ cho công tác và hoạt động của Tổ KNCD.

Chưa có vốn để hoạt động, nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động hầu hết là tự nguyện và lòng ghép. Do tổ không có tư cách pháp nhân nên không có con dấu giao dịch để ký các hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vay vốn để hoạt động.

Một số thành viên tinh thần trách nhiệm tham gia còn chưa cao, sinh hoạt còn chưa đều. Một số tổ KNV còn chưa chủ động với vai trò dẫn dắt điều phối hoạt động.

2.3. Bài học kinh nghiệm

- Yếu tố con người: có ý nghĩa quyết định, cần chọn cán bộ KNV được hưởng lương để đứng vai trò trong dẫn dắt hoạt động của tổ KNCD; chọn thành viên tổ cần có tâm huyết, kinh nghiệm, nhiệt tình, trách nhiệm có kỹ năng tham gia; nhóm tổ cần có sự đồng ngôn, đồng thuận và đồng hành trong các công việc của địa phương.

- Hỗ trợ từ Chính quyền địa phương: Đảm bảo sự cam kết và hỗ trợ mạnh mẽ từ chính quyền địa phương trong việc thành lập và hoạt động của Tổ KNCD. Chính quyền cần có các chính sách khuyến khích hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất cho tổ chức.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể:

Lập kế hoạch chi tiết: xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng bao gồm các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, phương pháp thực hiện và nguồn lực cần thiết. Đảm bảo kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của nông dân.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng: phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ để đảm bảo mỗi người đều hiểu rõ trách nhiệm của mình.

Xác định mục tiêu rõ ràng phù hợp với nhu cầu và điều kiện để lập kế hoạch chi tiết với các bước cụ thể, thời gian thực hiện, nguồn lực cần thiết và phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên.

- Đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực: cần có đào tạo liên tục về các quy trình công việc, kỹ năng cơ bản như tư vấn, quảng bá, kết nối, công nghệ, kinh tế, kế hoạch; thăm quan, học tập kinh nghiệm từ các mô hình khuyến nông thành công ở các địa phương khác.

- Giám sát và đánh giá thường xuyên: có sự chỉ đạo về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông, xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện các hoạt động của tổ KNCD; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện lên các cấp có thẩm quyền từ đó điều chỉnh kế hoạch hành động kịp thời.

- Tăng cường hợp tác và liên kết:

Hợp tác với các cơ quan liên quan như tăng cường hợp tác với các cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học để nhận được hỗ trợ về kỹ thuật và các kỹ năng trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

Liên kết với doanh nghiệp: hợp tác với các doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm để đảm bảo đầu vào chất lượng và đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp. Hỗ trợ nông dân tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ các tổ chức tài chính.

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức cộng đồng:

Tăng cường công tác tuyên truyền: Sử dụng các phương tiện truyền thông địa phương để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, kỹ thuật nông nghiệp và các hoạt động của tổ KNCD. Tổ chức các buổi gặp gỡ, hội thảo, hội nghị để trực tiếp giải thích và hướng dẫn nông dân thực hiện các chỉ đạo.

Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng: tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quá trình quyết định và triển khai các hoạt động của tổ KNCD. Lắng nghe và phản hồi ý kiến của người dân để đảm bảo các hoạt động của tổ KNCD đáp ứng đúng nhu cầu và mong muốn của họ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

Để các Tổ KNCD hoạt động một cách thực chất và hiệu quả Trung tâm Khuyến nông tập trung một số nhiệm vụ sau:

1. Biên soạn và ban hành quy trình thực hiện các công việc theo nội dung đánh giá trên và tổ chức tập huấn, hội thảo các phương pháp kỹ năng về thực hiện các quy trình công việc theo hướng bắt tay chỉ việc thấu suốt, vận hành chủ động, duy trì thường xuyên.

2. Cung cấp tài liệu hướng dẫn về vận hành tổ KNCD. Áp dụng công nghệ ZOOM vận hành cho toàn bộ thành viên Tổ KNCD để duy trì việc đào tạo, học tập, cung cấp thông tin, hướng dẫn và điều chỉnh các nhiệm vụ công việc cho phù hợp.

3. Trang bị tài liệu, cung cấp thông tin, tuyên truyền các nội dung về NTM, Nghị quyết của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, kinh tế nông nghiệp, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn cho thành viên tổ Khuyến nông cộng đồng nắm rõ hiểu sâu và chuyển tải được đến nhân dân.

4. Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho tổ trưởng, tổ phó (KNV) về các nội dung thị trường, kinh tế tập thể, phát triển HTX, liên kết chuỗi giá trị, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, kỹ năng tư vấn, phương pháp xây dựng kế hoạch, phương án kinh doanh, khởi nghiệp, quảng bá sản phẩm, xây dựng vận hành kênh bán hàng, truy xuất nguồn gốc các khóa online và offline. Tổ chức thi KNCD giỏi.

5. Lấy cán bộ khuyến nông viên làm nòng cốt để dẫn dắt hoạt động của Tổ KNCD theo tinh thần tổ KNCD là lực lượng chủ lực ở địa phương, Khuyến nông kết nối vì nền nông nghiệp xanh bền vững.

6. Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các xã tạo điều kiện trụ sở làm việc, sinh hoạt hội họp cho tổ KNCD.

7. Tham mưu cho UBND các xã kiện toàn lại tổ KNCD để các thành viên thực sự có trách nhiệm, tâm huyết triển khai thực hiện tránh hình thức thành lập để có tiêu chí đạt trong đánh giá về đích NTM kiểu mẫu, nâng cao.

8. Tổ chức các hoạt động kết nối các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến dịch vụ nông nghiệp về đầu vào sản xuất, đầu ra của sản phẩm để các Tổ KNCD ký kết hợp đồng và triển khai tại địa phương mình tại Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện (Trạm khuyến nông huyện).

9. Tổ chức cho tổ trưởng, tổ phó và thành viên tổ KNCD đi thăm quan học tập, chuyên hiện thực tại một số tỉnh và công ty, nhà máy của các doanh nghiệp lớn có mô hình, sản phẩm tốt để về tuyên truyền, giới thiệu cho nông dân.

10. Tham mưu UBND thành phố ban hành Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2025-2029, trong đó có nội dung hỗ trợ cho Tổ KNCD về: đào tạo nâng cao năng lực cho các thành viên trong tổ có thể tham gia đáp ứng được nhiệm vụ trong thời kỳ mới, thông tin tuyên truyền, tài liệu, trang thiết bị thiết yếu để các tổ hoạt động.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tổ Khuyến nông cộng đồng tại các địa phương hoạt động có hiệu quả, Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng đề nghị:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần có hướng dẫn chung cho hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng trên toàn quốc để hoàn thành nhiệm vụ trong việc xây dựng nông thôn mới tại các địa phương. Bao gồm pháp lý, chính sách, cơ chế vận hành, pháp nhân, đặc biệt là nguồn kinh phí ban đầu cho hoạt động của Tổ. Ban hành quy trình thành lập tổ khuyến nông cộng đồng và quy định rõ cấp có thẩm quyền ra quyết định thành lập tổ khuyến nông cộng đồng.

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động tổ Khuyến nông cộng đồng để địa phương có căn cứ xây dựng đề xuất cho các hoạt động của tổ KNCĐ.

- Trung Tâm Khuyến nông Quốc Gia tham mưu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chính sách về nguồn kinh phí ban đầu cho các tổ khuyến nông cộng đồng, hỗ trợ trang thiết bị cho các tổ KNCĐ; Có chính sách đãi ngộ cho cán bộ khuyến nông cộng đồng.

- Tiếp tục hỗ trợ các địa phương trong việc đào tạo nâng cao năng lực cho KNV cơ sở, cán bộ khuyến nông các cấp nhằm đáp ứng nhiệm vụ hiện nay (xây dựng đội ngũ chuyên gia tư vấn; ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển liên kết chuỗi giá trị; thị trường sản phẩm, tích tụ đất, sản xuất quy mô lớn, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm; nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số)/.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HẢI PHÒNG

KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG VỚI HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN DỊCH VỤ VÀ THAM GIA TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG

Sở Nông nghiệp và PTNT Bến Tre

Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của chính phủ về Khuyến nông;

Quyết định số 318/QĐ -TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, trong đó có chỉ tiêu 13.5 quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới phải “có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả;

Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP, ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Đề án “*Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025*”;

Quyết định số: 697/QĐ-BNN-KHCN ngày 23/2/2022 về việc phê duyệt Danh mục dự án Khuyến nông Trung ương thực hiện giai đoạn 2022-2024, trong đó có dự án: *Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP, gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long*;

Quyết định số 1195/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu, lĩnh vực của Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí ấp nông thôn mới, Bộ tiêu chí ấp nông thôn mới kiểu mẫu, Quy định Mô hình ấp thông minh, Quy định mô hình xã thông minh tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025;

Tổ khuyến nông cộng đồng thành lập trên cơ sở gắn với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025, tiêu chí số 13.5 quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới phải “có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

I. KẾT QUẢ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ KHUYẾN NÔNG CÔNG ĐỒNG VỚI HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

1.1. Quá trình thành lập

Mặc dù Bến Tre không nằm trong Đề án Mô hình khuyến nông cộng đồng nhưng đến nay thành lập được 115/139 tổ khuyến nông cộng đồng với khoảng 800 thành viên tham gia chiếm tỉ lệ 82%.

Vào ngày 19 tháng 6 năm 2024 Trung tâm Khuyến nông và Tư vấn dịch vụ nông nghiệp đã tổ chức tổng kết hoạt động Khuyến nông cộng đồng. Ngành nông nghiệp đánh giá cao hiệu quả và vai trò quan trọng của Tổ KNCD, đồng thời khẳng định Tổ KNCD là yếu tố quan trọng nhằm giúp cho các Tổ hợp tác, HTX hoạt động có hiệu quả gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, góp phần xây dựng thành công nông thôn mới.

1.2. Khuyến nông cộng đồng gắn với hoạt động Tư vấn dịch vụ nông nghiệp

- Đã xây dựng được 11 tổ khuyến nông cộng đồng điểm trên các xã: xã An Thuận - Thạnh Phú (01 tổ); AnThạnh, Thành Thới A - Mỏ Cày Nam(02 tổ); Tân Bình;Tân Phú Tây - Mỏ Cày Bắc (02 tổ), Tân Phú,An Hiệp - Châu Thành (02 tổ); Châu Bình - Giồng Trôm (01 tổ); Phú Lễ - Ba Tri (01 tổ); Tân Thiềng, Phú Phụng - Chợ Lách (02 tổ), để làm cơ sở nhân rộng cho các xã còn lại..

- Trong tổng số tổ khuyến nông cộng đồng đã thành lập, hiện nay có một số tổ Khuyến nông cộng đồng hoạt động nổi bật và rất hiệu quả như: Tổ Khuyến nông cộng đồng xã Tân Thiềng, Phú Phụng Chợ Lách, xã An Hiệp, Tân Phú - Châu Thành, xã An Thuận - Thạnh Phú.

+ Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp: Tổ đã phối hợp xây dựng được các mô hình sản xuất liên kết với tiêu thụ sản phẩm như:

- “Mô hình liên kết hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giống lúa ST 24, ST 25, OM 18, OC 10, ứng dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt theo hướng hữu cơ và công nghệ dây bay, cơ giới hóa khâu gieo hạt và bón phân”.

- Củng cố mô hình trồng rau hữu cơ Đồng Xanh đã đạt chứng nhận rau hữu cơ và ký kết hợp đồng tiêu thụ rau với Doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mô chăn nuôi bò sinh sản và bò thịt thương phẩm gắn với xây dựng thương hiệu bò Ba Tri; Thành lập các nhóm thú y hỗ trợ kỹ thuật trong chăn nuôi bò giúp bà con nông dân tiếp cận với kỹ thuật tiên tiến, hạn chế thấp nhất rủi ro do dịch bệnh gây ra.

- Tư vấn thực hiện các mô hình như: mô hình ủ phân hữu cơ cho 35 hộ, mô hình nuôi sâu canxi, và mô hình nuôi trùn quế cho các hộ ở hai huyện Ba Tri và Giồng Trôm.

- Phối hợp Hội Nông dân xã và một số công ty Tân Thành, Điền Trang,... tổ chức Hội thảo, làm các mô hình điểm, hướng dẫn giao dịch trên các sàn thương mại điện tử như:

hội thảo Giải pháp quản lý dịch hại trên cây có múi, mô hình bưởi da xanh tại ấp Thành Long, sản thương mại điện tử Postmart.vn,...

+ Tổ Khuyến nông cộng đồng đã tham gia đào tạo, tập huấn cho nông dân/HTX: tổ chức khoảng 300 lớp tập huấn với các chuyên đề trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản với khoảng 120.000 người tham dự.

- Tư vấn nông dân chăm sóc cây trồng trong thời gian hạn mặn; giải pháp sản xuất sầu riêng, chôm chôm theo hướng an toàn, hướng dẫn nông dân ủ phân và canh tác dựa theo hướng hữu cơ và các giải pháp quản lý sâu bệnh trên cây trồng, tăng cường công tác trữ nước, kiểm tra độ mặn trong nước và các chính sách của nhà nước về nông nghiệp.

- Tổ phối hợp Phòng Lao động thương binh xã hội, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Hội Nông dân chiêu sinh và tổ chức mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 100 lớp/năm.

+ Tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường: Tổ tư vấn hợp đồng liên kết đầu ra cho sản phẩm bò thịt xã An Thuận huyện Thạnh Phú.

+ Tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc: Tư vấn truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm tôm càng xanh (đã có giấy chứng nhận).

- Tham gia xây dựng vùng nuôi tôm an toàn dịch bệnh ở các xã: Định Trung, Bình Thới, Bình Thắng, Thạnh Trị, Thạnh Phước thông qua công tác hỗ trợ chlorine để hỗ trợ các ao nuôi tôm bị nhiễm bệnh.

- Tư vấn nông dân sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng mã số vùng trồng đối với một số sản phẩm chủ lực trên địa bàn (sầu riêng, bưởi, chôm chôm, dứa..).

- Tham gia vận động người dân xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung cho cây chôm chôm và sầu riêng tại xã Phú Phụng, kết quả năm 2023 và quý I năm 2024 đã tuyên truyền vận động xây dựng 2 vùng nguyên liệu Việt GAP với 72,6 ha cho 139 hộ, xây dựng 4 mã vùng trồng chôm chôm với 47 ha cho 104 hộ đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Trung quốc, New zeland... bên cạnh đó để bảo đảm cho nông dân phát triển kinh tế vườn, an tâm sản xuất không sợ tình trạng được mùa mất giá tổ khuyến nông cũng liên kết với hợp tác xã ký kết với nông dân bao tiêu đầu ra cho cho bà con nông dân, kết quả năm 2023 và quý I năm 2024 HTX đã thu mua của nông dân hơn 20 tấn rầu riêng và 10 tấn chôm chôm.

+ Tư vấn về chính sách: phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp tư vấn chính sách hỗ trợ vay vốn cho thành viên HTX, nông dân, có 200 người tham dự.

+ Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị, nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y:

- Các tổ KNCĐ đã liên kết được với doanh nghiệp đầu vào (Phân bón, thuốc BVTV...), Phòng TVDVNN phối hợp với trạm KN khu vực cũng đã lựa chọn và định hướng cho các TKNCD các sản phẩm phù hợp với cây trồng tại địa phương, cũng như hướng dẫn cho tổ những kỹ năng nhận biết tính năng kỹ thuật của các sản phẩm đầu vào giúp cho hoạt động tư vấn và liên kết với doanh nghiệp được thuận lợi hơn.

- Liên kết với công ty giống CP Việt Nam, Trung tâm tôm giống An Giang, trại giống 74 Bà Rịa Vũng Tàu, Trạm khuyến nông Tư vấn dịch vụ nông nghiệp huyện tư vấn cho nông dân các dịch vụ về phân bón, giống cho vùng trồng lúa hữu cơ, tôm càng xanh, bò sinh sản, bò vỗ béo...

- Cung cấp phân bón vật tư nông nghiệp Tường Vân áp Tân Phong, Hợp tác xã Nông nghiệp Thành Đạt, công ty Điền Trang, công ty Tân Thành cung cấp hơn 30 tấn phân bón vật tư nông nghiệp mỗi năm cho thành viên các chi tổ Hội nghề nghiệp bưởi da xanh, dứa hữu cơ.

- Tổ phối hợp với Hợp tác xã Nông nghiệp Thành Đạt, công ty dứa Thành Trung, công ty Dừa Lương Quới thực hiện liên kết thu mua dứa hữu cơ của hộ dân trên địa bàn một số xã với diện tích 160,68 ha; Công ty Dừa Lương Quới 61,77 ha.

- Tại xã Phú Phụng tổ KNCD phối hợp với công ty nông nghiệp Thái Thị tư vấn hỗ trợ 10 hộ nông dân thực hiện mô hình cải tạo đất và kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật cho vườn cây ăn trái bị ảnh hưởng do mặn của các hộ nuôi lương thủy ra bên ngoài với tổng kinh phí 70 triệu đồng, 100% kinh phí do công ty Nông Nghiệp Thái Thị tài trợ, trong năm 2023 tổ khuyến nông cộng đồng xã cũng phối hợp với công ty Nông Nghiệp Thái Thị bán phân với giá ưu đãi cho nông dân hơn 20 tấn phân hữu cơ và 100 xô đạm cá 20 lít với tổng kinh phí 240 triệu. Phối hợp với Hội nông dân xã và công ty phân bón Đại Hùng ra mắt trụ sở làm việc của tổ khuyến nông cộng đồng, đây cũng là điểm để tổ khuyến nông sinh hoạt, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân và là cũng là điểm cung ứng vật tư phân bón cho bà con nông dân sử dụng. Bên cạnh đó cũng phối hợp với công ty hỗ trợ tư vấn chuyển giao khoa học cho nông dân, đồng thời hỗ trợ thực hiện trình diễn 05 mô hình trình diễn về cải tạo đất và kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật canh tác theo hướng hữu cơ với tổng kinh phí 25 triệu đồng do công ty tài trợ 100%.

+ Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương:

- Hỗ trợ tư vấn thành lập tổ hội nghề nghiệp (thú y, hoa kiềng, thủy sản), nhóm liên kết trồng lúa hữu cơ, tổ hợp tác nuôi tôm càng xanh toàn đực...

- Hỗ trợ nông dân phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hóa nông thôn cho 15 hộ tại xã Phú Phụng Huyện Chợ Lách.

II. KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG THAM GIA TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG TỪ NĂM 2022-2024

2.1. Thành lập tổ khuyến nông cộng đồng

Xây dựng được 11 tổ khuyến nông cộng đồng tại 4 tỉnh: Tiền Giang, Đồng Tháp, Bến Tre, Long An với 86 thành viên, cụ thể:

(1). Đồng Tháp: 03 tổ KNCD với 25 thành viên;

(2). Tiền Giang: 02 tổ KNCĐ với 15 thành viên;

(3). Long An: 01 tổ KNCĐ với 6 thành viên.

(4). Bến Tre: 05 tổ KNCĐ với 40 thành viên

Thành phần tham gia tổ KNCĐ là Cán bộ KN tỉnh; TTDVNN huyện/ Trạm KN huyện; KNV xã; Lãnh đạo UBND xã và doanh nghiệp, Hội nông dân, HTX, Nông dân sản xuất giỏi (tùy thuộc từng tỉnh).

2.2. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

Dự án KNTW *Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP, gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long* được phê duyệt tại QĐ số 697/QĐ-BNN-KHCN ngày 23/2/2022, giai đoạn 2022 - 2024 triển khai tại 4 tỉnh liên quan đến vùng nguyên liệu CAQ vùng Đồng Tháp Mười với mục tiêu:

1. Chuyển giao kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGap thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Nâng cao kiến thức kỹ thuật, tổ chức sản xuất cây ăn quả bền vững cho người dân.

3. Tổ chức HTX liên kết với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, ổn định đầu ra, tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người sản xuất.

Tổ chức chủ trì: Trung tâm Khuyến nông và TVDVNN Bến Tre

Chủ nhiệm dự án: KS. Nguyễn Chánh Bình

Địa điểm thực hiện: Tiền Giang, Đồng Tháp, Bến Tre, Long An

Phụ trách kỹ thuật chung: ThS. Lê Trí Nhân

Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Tổ chức chủ trì đã xây dựng kế hoạch triển khai dự án khuyến nông trung ương trên địa bàn 4 tỉnh vùng nguyên liệu gắn với Cán bộ kỹ thuật - là thành viên Tổ Khuyến nông cộng đồng như sau:

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật chuyên sâu cho tổ trưởng của mô hình Khuyến nông vừa là thành viên của Tổ Khuyến nông cộng đồng và các thành viên thuộc các Tổ KNCĐ khác trên địa bàn. Nội dung tập huấn bao gồm: kỹ thuật tía cành tạo tán. Quản lý dịch hại tổng hợp, Giải pháp chăm sóc cây trồng trong điều kiện hạn mặn.

- Liên kết với các đội chuyên làm dịch vụ về phun thuốc, bồi bùn...tại địa phương gắn kết với tổ khuyến nông cộng đồng để phục vụ cho nông dân trong mô hình.

- Phối hợp với Tổ khuyến nông cộng đồng tư vấn cho nông dân gặp khó khăn trong canh tác.

- Liên kết các dịch vụ đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra để phục vụ cho nông dân thông qua tổ khuyến nông cộng đồng.

2.3. Kết quả thực hiện của Tổ khuyến nông cộng đồng gắn với dự án KNTW phục vụ xây dựng vùng nguyên liệu cây ăn quả ĐBSCL đạt chuẩn

3 chìa khoá cho Tổ KNCD để thực hiện mục tiêu dự án gắn với vùng nguyên liệu:

Chìa khoá 1: Dịch vụ kỹ thuật canh tác

Chìa khoá 2: Liên kết với doanh nghiệp đầu ra

Chìa khoá 3: Phối hợp doanh nghiệp đầu vào

2.3.1. Hoạt động dịch vụ kỹ thuật

- Thăm vườn và tư vấn cho các chủ vườn có nhu cầu với mức phí thỏa thuận kèm theo cung các gói phân bón, thuốc BVTV.

- Dịch vụ tỉa cành tạo tán trên một số loại cây ăn trái.

- Quy trình xử lý ra hoa sầu riêng, bưởi da xanh, xoài, mít

- Hướng dẫn giải pháp hạn chế hiện tượng cháy múi trên sầu riêng, giải pháp hạn chế bệnh xơ đen trên mít Thái, cách quản lý sâu đục trái trên bưởi da xanh, giải pháp nâng cao chất lượng xoài.

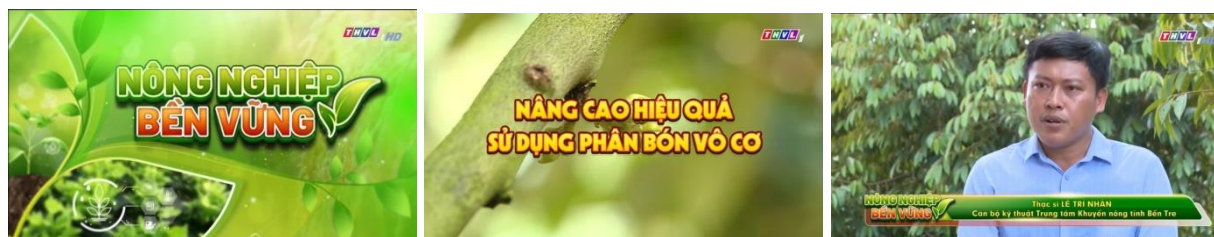
- Quy trình nâng cao pH trong đất, hàm lượng chất hữu cơ...thông qua phương pháp phân tích đất.

- Quản lý dịch hại tổng hợp: Dịch hại nhện, rầy xanh, rệp sáp, sâu đục trái vàng lá thối rễ, nứt thân xì mũ, khô đầu múi, xơ đen, rụng bông sầu riêng...

- Giải pháp chăm sóc cây trồng trong điều kiện hạn mặn (Tập trung tư vấn cho bà con nông dân cách sử dụng phân hữu cơ, tăng cường công tác trữ nước, kiểm tra độ mặn trong nước, tăng cường bón phân có chứa kali cao và phun các chế phẩm hỗ trợ tăng tính chống chịu trong hạn mặn)



Hình 1: Tư vấn cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng dịch vụ tỉa cành tạo tán



Hình 2: Phối hợp với Đài THVL - Tư vấn giải pháp canh tác cây ăn trái

3.2. Tham vấn xây dựng mã số vùng trồng

Hoạt động xây dựng mã số vùng trồng phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu của doanh nghiệp là nội dung quan trọng của dự án, Trung tâm KN và TVDVNN được sự hỗ trợ trực tiếp từ Phòng NN và PTNT, UBND xã và đặc biệt là Tổ KNCD cùng đồng hành định vị GPS và sau khi quá trình tham vấn cộng đồng nhận được sự đồng ý của nông dân để hướng dẫn ghi chép hồ sơ. Đây được xem là hoạt động nắm bắt lại toàn các hộ đang sản xuất trên địa bàn, để từ đó xác định và xây dựng mô hình mẫu của dự án.



Hình 3: Tham vấn cộng đồng về mã số vùng trồng trong dự án

2.3.3. Liên kết với doanh nghiệp đầu vào (phân bón, thuốc BVTV...)

Trung tâm Khuyến nông và TVDVNN đơn vị lựa chọn và định hướng cho tổ KNCD các sản phẩm phù hợp với cây trồng tại địa phương. Các đơn vị tham gia cung ứng vật tư nông nghiệp phải được cho phép lưu hành của Bộ NN và PTNT cũng như phải đáp ứng được yếu tố kỹ thuật để tạo ra sản phẩm phù hợp theo nhu cầu của thị trường xuất khẩu hoặc nội địa.



Hình 4: Tổ KNCD xã Tân Phú, An Hiệp, Quới Thành kết nối với công ty phân bón hữu cơ giao về cho bà con nông dân

Qua đó đã lựa chọn đơn vị cung ứng vật tư đầu vào (Công ty phân bón TNHH MTV Tuyên Phong, công ty phân bón Trí Việt, công ty TNHH TM Tân Thành, công ty TNHH Điền Trang. Hình thức giao dịch 100% tiền mặt, hình thức hỗ trợ nông dân của các công ty thông qua việc đưa nhân viên kỹ thuật phối hợp cùng với các tổ KNCD để tư vấn kết hợp thăm vườn nông dân).

Trung tâm KN và TVDVNN phối hợp với doanh nghiệp tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng cho tổ KNCD trên địa bàn về việc nhận biết tính năng kỹ thuật của các sản phẩm đầu vào giúp cho hoạt động tư vấn và liên kết với doanh nghiệp được thuận lợi. Từ đây tổ KNCD chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp Trung tâm KN và TVDVNN tổ chức các hoạt động tập huấn, hội thảo đầu bờ, xây dựng các mô hình trình diễn và theo dõi, đánh giá và chuyển giao cho bà con nông dân trong Tổ hợp tác, Hợp tác xã.



Hình 5: Tập huấn chuyên đề quản lý dinh dưỡng trên xoài kết hợp thực hành nhận biết đất khỏe



Hình 6: Hướng dẫn nông dân nhận biết dịch hại trên mít



Hình 7: Phối hợp với Tổ KNCD và HND xã tổ chức hội thảo đầu bờ về dịch hại và đất trồng trên cây sầu bưởi da xanh tại xã An Hiệp, huyện Châu Thành



Hình 8: Hội thảo đầu bờ về dịch hại và đất trồng trên cây sầu riêng cùng công ty Tân Thành và công ty Trí Việt tại xã Phú Đức, huyện Châu Thành

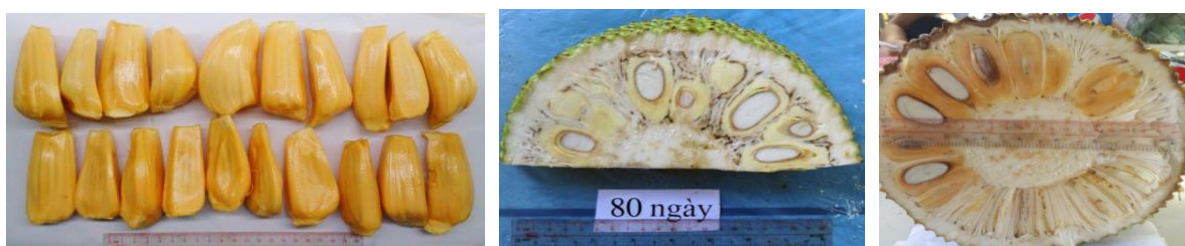
2.3.4. Liên kết với doanh nghiệp đầu ra



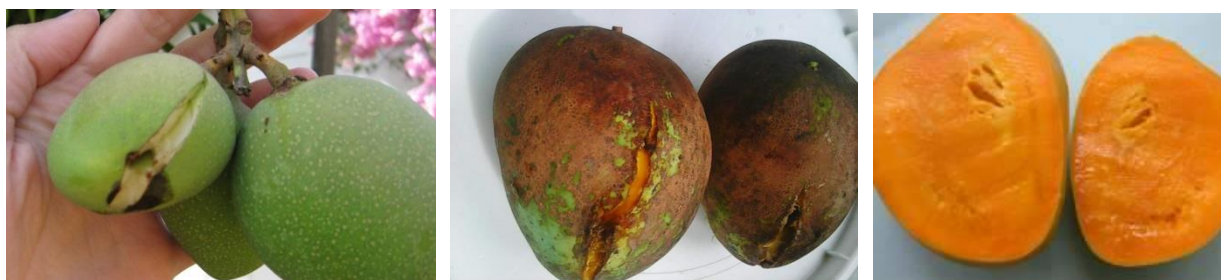
Hình 9: Kiểm tra chất lượng sầu riêng phục vụ cho công tác tư vấn



Hình 10: Kiểm tra chất lượng bưởi da xanh phục vụ cho công tác tư vấn



Hình 11: Kiểm tra bệnh xơ đen trên mít để phục vụ cho công tác tư vấn



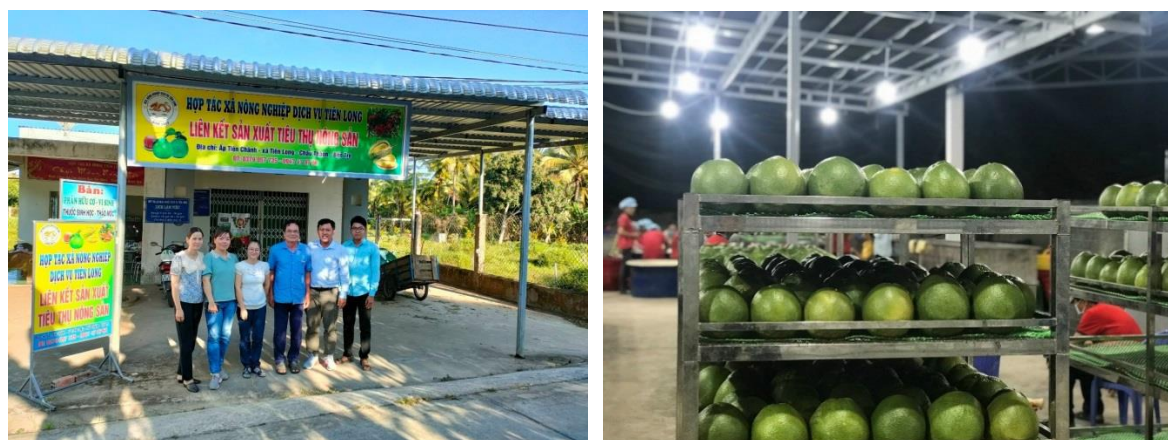
Hình 12 : Kiểm tra tình trạng nứt trái do thiếu canxi trên xoài

Với định hướng xây dựng mã số vùng trồng cho vùng nguyên liệu cây ăn trái. Trung tâm KN và TVDVNN chủ động liên kết với các doanh nghiệp Green Powers, Tập đoàn Vina T&T gắn với vào hoạt động của Tổ KNCD. Cụ thể tổ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để theo dõi sản lượng của các hộ dân, xây dựng chương trình tập huấn kỹ thuật giúp ổn định chất lượng nông sản.



Hình 13: Trung tâm KN và TVDVNN làm việc với doanh nghiệp thu mua nông sản Green Powers (phải) và công ty Hương Miền Tây (giữa) và Tập đoàn Vina TT (phải)

Phối hợp với Hội nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác tổ chức tập kết nông sản, thu mua cho nông dân.



Hình 14: Tổ KNCD phối hợp cùng Tập đoàn Vina T&T và HTX DV NN Tiên Long thu mua bưởi da xanh



Hình 15: Tập đoàn Vina T&T thu mua sầu riêng tại xã Phú Đức, Châu Thành



Hình 16: Phối hợp với các chủ cơ sở tại địa phương thu mua mít tại Long An



Hình 17: Phối hợp với các chủ cơ sở tại địa phương thu mua mít tại Đồng Tháp

- Trong quá trình thực hiện mô hình Thâm canh bưởi da xanh theo VietGAP và Thâm canh sầu riêng theo VietGAP tại 02 xã Quới Thành và Tân Phú. Trung tâm KN và TVDVNN Bến Tre đã phối hợp với công ty Green Powers và Tập đoàn Vina TT xây dựng 02 mã số vùng trồng cho địa phương. Hiện quá trình khảo sát vùng nguyên liệu từ công ty đang được xúc tiến để tiến tới cung cấp hàng hóa cho công ty thu mua.

- Quá trình thu mua sầu riêng, bưởi da xanh, xoài diễn ra thuận lợi khi đã xây dựng mã số vùng trồng gắn kết với doanh nghiệp đầu ra. Mô hình này mang tính bền vững cao cũng như trong quá trình thực hiện đã tạo ra thêm giá trị cho sản phẩm và thu nhập tăng thêm cho các mắc xích tham gia.

- Hiệu quả của dự án còn được nhân rộng ra các xã lân cận cụ thể như Phú Đức, Tiên Long, Tiên Thủy. Các xã này hiện nay đã và đang được cấp mã số vùng trồng và được Trung tâm KN và TVDVNN Bến Tre tư vấn kỹ thuật.

2.3.5. Kinh phí hoạt động của Tổ KNCĐ

Thành viên của Tổ KNCĐ hiện đang là các cá nhân hiện đang giữ các chức vụ kiêm nhiệm tại địa phương, nông dân sản xuất giỏi... và hiện nay Tỉnh vẫn chưa có nguồn kinh phí cho Tổ hoạt động.

Hiện tại với định hướng của Trung tâm KN và TVDVNN, kinh phí hoạt động của các Tổ KNCĐ nhận được từ:

(1) Hỗ trợ của doanh nghiệp đầu ra: thực hiện theo hợp đồng kỹ thuật thỏa thuận với doanh nghiệp.

(2) Hỗ trợ liên kết với doanh nghiệp đầu vào: Hưởng chiết khấu khi kết nối và tư vấn cho nông dân thành công.

(3) Thực hiện dịch vụ kỹ thuật, kinh phí do thỏa thuận với người dân có nhu cầu sử dụng. Hiện nay dịch vụ này chủ yếu là tỉa cành tạo tán, chi phí cho hoạt động này dao động từ 8 triệu/ha.

(4) nguồn kinh phí từ công kỹ thuật của dự án KNTW: 1.400.000 đồng/Tổ KNCĐ/tháng (đây là công kỹ thuật của dự án).

+ Hiệu quả kinh tế

Năm 2022

TT	Địa điểm trình diễn	Qui mô thực hiện	Số hộ tham gia	Thời gian triển khai	Kết quả đạt được (nêu chỉ tiêu chính)
Bến Tre					
1	Thâm canh sầu riêng theo VietGAP, Xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	30 ha	68	5-12/2022	Tuổi cây được chọn 6-10 năm tuổi. Cây sinh trưởng phát triển tốt. Năng suất đạt 15 tấn/ha, lợi nhuận: 820 triệu/ha. Sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc
2	Thâm canh bưởi da xanh theo VietGAP tại xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	20 ha	45	5-12/2022	Tuổi cây được chọn 5-10 năm tuổi. Cây sinh trưởng phát triển tốt Năng suất đạt 14 tấn/ha, lợi nhuận: 280 triệu/ha. Sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc

TT	Địa điểm trình diễn	Qui mô thực hiện	Số hộ tham gia	Thời gian triển khai	Kết quả đạt được (nêu chỉ tiêu chính)
Tiền Giang					
3	Thâm canh sầu riêng theo VietGAP, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	20 ha	25	5-12/2022	Tuổi cây được chọn 6-10 năm tuổi. Cây sinh trưởng phát triển tốt. Năng suất đạt 16.5 tấn/ha, Lợi nhuận: 997 triệu đồng/ha. Sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc
Đồng Tháp					
4	Thâm canh xoài theo VietGAP, xã Bình Thành, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	15 ha	31	5-12/2022	Tuổi cây được chọn 5-10 năm tuổi. Cây sinh trưởng phát triển tốt. Năng suất đạt 6.85 tấn/vụ. Lợi nhuận: 420 triệu đồng/ha. Sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc
Long An					
5	Thâm canh mít theo VietGAP, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	15 ha	15	5-12/2022	Tuổi cây được chọn 5-7 năm tuổi. Năng suất đạt 20 tấn/ha. Lợi nhuận: 300 triệu/ha. Sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc
Cộng :		100 ha	184		

Năm 2023

TT	Địa điểm trình diễn	Qui mô thực hiện (ha)	Số hộ tham gia (hộ)	Thời gian triển khai (tháng)	Kết quả đạt được (nêu chỉ tiêu chính)
I	Mô hình sầu riêng	80	161	9	
1	Xã Tân Phú, Phú Đức, Tiên Long, Quới Thành và thị trấn Tiên Thủy huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	50	100	Từ tháng 3/2023 đến tháng 12/2023	Tuổi cây được chọn 6-10 năm tuổi. Cây sinh trưởng phát triển tốt; năng suất đạt 16,6 tấn/ha (so với đối chứng là 14 tấn/ha), tăng 17% so với đối chứng; lợi nhuận đạt 1383 triệu/ha hiệu quả kinh tế tăng 60%, nhân rộng được 22.05ha, sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc.
2	Xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	30	61	Từ tháng 3/2023 đến tháng 12/2023	Tuổi cây được chọn 6-10 năm tuổi. Cây sinh trưởng phát triển tốt; năng suất đạt 16,3 tấn/ha (so với đối chứng là 14.1 tấn/ha) tăng 15,6% so với đối chứng; lợi nhuận đạt 1.009 triệu/ha, hiệu quả kinh tế tăng 26%, nhân rộng được 11 ha, sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc.

TT	Địa điểm trình diễn	Qui mô thực hiện (ha)	Số hộ tham gia (hộ)	Thời gian triển khai (tháng)	Kết quả đạt được (nêu chỉ tiêu chính)
II	Mô hình bưởi da xanh	20	32	9	
	Xã Tiên Long và Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	20	32	Từ tháng 3/2023 đến tháng 12/2023	Tuổi cây được chọn 5-10 năm tuổi. Cây sinh trưởng phát triển tốt; năng suất đạt 15,5 tấn/ha (so với đối chứng 12 tấn/ha), tăng 29% so với đối chứng; lợi nhuận đạt 225 triệu/ha, hiệu quả kinh tế tăng 81%, nhân rộng được 6.45 ha, sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc cấp mã số vùng trồng.
III	Mô hình xoài	15	30	9	
	Xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	15	30	Từ tháng 3/2023 đến tháng 12/2023	Tuổi cây được chọn 5-10 năm tuổi. Cây sinh trưởng phát triển tốt; năng suất đạt 35 tấn/ha (so với đối chứng 34 tấn/ha), tăng 3% so với đối chứng; lợi nhuận đạt 482 triệu/ha, hiệu quả kinh tế tăng 7%, nhân rộng 7,9 ha, sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc cấp mã số vùng trồng.
IV	Mô hình mít	20	15	9	
	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	20	15	Từ tháng 3/2023 đến tháng 12/2023	Tuổi cây được chọn 5-7 năm tuổi. Cây sinh trưởng phát triển tốt, bệnh hại (bệnh thối trái 5%, bệnh xơ đen 2%), sâu hại không đáng kể; năng suất đạt 18 tấn/ha (so với ngoài mô hình là 16 tấn/ha), tăng 12,5% so với đối chứng; lợi nhuận đạt 177,6 triệu/ha, hiệu quả kinh tế tăng 15%, nhân rộng được 4 ha, sản phẩm được gắn tem truy xuất nguồn gốc và đang chuẩn bị thủ tục cấp mã số vùng trồng.
Cộng:		135ha	238		

+ Hiệu quả xã hội

Nông dân tham gia mô hình nắm được quy trình sản xuất bưởi da xanh, Sầu riêng, Mít, Xoài... theo tiêu chuẩn VietGAP, quy trình, kỹ thuật xử lý ra hoa, rải vụn bưởi da xanh đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ, làm thay đổi không những về nhận thức và tập quán sản xuất của bà con nông dân, giúp giảm chi phí sản xuất và tăng thu nhập cho nông dân. Mặc khác còn làm cho độ phì nhiêu của đất được nâng cao, đồng thời bảo vệ được hệ sinh vật trong đất và tập đoàn thiên địch.

III. CÁC CHÍNH SÁCH CỦA TỈNH ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG

- Trung tâm Khuyến nông và Tư vấn dịch vụ nông nghiệp tích cực phối hợp các doanh nghiệp trong việc thực hiện liên kết chuỗi giá trị góp phần tạo nguồn chí phí hoạt động cho tổ Khuyến nông cộng đồng.
- Phân bổ nguồn kinh phí thường xuyên của đơn vị thông qua các lớp tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ về cho các tổ điểm thực hiện.
- Tạo điều kiện cho thành viên của Tổ tham gia thực hiện các mô hình khuyến nông, đăng ký các mô hình nông nghiệp nguồn nông thôn mới để có thêm thu nhập và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.
- Tổ chức 3 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho tổ Khuyến nông cộng đồng, trong xây dựng kế hoạch hoạt động và hướng dẫn thành lập tổ từ nguồn kinh phí tỉnh và Khuyến nông quốc gia.

IV. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Phòng NN& PTNT và Hội Nông dân các huyện.
- Sự phối hợp tốt của các địa phương trong quá trình đề xuất, cử nhân sự tham gia Tổ khuyến nông cộng đồng.
- Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập về chuyên môn kỹ thuật là “cánh tay nối dài” của hệ thống khuyến nông để truyền tải thông tin, kỹ thuật khoa học đến với người dân, doanh nghiệp, tổ hợp tác, HTX một cách hiệu quả nhất, nhanh nhất.
- Các tổ KNCD là đầu mối tổ chức tư vấn chuyển giao kỹ thuật, liên kết tốt trong việc thực hiện chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của xã. Giúp các THT, HTX hoạt động có hiệu quả.

1.2. Khó khăn

- Do mới được thành lập và đi vào hoạt động nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ, chưa thực hiện được 4 nhóm nhiệm vụ: Liên kết thị trường, tư vấn HTX, đào tạo nông dân số và nhiệm vụ chính trị khác.
- Các thành viên trong tổ còn hạn chế về kiến thức để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ Khuyến nông cộng đồng; đặc biệt là kiến thức về phát triển thị trường, quản trị HTX, liên kết theo chuỗi giá trị, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.
- Hệ thống khuyến nông cộng đồng cấp xã do địa phương quản lý, không trực thuộc ngành dọc nên trong quá trình triển khai thực hiện đôi lúc gặp một số trở ngại nhất định.

- Thiếu sự quản lý tổ khuyến nông cộng đồng (Giám sát hoạt động, chế độ báo cáo và kiểm tra hoạt động của tổ..).

- Công cụ, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của tổ còn giới hạn.

V. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn nội dung, phương pháp hoạt động tổ KNCD và các chi phí trong hoạt động.... hỗ trợ trang thiết bị cho tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Tạo điều kiện cho các thành viên được đào tạo qua các lớp cơ bản về phân bón và thuốc bảo vệ thực vật để có thể thực hiện phương án kinh doanh hợp pháp.

Tổ chức các lớp nâng cao năng lực cho các thành viên về khả năng nắm bắt thị trường và các giải pháp bán hàng online giúp nâng giá trị nông sản.

Thường xuyên tập huấn nâng cao lực, kỹ năng thực hành ngoài đồng ruộng giúp hình thành tư duy trong tư vấn dịch vụ.

Kết nối Tổ KNCD với Ngân hàng nông nghiệp Agribank tại địa phương và các HTX triển khai chính sách tín dụng./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BẾN TRE

KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP GẮN VỚI TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG

Công ty TNHH Vĩnh Hiệp

I. BỐI CẢNH CỦA HOẠT ĐỘNG

Việt Nam trong một số lĩnh vực như ngành hàng cà phê, có vai trò quan trọng chuỗi cung ứng toàn cầu. Dưới các tác động của những thay đổi toàn cầu, Việt Nam đang nổi lên như là một trong những đối tác uy tín và có trách nhiệm.

Điều đó đặt ra các yêu cầu thay đổi, cải tiến để vận hành trong tình hình mới.

Hoạt động Khuyến Nông cũng có những sự thay đổi, chuyển dịch từ hỗ trợ sản xuất sang hỗ trợ dịch vụ.

Công ty Vĩnh Hiệp với vai trò là một trong những nhà cung cấp cà phê nhân xanh hàng đầu của Việt Nam, là nhà cung cấp có trách nhiệm và uy tín trong chuỗi cung ứng cà phê XK toàn cầu, đồng thời là thành viên có trách nhiệm trong HHCPCCVN - VCOFA.

Là một doanh nghiệp địa phương, Vĩnh Hiệp đã phát huy lợi thế của mình để xây dựng mạng lưới sản xuất cà phê bền vững theo các tiêu chuẩn thị trường Quốc tế, Vĩnh Hiệp triển khai một đội ngũ các cán bộ địa bàn, nhân viên kỹ thuật **trong đó có sự tham gia của các cán bộ Khuyến Nông** để cùng đồng hành với người nông dân trồng cà phê, cập nhật các tình huống diễn ra trên vùng nguyên liệu và góp phần giải quyết các thách thức bền vững. Nổi lên hiện nay có chuyển đổi số và tuân thủ Quy định EUDR của liên minh EU về không phá rừng.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ

- Ngày giữa Khuyến Nông Quốc Gia và Vĩnh Hiệp đã ký kết thỏa thuận hợp tác.
- Trực tiếp tham gia vào 2 tổ Khuyến Nông Cộng Đồng ở Gia Lai.
- Hỗ trợ và hợp tác với các hoạt động Khuyến Nông Cộng đồng ở Gia Lai và Kon Tum.
- Xây dựng được trang web về dữ liệu vùng trồng cho vùng cà phê Gia Lai-Kon Tum.
- Xây dựng dữ liệu năm cơ sở cho kiểm kê phát thải Khí Nhà Kính trong sản xuất cà phê. Tuy mới quy mô nhỏ nhưng là cơ sở cho các mục tiêu và hoạt động giảm phát thải trong canh tác cà phê.

III. CÁC KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC

- Chưa lan tỏa được rộng rãi các hoạt động. Nhiều địa phương, cơ sở chưa nắm bắt được, dẫn đến chậm tiến độ triển khai.

- Vĩnh Hiệp và Khuyến Nông vẫn chưa đưa ra một kế hoạch rõ ràng, một lộ trình cụ thể phải đi, các kết quả được đo lường dự kiến đạt được.

- Có 1 hạng mục trong Đề án là xây dựng trung tâm logistic, trong đó có kết nối và vận hành logistic với dữ liệu vùng trồng, đến nay vẫn chưa chuẩn bị/thực hiện được.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI/ KIẾN NGHỊ

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu và thiết lập mạng lưới thông tin vùng trồng.

EUDR đang là chủ đề được quan tâm trong thời gian gần đây và sắp tới là các yêu cầu khác về dữ liệu vùng trồng, điểm cốt yếu ở đây là chúng ta xây dựng được 1 nền tảng cơ sở dữ liệu.

Một số nền tảng cơ sở dữ liệu đã được xây dựng ở cấp độ doanh nghiệp, Vĩnh Hiệp đã có. Tuy nhiên, dữ liệu cần phải được thu thập và cập nhật. Ở đây mở ra cơ hội để Khuyến Nông Cộng đồng có thể thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng.

2. Lan tỏa các mô hình thành công

Ở đây, chúng ta đề cập đến mở rộng các giải pháp kỹ thuật, các hình thức sản xuất thành công ở ngành này sang ngành kia.

3. Gắn liền kết sản xuất với các thách thức xã hội và môi trường.

Đặc thù của các thị trường phát triển là họ rất quan tâm đến các khía cạnh trách nhiệm xã hội và môi trường. Chúng ta cung cấp cà phê ra thị trường nên hiểu được các yêu cầu của thị trường. Qua hoạt động kinh doanh, chúng tôi cũng kết nối với các hỗ trợ từ đối tác để góp phần giải quyết những thách thức trên địa bàn, và chúng tôi rất vui khi có sự chung tay từ Khuyến Nông. (một số thách thức: Giảm thiểu sử dụng thuốc trừ cỏ và hóa chất không được phép; sản xuất cà phê thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải; Bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về quyền trẻ em,...)

4. Mở rộng hoạt động Khuyến Nông và kết nối các tổ chức cơ sở khác.

Ở đây hình như chúng ta đang đòi hỏi nhiều ở Khuyến Nông, bởi vì trong chuỗi cung ứng, có những khu vực khó khăn, những nhóm yếu thế mà trong quá trình hoạt động, các cán bộ Khuyến nông đã đưa ánh sáng thông tin và kỹ thuật sản xuất tới, bà con cần vốn để trồng và chăm sóc cây cà phê. Mong muốn có cơ chế để các chính sách, các hỗ trợ có thể đến được với những đối tượng này.

CÔNG TY TNHH VĨNH HIỆP

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG XÃ ĐẮK MAR, HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

Tổ KNCD xã Đăk Mar

Được sự cho phép phát biểu của Chủ trì Hội nghị, thay mặt Tổ khuyến nông cộng đồng xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; lời đầu tiên cho phép tôi kính chúc các Quý vị Đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Kính thưa Hội nghị!

Được sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kon Tum được chọn là 01 trong 13 tỉnh trên cả nước tham gia thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 và Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng.

Triển khai thực hiện nội dung Đề án khuyến nông cộng đồng và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Kon Tum¹; ngày 29/8/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định thành lập thí điểm **02** Tổ khuyến nông cộng đồng xã Đăk Mar và Hà Mòn, huyện Đăk Hà²; mỗi Tổ 06 thành viên, bao gồm: Cán bộ khuyến nông tỉnh, cán bộ khuyến nông huyện, cán bộ xã và Giám đốc Hợp tác xã trong vùng nguyên liệu cả phê huyện Đăk Hà; đồng thời ban hành quy chế hoạt động cho Tổ khuyến nông cộng đồng.

Kính thưa Hội nghị!

Sau khi thành lập, các thành viên của Tổ được tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn và các buổi tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm xây dựng quy chế hoạt động cho Tổ khuyến nông cộng đồng; tọa đàm phát triển khuyến nông cộng đồng và khuyến nông số do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Cục Kinh tế hợp tác tổ chức. Tuy nhiên, do Tổ khuyến nông cộng đồng mới thành lập nên chưa có nhiều hoạt động nổi bật trong năm 2022.

Năm 2023, Tổ khuyến nông cộng đồng chính thức đi vào hoạt động. Tổ nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến

¹ Công văn số 2015/UBND-NNTN ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

² Quyết định số 451/QĐ-SNN ngày 29/8/2022 về việc thành lập thí điểm tổ khuyến nông cộng đồng xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 452/QĐ-SNN ngày 29/8/2022 về việc thành lập thí điểm tổ khuyến nông cộng đồng xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

nông và chính quyền địa phương; đặc biệt là sự hỗ trợ trang thiết bị máy tính và điện thoại di động của Quỹ Thiện Tâm; sự hỗ trợ, tạo điều kiện về Văn phòng, trụ sở làm việc của Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ Thế hệ mới Đăk Mar.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, sau khi nghiên cứu mục tiêu của Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 và Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiến toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng, Tổ nhận thấy nhiệm vụ quan trọng nhất là hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn tại huyện Đăk Hà phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Từ đó, Tổ đã chủ động liên hệ với Công ty TNHH Vĩnh Hiệp để tìm kiếm sự hợp tác và nhận được lời đề nghị hỗ trợ mở rộng vùng nguyên liệu cà phê 4C từ phía Công ty. Tổ đã làm việc, trao đổi các nội dung phối hợp, tính pháp lý và thống nhất phương án thực hiện với Công ty, đồng thời xây dựng Kế hoạch hoạt động chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai thực hiện.

Với sự nỗ lực cố gắng đó, Tổ đã có một số kết quả nổi bật; cụ thể như sau:

1. Về đào tạo tập huấn

Trong năm 2023, Tổ khuyến nông cộng đồng đã hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức 22 lớp tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, với sự tham gia của 870 hộ nông dân; cụ thể:

- Tổ khuyến nông cộng đồng chủ động xây dựng Kế hoạch hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất cà phê bền vững theo bộ quy tắc 4C; làm việc với UBND các xã, Hội nông dân xã để đề nghị phối hợp, hỗ trợ triệu tập các hộ nông dân tham gia tập huấn, bố trí hội trường, thực địa và tổ chức lớp tập huấn. Kết quả năm 2023 đã tổ chức được 21 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất cà phê bền vững theo bộ quy tắc 4C, với sự tham gia của 840 hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Hỗ trợ Trung tâm Phát triển cộng đồng (CDC) tổ chức 01 lớp tập huấn ToT Sản xuất cà phê theo chuỗi giá trị, với sự tham gia của 30 hộ nông dân.

2. Hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp hình thành và mở rộng vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn

a) **Nội dung hỗ trợ:** Hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cà phê bền vững theo Bộ quy tắc 4C các hộ nông dân; phối hợp giám sát và hỗ trợ các hộ nông dân trong việc đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn 4C.

b) **Kết quả:** Năm 2023, Tổ khuyến nông cộng đồng đã hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp hình thành và mở rộng được vùng nguyên liệu cà phê 4C với diện tích **568,1 ha/460**

hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Giấy chứng nhận số: 4C CEFTIFICATE, Unit Number: 20136-75-8, Certificate product: Green coffee beans, Validity: 07.12.2023 to 06.12.2026*).

3. Hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ cà phê 4C

Năm 2023, Tổ khuyến nông cộng đồng đã hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp ký kết Thỏa thuận hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ cà phê 4C với 840 hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Do Chứng nhận cà phê 4C được cấp ngày 07/12/2023, thời điểm cấp đã qua mùa vụ thu hoạch cà phê, nên trong năm 2023 chưa có sản phẩm cà phê 4C từ vùng nguyên liệu cung ứng cho Công ty TNHH Vĩnh Hiệp.

4. Hỗ trợ Công ty Cổ phần phân bón Bình Điền triển khai Chương trình canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu

Phối hợp với Tổ khuyến nông cộng đồng xã Hà Mòn (*Tổ thuộc Đề án*) hỗ trợ Công ty Cổ phần phân bón Bình Điền triển khai Chương trình canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum; theo đó, đã hỗ trợ Công ty thu thập số liệu sản xuất cà phê nông hộ thông qua Phiếu điều tra, chọn điểm, chọn hộ triển khai mô hình, theo dõi, hướng dẫn và chỉ đạo kỹ thuật mô hình; quy mô: 03 ha/02 hộ.

Kính thưa Hội nghị!

Trong 6 tháng đầu năm 2024:

- Tổ khuyến nông cộng đồng tiếp tục hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp làm việc với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đăk Hà và được sự thống nhất của Phòng hỗ trợ mở rộng vùng nguyên liệu cà phê 4C theo mục tiêu của Đề án tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đăk Hà¹; Hiện tại, Tổ đang xây dựng Kế hoạch thực hiện và liên hệ với chính quyền cơ sở triển khai các nội dung hỗ trợ Công ty.

- Tiếp tục phối hợp với Tổ khuyến nông cộng đồng xã Hà Mòn (*Tổ thuộc Đề án*) hỗ trợ Công ty Cổ phần phân bón Bình Điền triển khai Chương trình canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kế hoạch hoạt động trong thời gian tới của Tổ khuyến nông cộng đồng:

- Hỗ trợ HTX Thế hệ mới Đăk Mar xây dựng Kế hoạch thu mua sản phẩm cà phê 4C từ vùng nguyên liệu 568,1 ha đã hình thành trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

¹ Công văn số 259/CV-PNN ngày 12/7/2024 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đăk Hà về việc hỗ trợ triển khai mở rộng vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn theo Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đăk Hà, UBND các xã thị trấn thuộc huyện Đăk Hà hỗ trợ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp mở rộng vùng nguyên liệu cà phê 4C phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo mục tiêu của Đề án.

- Triển khai các hoạt động dịch vụ khác theo nhu cầu của Doanh nghiệp, HTX tại địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của của Tổ và tuân thủ quy định của pháp luật.

Kính thưa Hội nghị!

- Trong quá trình hoạt động, Tổ khuyến nông cộng đồng nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Kon Tum, Sở Nông nghiệp và PTNT; sự hỗ trợ của Chính quyền cơ sở và các hội đoàn thể; đặc biệt là hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Kinh tế hợp tác và Quỹ Thiện Tâm; sự đồng hành, hỗ trợ của Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, Công ty cổ phần phân bón Bình Điền và các HTX tham gia Đề án.

- Bên cạnh những thuận lợi, Tổ KNCD còn gặp một số khó khăn như: còn thiếu kiến thức, kỹ năng trong hoạt động khuyến nông và các hoạt động tư vấn dịch vụ khác; một số thành viên của tổ còn kiêm nhiệm, chưa dành nhiều thời gian cho các hoạt động của Tổ; Tổ KNCD không có dấu pháp nhân nên không thể ký kết hợp đồng tư vấn, dịch vụ; nhu cầu thuê dịch vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với Tổ khuyến nông cộng đồng còn ít, nguồn thu từ các hoạt động của Tổ chưa nhiều.

Kính thưa Hội nghị!

Sau 2 năm thực hiện Đề án, bản thân nhận thấy mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập và hoạt động đáp ứng yêu cầu của thực tế sản xuất, là cầu nối kết nối doanh nghiệp, HTX với các hộ nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đồng thời giúp kiện toàn hệ thống khuyến nông đang bị khuyết tại cấp xã theo mô hình khuyến nông cộng đồng.

Để Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động tốt hơn trong thời gian tới, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia:

- Tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các thành viên của Tổ; tổ chức các chuyến thăm quan thực tế mô hình khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả tại các tỉnh thành để các Tổ có điều kiện học tập, chia sẻ kinh nghiệm.

- Tranh thủ nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân tiếp tục quan tâm, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động cho Tổ khuyến nông cộng đồng.

- Thành lập nhóm zalo kết nối các Tổ khuyến nông cộng đồng tại 13 tỉnh thuộc Đề án và 15 tỉnh nhân rộng trong thời gian tới, để các tổ chủ động liên hệ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động.

- Tổ khuyến nông cộng đồng không có tư cách pháp nhân nên gặp khó khăn trong việc ký kết hợp đồng tư vấn dịch vụ, cũng như xuất hóa đơn đỏ. Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông quốc gia có giải pháp tháo gỡ vướng mắc trên.

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động nổi bật của Tổ khuyến nông cộng đồng xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2023.

Một lần nữa, thay mặt Tổ khuyến nông cộng đồng xã Đăk Mar thuộc huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, kính chúc Bộ trưởng Lê Minh Hoan, kính chúc các Quý vị Đại biểu tham dự Hội nghị mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔ KNCĐ XÃ ĐĂK MAR

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THÀNH LẬP TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG
TẠI 13 TỈNH THAM GIA ĐỀ ÁN

TT	Tên tỉnh	Số tổ KNCD		Số thành viên		Thành phần
		Trong Đề án	Mở rộng	Trong Đề án	Mở rộng	
1	Son La	2	106	14	748	<ul style="list-style-type: none"> - Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Kỹ thuật/ nông nghiệp huyện; khuyến nông viên xã; phó chủ tịch xã, Đoàn thể xã, Doanh nghiệp. - Lãnh đạo xã, viên chức Trung tâm Kỹ thuật/ Dịch vụ nông nghiệp huyện, cán bộ nông lâm xã, các khối đoàn thể xã, HTX.
2	Hoà Bình	2	37	10	132	<ul style="list-style-type: none"> - 01 cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối, điều phối các hoạt động chung); 02 cán bộ Khuyến nông cấp huyện; 02 cán bộ các xã trên địa bàn huyện. - Tổ khuyến nông cộng đồng xã có tối thiểu 05 người gồm: 01 lãnh đạo xã, 01 cán bộ khuyến nông xã (giữ vai trò hỗ trợ, kết nối điều phối các hoạt động chung); 01 cán bộ thú y xã, cán bộ MTTQ xã, cán hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã; 01 các ban ngành xóm, 01 HTX đóng chân trên địa bàn.
3	Quảng Trị	2	109	14	799	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ Khuyến nông tỉnh, huyện, xã và thành viên HTX. - PCT xã, KNV cơ sở, đại diện các Hội, đoàn thể cấp xã, HTX, nông dân sản xuất giỏi.
4	Thừa Thiên Huế	2	13	10	91	<ul style="list-style-type: none"> - TTKN tỉnh: 01 người; Đơn vị trực thuộc sở: 01 người; KN huyện: 01 người; CB xã: 01 người; HTX: 01 người. - Chủ tịch hoặc PCT xã, CB phụ trách NN xã và đoàn thể cấp xã.

TT	Tên tỉnh	Số tổ KNCD		Số thành viên		Thành phần
		Trong Đề án	Mở rộng	Trong Đề án	Mở rộng	
5	Đắk Lắk	2	18	10	193	- Cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh, CB Khuyến nông cấp huyện, KNV xã. - Khuyến nông viên xã, CTV khuyến nông thôn (buôn), cán bộ thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm,...), đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể, HTX.
6	Đắk Nông	2	16	10	162	- Cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh, cấp huyện, lãnh đạo UBND cấp xã, thành viên HTX, nông dân. - Lãnh đạo UBND cấp xã, cán bộ nông nghiệp và các tổ chức đoàn thể cấp xã; Thôn trưởng, Chi hội Nông dân các thôn; Nông dân trong xã.
7	Gia Lai	2	63	10	593	- Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, công chức xã và giám đốc HTX. - Lãnh đạo UBND xã, công chức xã, Giám đốc HTX, chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp, hộ kinh doanh thu mua nông sản.
8	Kon Tum	2	70	12	578	- Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đắk Hà; cán bộ xã; giám đốc HTX. - Cán bộ, công chức xã, đoàn thể xã, thành viên HTX, kiểm lâm địa bàn, thôn trưởng các thôn, nông dân sản xuất giỏi,...
9	Kiên Giang	2	104	14	509	- Tổ KTKT NN xã, PCT xã phụ trách kinh tế xã, thành viên phụ trách địa chính nông nghiệp xây dựng và MT xã, thành viên GD HTX tiêu biểu của xã.
10	An Giang	2	123	10	1.519	- Cán bộ khuyến nông tỉnh; Khuyến nông viên; Nhân viên: trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, thủy sản. - Khuyến nông viên; Nhân viên: trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, thủy sản

TT	Tên tỉnh	Số tổ KNCD		Số thành viên		Thành phần
		Trong Đề án	Mở rộng	Trong Đề án	Mở rộng	
11	Tiền Giang	2	140	10	1.448	<p>- Tổ trưởng: Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện. Tổ phó: Viên chức Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh, Thành viên: Cán bộ Địa chính- Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường; Chủ tịch hội nông dân xã, Giám đốc HTX.</p> <p>- Tổ trưởng: Chủ tịch/phó Chủ tịch UBND xã, cán bộ nông nghiệp xã, Ban ngành đoàn thể xã,..., Tổ phó: Công chức nông nghiệp xã/viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thị, thành; Lãnh đạo HTX,..., Thành viên: viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện-thị-thành,lãnh đạo các ban ngành đoàn thể xã (Hội nông dân, Hội phụ nữ,...), lãnh đạo các Tổ chức nông dân,...</p>
12	Đồng Tháp	2	115	22	1.336	<p>- UBND xã (CB Nông nghiệp, CB Thú y); Trung tâm DVNN cấp tỉnh, huyện; Đoàn thanh niên; Hội liên hiệp phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận TQVN; HTX, THT và nông dân sản xuất giỏi.</p>
13	Long An	2	157	10	1.514	<p>- Cán bộ khuyến nông tỉnh, huyện; khuyến nông xã, lãnh đạo xã, trưởng ấp, HTX, nông dân.</p> <p>- Phòng NNPTNT huyện/Phòng Kinh tế, TTDVNN huyện, lãnh đạo UBND xã, hội đoàn, cán bộ TY-KN xã, trưởng ấp, HTX/THT, nông dân.</p>
TỔNG		26	1.071	156	9.622	

Phụ lục 2
KẾT QUẢ THÀNH LẬP TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG
TẠI 50 TỈNH NGOÀI ĐỀ ÁN

TT	Tên tỉnh	Số tổ KNCD	Số thành viên	Thành phần	Ghi chú
1	Hà Giang	5	35	Công chức NN xã, CB KN bán chuyên trách, Trưởng ban Thú y xã, Chủ tịch HND xã, Bí thư ĐTN xã, Chủ tịch Hội LHPN xã, Giám đốc HTX nông lâm nghiệp.	
2	Tuyên Quang	15	200	Lãnh đạo UBND xã; Công chức địa chính NN và XDMT; Kế toán xã; Viên chức TTDVNN huyện; Nhân viên Thú y; cán bộ nông lâm nghiệp xã; Hội đoàn thể MTTQ, Nông Dân, Phụ Nữ, Cựu Chiến Binh, Đoàn TN; GD HTX; Kiểm lâm viên; BQL công trình thủy lợi; Bí thư chi bộ, trưởng thôn; Nông dân sản xuất giỏi.	
3	Lạng Sơn	23	152	Nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên.	
4	Cao Bằng	134	1.251	Hội phụ nữ xã; Hội CCB xã; Nhân viên thú y, khuyến nông xã; Hội Nông dân xã; Đoàn thanh niên xã; Cán bộ địa chính xã; Trưởng xóm; chi hội nông dân xóm; Thú Y viên, khuyến nông xóm, các hộ dân.	
5	Bắc Kạn	95	570	Phó chủ tịch UBND xã, cán bộ khuyến nông cơ sở, cán bộ thú y, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, nông dân sản xuất giỏi tại địa phương, trưởng thôn.	
6	Điện Biên	103	720	Là đại diện các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp,...), cán bộ khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, nông dân sản xuất giỏi tại địa phương,...	
7	Lai Châu	85	1.103	Phó chủ tịch UBND xã, công chức địa chính nông nghiệp, Giám đốc HTX, trưởng thôn, bản, tổ chức đoàn thể xã hội, kinh tế, nông dân sản xuất giỏi.	Ko còn TTKN

TT	Tên tỉnh	Số tổ KNCD	Số thành viên	Thành phần	Ghi chú
8	Thái Nguyên	121	1.479	PCT UBND xã, Chủ tịch Hội nông dân xã, Chủ tịch Hội phụ nữ xã, Bí thư Đoàn thanh niên xã, Tổ trưởng tổ thú y, Cán bộ khuyến nông phụ trách xã, Cán bộ địa chính xã, Trưởng xóm, Hội cựu chiến binh, Cán bộ phụ trách nông thôn mới xã, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh vật tư phân bón, thức ăn chăn nuôi.	
9	Yên Bái	150	1.355	Lãnh đạo xã, cán bộ tổ chức đoàn thể, công chức địa chính, viên chức Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ PTNN, đại diện HTX, nông dân điển hình.	
10	Phú Thọ	510	6.450	Tổ khuyến nông CS là tổ chức khuyến nông tự nguyện với thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở và các cá nhân trên địa bàn (cán bộ thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm...), đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị xã hội, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp,...) nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.	- Tổ KNCS - CTVKN: 5.408
11	Lào Cai	57	399	- Tổ trưởng: Phó chủ tịch xã; - Thành viên: Khuyến nông viên; Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, HTX, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp đóng trên địa bàn); nông dân sản xuất giỏi, chủ trang trại sản xuất nông nghiệp; những người có tâm huyết nghề nông nghiệp.	
12	Vĩnh Phúc	3	23	Lãnh đạo UBND xã, CC VH-XH, cán bộ PTNT xã, thú y xã, khuyến nông xã, CT Hội ND, Bí thư chi bộ thôn, Trưởng thôn.	
13	Quảng Ninh	96	820	Chủ tịch Hội Nông dân xã, Chủ tịch Hội phụ nữ, Bí thư Đoàn thanh niên, công chức Văn hóa xã hội, công chức Địa chính-XD-NN-MT, KNV cơ sở, cán bộ chăn nuôi - thú y xã, đại diện hội đoàn thể, Trưởng các thôn và nông dân sản xuất giỏi (chủ trang trại, gia trại,...)	
14	Bắc Giang	64	630	Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, cán bộ khuyến nông, thú y xã và trưởng thôn, thành viên HTX.	

TT	Tên tỉnh	Số tổ KNCD	Số thành viên	Thành phần	Ghi chú
15	Bắc Ninh	14	159	LĐ UBND xã, trưởng các ngành, đoàn thể, Giám đốc các HTX DV Nông nghiệp	
16	Hà Nội	123	1.127	Đại diện các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế; nhân viên thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm; khuyến nông viên cơ sở; nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.	
17	Hải Phòng	139	1.026	1 lãnh đạo UBND xã phụ trách nông nghiệp, KNV cơ sở, CB chăn nuôi, thú y xã, đại diện hội đoàn thể, HTX, trưởng thôn, Bí thư thôn, chủ trang trại, nông dân tiêu biểu.	
18	Hải Dương	95	964	Cán bộ xã (Lãnh đạo UBND, các Hội đoàn thể, Nhân viên thú y, Khuyến nông viên xã, HTX,...) và cán bộ thôn, khu dân cư.	
19	Hung Yên	10	88	PCT xã, công chức Địa chính NN, Công chức văn hóa, cán bộ Thú y xã, CT MTTQ xã, CT Hội CCB xã, CT Hội ND xã, CT Hội PN xã, Bí thư Đoàn thanh niên, Giám đốc HTX, trưởng thôn, chủ trang trại, hộ sản xuất.	
20	Nam Định	85	564	Cán bộ xã, xóm trưởng, chủ hộ sản xuất giỏi có kinh nghiệm sản xuất hàng hóa.	
21	Hà Nam	88	566	Nhân viên khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, hợp tác xã, UB MTTQ, giao thông thủy lợi, hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên, tổ dịch vụ, trưởng thôn, nông dân sản xuất giỏi.	
22	Ninh Bình	104	757	Khuyến nông viên, cán bộ thú y, thành viên HTX NN, các tổ chức đoàn thể thuộc xã, Nông dân sản xuất giỏi.	
23	Thái Bình	29	229	Cán bộ khuyến nông cơ sở và các cá nhân trên địa bàn (cán bộ thú y, bảo vệ thực vật,...), đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp,...), nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.	
24	Thanh Hoá	124	1.091	Mỗi tổ từ 5 - 11 người, gồm: Khuyến nông viên; Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, HTX, nông dân sản xuất giỏi, chủ trang trại sản xuất nông nghiệp; những người có tâm huyết nghề nông nghiệp...	

TT	Tên tỉnh	Số tổ KNCD	Số thành viên	Thành phần	Ghi chú
25	Nghệ An	21	240	Lãnh đạo xã, cán bộ công chức nông nghiệp xã, cán bộ khuyến nông - thú y xã, đại diện các hội, đoàn thể ở địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp, thôn (xóm) trưởng, nông dân.	
26	Hà Tĩnh	160	2.073	Phó Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn, đại diện hội đoàn thể, THT/HTX, KNV cơ sở, trưởng thôn, bí thư thôn và nông dân chủ chốt trên địa bàn xã.	
27	Quảng Bình	82	816	PCT phụ trách Nông nghiệp, địa chính nông nghiệp, Tổ chức CT-XH xã, Khuyến nông viên, thú y viên, Trưởng thôn, GD hợp tác xã	
28	Đà Nẵng	0	0		Chưa xây dựng
29	Quảng Nam	826	4.220	Khuyến nông viên cơ sở, cán bộ xã/phường/thị trấn được phân công phụ trách thôn/khối phố, cán bộ thôn/khối phố, cá nhân thuộc các tổ chức chính trị, xa hội (hội Nông dân, hội Phụ nữ, chi Đoàn thanh niên, HTX, DN SX, KD dịch vụ nông nghiệp...)	Tổ KNCD cấp thôn
30	Quảng Ngãi	0	0		Chưa triển khai
31	Bình Định	11	121	Công chức địa chính, nông nghiệp, xây dựng, môi trường; cán bộ thú y, lâm nghiệp, khuyến nông; các hội đoàn thể (thanh niên, nông dân, phụ nữ); hợp tác xã, trưởng thôn,...	
32	Phú Yên	38	453	Lãnh đạo UBND xã, cán bộ phụ trách NN-NTM, Cán bộ thú y xã, Cán bộ các hội đoàn thể xã: Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Giám đốc HTX. Nông dân sản xuất giỏi, và thôn trưởng	
33	Khánh Hoà	26	321	Cán bộ khuyến nông cơ sở, phó Chủ tịch UBND xã, cán bộ thú y, kiểm lâm, Công chức địa chính, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, Trưởng thôn, hợp tác xã, doanh nghiệp, nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.	
34	Lâm Đồng	46	481	Cán bộ Khuyến nông, Hội Nông dân, cán bộ thú y, cán bộ địa chính, nông dân sản xuất giỏi	

TT	Tên tỉnh	Số tổ KNCD	Số thành viên	Thành phần	Ghi chú
35	Ninh Thuận	22	281	Cán bộ UBND xã, Hội nông dân, nông dân, cán bộ phụ trách nông nghiệp xã, doanh nghiệp, hội phụ nữ.	
36	Bình Thuận	16	152	Thành phần nòng cốt: là lãnh đạo và cán bộ xã, như: Hội nông dân, cán bộ nông nghiệp, Hội Phụ nữ, Trưởng các thôn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh... Thành phần mời: chủ yếu là các HTXNN/Tổ hợp tác trên bàn xã, ngoài ra một số địa phương có mời là Cty/doanh nghiệp, trang trại trên địa bàn xã (thành phần này rất ít)	Số Tổ KNCD hoạt động hiệu quả
37	Bình Phước	0	0		chưa triển khai
38	Tây Ninh	25	171	Tùy thuộc vào điều kiện sản xuất thực tế của từng địa phương, thành viên của TKNCD có từ 05 đến 09 thành viên là các cộng tác viên của khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật và đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp,...), nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.	
39	Bà Rịa-Vũng Tàu	31	477	Lãnh đạo xã, cán bộ công chức xã, khuyến nông viên, đại diện các hội, đoàn thể ở địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp và Nông dân sản xuất giỏi tại địa phương	
40	Tp. Hồ Chí Minh				
41	Bình Dương				Ko còn TTKN
42	Đồng Nai	35	391	Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Cán bộ công chức xã, hợp tác xã, doanh nghiệp,...	
43	Bến Tre	114	1.299	Chủ tịch hội nông dân, phó chủ tịch hội nông dân, Cán bộ nông nghiệp -MT xã, nhân viên thú y xã, CB NTM, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, các chi hội, doanh nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, Hợp tác xã.....	

TT	Tên tỉnh	Số tổ KNCD	Số thành viên	Thành phần	Ghi chú
44	Vĩnh Long	87	1.097	<p>- Thành phần cốt lõi: Mỗi Tổ Khuyến nông cộng đồng gồm 07 người. Tùy thuộc vào từng điều kiện cụ thể để phân công, bố trí với thành phần gồm: 01 Cộng tác viên Khuyến nông, 01 Cộng tác viên Trồng trọt và BVTV, 01 Cộng tác viên Chăn nuôi Thú y và Thủy sản, 01 cán bộ nông nghiệp xã, 01 cán bộ Hội Nông dân xã, 01 cán bộ hội Phụ nữ xã, 01 cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã.</p> <p>- Thành phần phối hợp: 01 người đại diện doanh nghiệp, 01 người đại diện Hợp tác xã và 01 người đại diện hộ nông dân sản xuất giỏi; + Mời tham gia: 01 viên chức Trạm Khuyến nông, 01 viên chức Trạm Chăn nuôi Thú y và Thủy sản, 01 viên chức Trạm Trồng trọt và BVTV.</p>	
45	Sóc Trăng	33	392	Lãnh đạo UBND xã, CC NN-ĐC-MT, nhân viên Khuyến nông, BVTV, Thú y, Ban nhân dân ấp, Tổ hợp tác, HTX, các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi...	
46	Hậu Giang	51	533	Phó chủ tịch xã phụ trách kinh tế, viên chức khuyến nông, viên chức trồng trọt và BVTV, các đoàn thể, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp	
47	Tp. Cần Thơ	0	0		chuẩn bị thành lập
48	Trà Vinh	85	775	Phó chủ tịch xã/phường, cán bộ NN, thú y viên, hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn TN, Hội CCB, ND sản xuất giỏi,...	
49	Bạc Liêu	12	380	Lãnh đạo UBND xã, cán bộ nông nghiệp, thú y, hội nông dân, hợp tác xã, nông dân	
50	Cà Mau	77	1.084	Lãnh đạo UBND xã, cán bộ VP xã, Cán bộ Khuyến nông xã, Thú y xã, Đoàn TN, Hội PN, HTX, DN...	
TỔNG		4.070	37.515		